



**BỘ XÂY DỰNG**

**Dự án Tăng cường năng lực đảm bảo chất lượng xây dựng**



# **SỔ TAY AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG XÂY DỰNG**



**HÀ NỘI, THÁNG 9 NĂM 2012**

**BỘ XÂY DỰNG**

**Dự án Tăng cường năng lực đảm bảo chất lượng xây dựng**

**SỔ TAY**  
**AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG**  
**TRONG XÂY DỰNG**

**HÀ NỘI, THÁNG 9 NĂM 2012**

---

**Ghi chú:**

Những hình ảnh minh họa và nội dung sử dụng trong tài liệu này được trích và hiệu chỉnh từ Sổ tay hỗ trợ an toàn do Cục phát triển vùng Chubu - Nhật Bản phát hành.

## LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm vừa qua sự hợp tác giữa hai Chính phủ Việt Nam-Nhật Bản đã được tăng cường và củng cố. Hiện nay Việt Nam và Nhật Bản là đối tác chiến lược trên nhiều lĩnh vực. Nguồn vốn ODA của Nhật Bản đã và đang góp phần cải thiện hệ thống hạ tầng của Việt Nam, góp phần vào tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống người dân. Sự hợp tác đó được thể hiện rõ thông qua các dự án hợp tác trong nhiều lĩnh vực, trong đó có xây dựng các công trình và phát triển cơ sở hạ tầng tại Việt Nam.

Dự án “Tăng cường năng lực đảm bảo chất lượng xây dựng” đang được thực hiện với sự hỗ trợ của các chuyên gia Việt Nam và Nhật Bản là một minh chứng cho sự hợp tác chặt chẽ có hiệu quả này. Trong những hoạt động của Dự án thì **“Sổ tay an toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng”** và **“Các tình huống tai nạn và hướng dẫn phòng ngừa tai nạn trong xây dựng”** là một trong những nội dung quan trọng, có tính ứng dụng thực tiễn cao trong thi công trên công trường.

Theo thống kê của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về tình hình tai nạn lao động xảy ra hằng năm trên toàn quốc, nguyên nhân để xảy ra tai nạn từ phía người lao động do “Vi phạm các quy trình, biện pháp làm việc an toàn về an toàn lao động” là nguyên nhân lớn nhất trong các năm từ 2008 đến 2011. Vì vậy, các chủ thể tham gia hoạt động trên công trường xây dựng cần nắm vững các quy trình, biện pháp làm việc an toàn chung trước khi bắt đầu công việc xây dựng.

Quyển sổ tay này được soạn thảo nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức về an toàn cho các đốc công/ công nhân làm việc trên công trường xây dựng. Bên cạnh đó quyển sổ tay còn giúp nhận biết nguyên nhân phía sau các trường hợp có nguy cơ cao dẫn đến tai nạn (tiệm cận nguy hiểm) cũng như cách phòng tránh những tai nạn khi thao tác trên công trường.

Đây là điều rất hữu ích để ngăn ngừa tai nạn lao động và chấn thương có thể xảy ra. Chúng tôi cũng mong rằng quyển sổ tay cùng với tài liệu Nghiên cứu các tình huống thoát hiểm tai nạn và suýt gặp tai nạn trong xây dựng sẽ được phổ biến rộng rãi để áp dụng nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực xây dựng.



Tiến sỹ **Lê Quang Hùng**  
Giám đốc Dự án  
Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về  
chất lượng công trình xây dựng  
Bộ Xây dựng  
Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam



## LỜI GIỚI THIỆU

Theo kết quả thống kê hàng năm về tình hình tai nạn lao động xảy ra trên toàn quốc do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội công bố, việc người lao động “Vi phạm các quy trình, biện pháp về an toàn lao động” là một trong các nguyên nhân gây tai nạn hàng đầu. Thực tế là nếu bản thân người lao động không nhận thức được nguyên nhân gây tai nạn và không có ý thức phòng tránh thì tai nạn có thể xảy ra từ những hoạt động hàng ngày trên công trường. Tai nạn lao động không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng người lao động mà còn làm chậm tiến độ công trình, gây tổn kém về mặt kinh tế và giảm hiệu quả xã hội của dự án. Việc phòng tránh các tai nạn lao động vì thế cần phải được đặc biệt lưu ý trong suốt quá trình xây dựng công trình.

Trong quá trình thực hiện Dự án Tăng cường năng lực trong công tác Đảm bảo chất lượng xây dựng do JICA tài trợ, các chuyên gia Nhật Bản đã cùng Cục Giám định Nhà nước về Chất lượng công trình Xây dựng, Bộ Xây dựng biên soạn “**Sổ tay an toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng**” và “**Các tình huống tai nạn và hướng dẫn phòng ngừa tai nạn trong xây dựng**” với hy vọng những kiến thức và kinh nghiệm Nhật Bản được trình bày trong cuốn sổ tay này sẽ giúp giảm thiểu và ngăn chặn tai nạn lao động, góp phần xây dựng một môi trường lao động hiệu quả và an toàn cho tất cả mọi người.

Nhân dịp xuất bản hai ấn phẩm này, tôi xin chúc cho mối quan hệ hợp tác giữa JICA và Bộ Xây dựng, cũng như giữa Nhật Bản và Việt Nam - những đối tác chiến lược, sẽ ngày càng thành công hơn nữa.



**Motonori Tsuno**

Trưởng Đại diện, Văn phòng JICA Việt Nam



# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<b>Lời nói đầu</b>	3
<b>I GIỚI THIỆU SỔ TAY</b>	7
I.1 Mục đích của sổ tay	7
I.2 Các chủ thể quản lý an toàn, vệ sinh vệ sinh lao động trên công trường xây dựng (Chủ đầu tư, Ban QLDA, Nhà thầu, v.v.)	7
<b>II CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN</b>	8
II.1 Danh mục các quy định pháp luật liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động	8
II.2 Quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, Tư vấn và Nhà thầu trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	19
II.2.1 Quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động	19
II.2.2 Trách nhiệm của Chủ đầu tư	20
II.2.3 Trách nhiệm của Ban quản lý dự án và Tư vấn	21
II.2.4 Trách nhiệm của Nhà thầu	21
II.3 Những vấn đề chung về an toàn, vệ sinh lao động	23
II.3.1 Hệ thống quản lý an toàn	23
II.3.2 Công tác quản lý thường xuyên và đào tạo về an toàn, vệ sinh lao động	24
II.3.3 Trang phục và thiết bị bảo hộ lao động	25
II.3.4 Yêu cầu về trật tự sắp đặt	26
II.3.5 Hành lang (lối đi) trong công trường	26
II.3.6 Phương tiện sơ, cấp cứu	26
II.3.7 Biển báo nguy hiểm	27
II.3.8 Các vấn đề cần có yêu cầu nghiêm ngặt	27
II.3.9 Yêu cầu về cấp phép cho các hạng mục công trình XD đặc biệt	27
II.3.10 Ký, tín hiệu	28



<b>III CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ TRONG QUẢN LÝ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG</b>	<b>29</b>
1 Phòng tránh ngã	30
1.1 Hệ khung đỡ	30
1.2 Dàn giáo	31
1.3 Hồ đào hờ	32
1.4 Đai an toàn	33
1.5 Leo lên và leo xuống	34
1.6 Lối đi an toàn	35
2 Phòng tránh các nguy hiểm do ngã/vật rơi	36
2.1 Các dụng cụ và thiết bị phòng tránh vật rơi	36
2.2 Máng trượt	37
3 Phòng tránh các hiểm do sập/lấn	38
3.1 Lắp đặt/Tháo dỡ kết cấu phụ trợ	38
3.2 Lắp đặt tường vây	39
3.3 Đào đất tự nhiên	40
4 Phòng tránh các nguy hiểm do phương tiện thi công có thể gây ra	41
4.1 Máy san lấp, vận chuyển và bốc dỡ tải	41
4.2 Máy đào đất	42
4.3 Thiết bị thi công nền móng	43
4.4 Xe lu	44
4.5 Máy bơm bê tông	45
4.6 Máy phá dỡ	46
4.7 Xe cần trục	47
4.8a Công tác móc và buộc tải	48
4.8b Công tác móc và buộc tải - Các chi tiết kiểm tra	49
4.9 Cửa đĩa cầm tay	50
4.10 Máy mài	51
4.11 Máy tời	52
4.12 Máy nén khí (động cơ đốt trong và động cơ điện)	53
5 Phòng tránh các nguy cơ do điện	54
5.1 Trạm biến áp	54
5.2 Tủ phân phối điện, bộ ngắt điện nối đất	55
5.3 Cáp điện tạm thời	56

5.4	Chiếu sáng	57
5.5	Hàn điện	58
5.6	Các công việc gần cáp điện đang hoạt động	59
6	Phòng tránh các nguy cơ do vận chuyển, bốc dỡ	60
6.1	Vận chuyển, bốc dỡ	60
7	Phòng ngừa nguy hiểm cho cộng đồng	61
7.1	Biển “cắm vào”	61
7.2	Rung động và tiếng ồn	62
7.3	Làm việc gần các vật chôn ngầm	63
8	Phòng tránh các nguy cơ do cháy và nổ	64
8.1	Thiết bị chữa cháy	64
8.2	Lưu trữ các vật liệu nguy hiểm	65
8.3	Hàn, cắt bằng khí	66
9	Phòng tránh các nguy cơ khi làm việc dưới hầm, ngầm	67
9.1	Đá rơi, sập đất	67
9.2	Nổ, cháy	68
9.3	Sơ tán	69
9.4	Kết cấu thép hỗ trợ	70
9.5	Sơ cứu	71
9.6	Lối đi trong hầm và môi trường làm việc	72
9.7	Khai thác mỏ	73
10	Phòng tránh các nguy hiểm khi làm việc trên mặt nước	74
10.1	Bơm hút bùn	74
10.2	Tàu hút bùn kiểu gàu	75
10.3	Tàu gia cố nền	76
10.4	Tàu thi công cọc	77
11	Phòng tránh rối loạn sức khỏe	78
11.1	Thiếu ôxy	78
11.2	Bụi	80
11.3	Rung động, Tiếng ồn	81
<b>PHỤ LỤC</b>		
Phụ lục 1	Phiếu kiểm tra	96
Phụ lục 2	Các công việc có yêu cầu chứng chỉ về an toàn, vệ sinh lao động	97
Phụ lục 3	Mẫu “Thẻ An Toàn Lao Động”	98



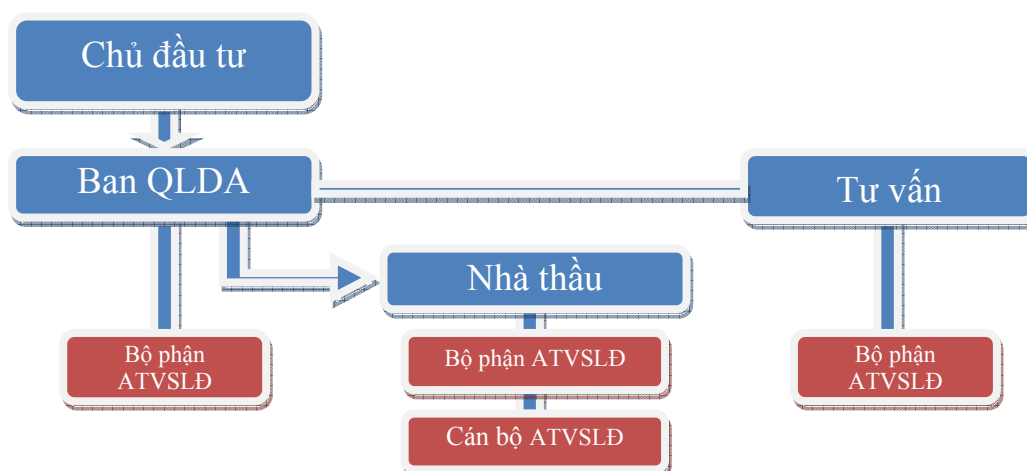
# I GIỚI THIỆU SỔ TAY

## I.1 MỤC ĐÍCH CỦA SỔ TAY

- Sổ tay này được cán bộ an toàn, vệ sinh lao động sử dụng tại văn phòng/trên công trường do họ quản lý.
- Hầu hết hệ thống các quy định về an toàn, vệ sinh lao động như các quy định về pháp luật, kiến thức và những tình huống thông thường mà mọi người trên công trường phải tuân theo được tóm tắt trong quyển sổ tay này.
- Khi các cán bộ an toàn, vệ sinh lao động thực hiện kiểm tra an toàn tại công trường, chương III sổ tay sẽ giới thiệu và giúp họ nắm được những việc cần làm, bên cạnh đó nó cũng cung cấp các thông tin giúp cho nhà thầu, tư vấn khắc phục, sửa chữa, cải tiến những vấn đề an toàn, vệ sinh lao động không phù hợp với quyển sổ tay này cũng như các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
- Ngoài ra, sổ tay có thể sử dụng để tự nghiên cứu và xem như một tài liệu cho các buổi hội thảo, hội nghị.

## I.2 CÁC CHỦ THỂ QUẢN LÝ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TRÊN CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG (CHỦ ĐẦU TƯ, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, NHÀ THẦU, ...)

- Chủ đầu tư: Là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn dự án đầu tư xây dựng.
- Ban Quản lý dự án: Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ do chủ đầu tư giao và quyền hạn do chủ đầu tư ủy quyền. Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, pháp luật theo nhiệm vụ được giao và quyền hạn được ủy quyền.
- Tư vấn: là tổ chức hoặc cá nhân hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực tư vấn xây dựng hoặc là các chuyên gia tư vấn có kiến thức rộng trong lĩnh vực xây dựng.
- Nhà thầu (Bao gồm cả thầu chính và thầu phụ): là tổ chức hoặc cá nhân thực hiện công tác xây dựng. Những tổ chức, cá nhân này có đủ năng lực và chuyên nghiệp trong hoạt động xây dựng.
- Bộ phận an toàn, vệ sinh lao động: là bộ phận tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn, vệ sinh lao động.



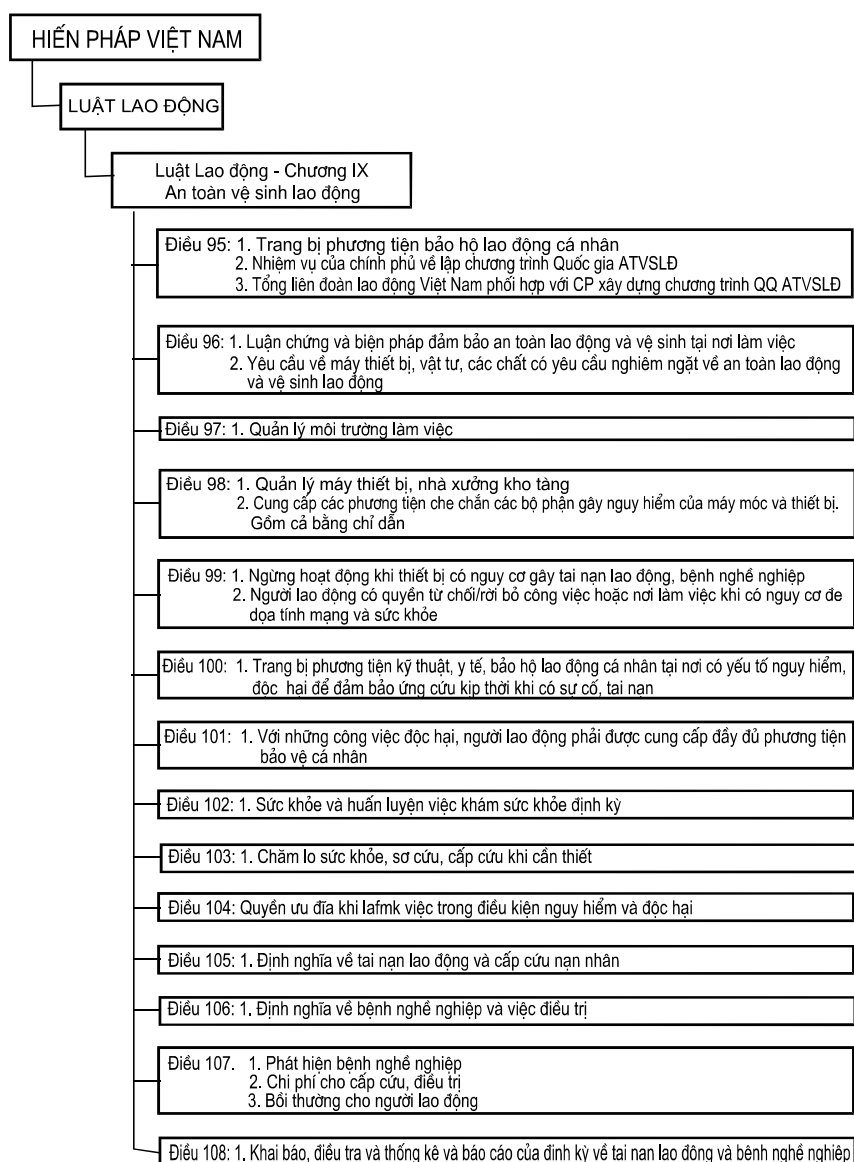
## II CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ AN TOÀN

### II.1 DANH MỤC CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

I.1.1 Chương 9. Bộ luật Lao động

I.1.2 Điều 95 ÷ 108

I.1.3 Nghị định, Thông tư, Quy chuẩn và Tiêu chuẩn:



\* GHI CHÚ: Có nhiều Nghị định, Thông tư và Tiêu chuẩn được quy định dưới các điều trên

Nội dung		Các quy định về ATLD Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLD Cấp Bộ		
		Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - http://www.chinhphu.vn - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)						
<b>A. Các quy định tổng quát về an toàn, vệ sinh lao động</b>						
A-1	Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	95.1	•10/2008/CT-TTg •23/2009/NĐ-CP	•10/1998/TT-BLĐTBXH	•TCVN 2291:1978 •TCVN 1598:1974 •TCVN 1841:1976 •TCVN 2606~2610:1978 •TCVN 3154~3156:1979 •TCVN 3579~3581:1981 •TCVN 3740~3742:1982 •TCVN 2603:1987 •TCVN 5039:1990 •TCVN 5082~5083:1990 •TCVN 5586~5589:1991 •TCVN 6407~6412:1998 •TCVN 6515~6520:1999 •TCVN 6689~6694:2000 •TCVN 6875~6878:2001 •TCVN 6880~6881:2001 •TCVN 7204-1~8:2002 •TCVN 7205:2002 •TCVN 7312~7314:2003 •TCVN 7544~7547:2005	
A-2	Nhiệm vụ của chính phủ	95.2	•NĐ 06/CP •47/2010/NĐ-CP			
A-3	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	95.3	•NĐ 06/CP			
A-4	Luận chứng và biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh lao động tại nơi làm việc	96.1	•NĐ 06/CP •110/2002/NĐ-CP •23/2009/NĐ-CP	•01/2011/TTLT - BLĐTBXH-BYT •45/2011/TT-BGTVT •3/2011/TT-BXD •43/2010/TT-BCT	•TCVN 2288~2294:1978	

14

Nội dung		Các quy định về ATLD Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLD Cấp Bộ		
		Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - <a href="http://www.chinhphu.vn">http://www.chinhphu.vn</a> - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)						
A-5	Yêu cầu về máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn Lao động và vệ sinh lao động	96.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>•39/2009/NĐ-CP</li> <li>•110/2002/NĐ-CP</li> <li>•12/2009/NĐ-CP</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>•37/ 2010/TT-BLĐTBXH</li> <li>•20/2011/TT-BTTTT</li> <li>44/2011/TT-BNNPTNT</li> <li>•41/2011/TT-BGTVT</li> <li>•37/2011/TT-BGTVT</li> <li>•36/2011/TT-BGTVT</li> <li>•35/2011/TT-BGTVT</li> <li>•8/2011/TT-BLĐTBXH</li> <li>•33/2011/TT-BGTVT</li> <li>•31/2011/TT-BGTVT</li> <li>•30/2011/TT-BGTVT</li> <li>•14/2011/TT-BCT</li> <li>•23/2009/TT-BGTVT</li> </ul>	•TCVN 2290:1978	
A-6	Quản lý môi trường làm việc	97.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>•20/2004/CT-TTg</li> <li>•NĐ 06/CP</li> <li>•12/2009/NĐ-CP</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>•22/2010/TT-BXD</li> <li>•3/2011/TT-BCT</li> <li>•1/2011/TTLT-BLĐTBXH- BYT</li> <li>•20/2009/TT-BCT</li> <li>•16/2008/TT-BXD</li> <li>•505/BYT-QĐ</li> </ul>	•TCVN 7437~7439:2004	

Nội dung		Các quy định về ATLD Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLD Cấp Bộ		
		Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - <a href="http://www.chinhphu.vn">http://www.chinhphu.vn</a> - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)						
A-7	Quản lý máy móc thiết bị, nhà xưởng kho tàng	98.1	•93/1998/QĐ/TCKT	•01/2010/TT - BLĐTBXH •34/2010/TT-BCT •3/2010/TT-BCT	•TCVN 2290:1978	
A-8	Cung cấp các phương tiện che chắn các bộ phận gây nguy hiểm của máy móc và thiết bị. Gồm cả bảng chỉ dẫn	98.2			•TCVN 6719-2000 •TCVN 6719-2008 •TCVN 6720-2000 •TCVN 6721-2000	
A-9	Ngừng hoạt động khi thiết bị có nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	99.1	•47/2010/NĐ-CP			
A-10	Người lao động có quyền từ chối/rời bỏ công việc hoặc nơi làm việc khi có nguy cơ đe dọa tính mạng và sức khỏe	99.2	•NĐ 06/CP			
A-11	Trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế, bảo hộ lao động cá nhân tại nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại để đảm bảo ứng cứu kịp thời khi có sự cố, tai nạn	100.1	•NĐ 06/CP	•10/1998/TT- BLĐTBXH		
A-12	Với những công việc độc hại, người lao động phải được cung cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân	101.1	•NĐ 06/CP	•68 /2008/ QĐ- BLĐTBXH •2753/ BLĐTBXH - BHLĐ		
A-13	Sức khỏe huấn luyện khi tuyển dụng và khám sức khỏe định kỳ	102.1	•NĐ 06/CP	•09/TT-LB •03/TTLB •21/1999/TT- BLĐTBXH •19/2011/TT-BYT	•TCVN 5111:1990	



16

Nội dung		Các quy định về ATLĐ Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLĐ Cấp Bộ		
		Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - <a href="http://www.chinhphu.vn">http://www.chinhphu.vn</a> - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)						
A-14	Chăm lo sức khỏe, sơ cứu, cấp cứu khi cần thiết	103.1	NĐ199/2012/NĐ-CP ngày 27/12/2002) * 195/CP * 188/1999/QĐ-TTg * 94/2008/NĐ-CP	•34/2007/TTLT/BTC - BLĐTBXH-UBTDTT •15/2003/TT-BLĐTBXH •16/LĐTBXH-TT-BLĐTBXH •19/2011/TT-BYT		
A-15	Quyền ưu đãi khi làm việc trong điều kiện nguy hiểm và độc hại	104.1	•ND 06/CP	•16/LĐTBXH-TT-BLĐTBXH •10/1999/TTLT-BLĐTBXH-BYT •2753/ BLĐTBXH - BHLĐ		
A-16	Định nghĩa về tai nạn lao động và cấp cứu nạn nhân	105.1	•ND 06/CP •110/2002/NĐ-CP	•01/2007/TTLT/BLĐTBXH- BCA-VKSNDTC		
A-17	Định nghĩa về bệnh nghề nghiệp và việc điều trị	106.1	•94/2008/NĐ-CP	•08/1998/TTLT-BYT-BLĐTBXH •29/2000/TTLT-BLĐTBXH - BYT •21/1999/TT-BLĐTBXH •13/BYT •29/2000/TTLT-BLĐTBXH - BYT •27/2006/QĐ-BYT		

Nội dung		Các quy định về ATLD Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLD Cấp Bộ		
		Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - <a href="http://www.chinhphu.vn">http://www.chinhphu.vn</a> - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)						
A-18	Quản lý sức khỏe, người lao động	107.1	•122/2008/NĐ-CP	•12/2006/TT-BYT •13/2007/TT-BYT •19/2011/TT-BYT		
A-19	Chi phí cho cấp cứu, điều trị	107.2	•122/2008/NĐ-CP •94/2008/NĐ-CP	•19/2011/TT-BYT		
A-20	Bồi thường cho người lao động	107.3	•NĐ 06/CP •110/2002/NĐ-CP	•29/TT-LB •10/1999/TTLT-BLĐTBXH-BYT •10/2003/TT-BLĐTBXH •08/2003/TT-BLĐTBXH •10/2006/TTLT - BLĐTBXH - BYT		
A-21	Khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo định kỳ về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	108.1	•906/2005/TLĐ-BHLĐ •110/2002/NĐ-CP	TT12/2012/TTLT - BLĐTBXH-BYT ngày 21/5/2012) TT 01/2011/TTLT-BYT ngày 10/1/2011) *01/2007/TTLT-BLĐTBXH-BCA-VKSNDTC		

Nội dung		Các quy định về ATLD Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLD Cấp Bộ		
		Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - <a href="http://www.chinhphu.vn">http://www.chinhphu.vn</a> - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)						
<b>B. Công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng</b>						
B-1	Phòng chống ngã					
	1. Hệ khung đỡ				•TCVN 4431-1987	•TCXDVN 296-2004
	2. Dàn giáo				•TCVN 6002-1995	•TCXDVN 296-2004
	3. Hồ đào mở				•TCVN 5308-1991	
	4. Đai an toàn				•TCVN 5308-1991 •TCVN 8206-2009	
	5. Trèo lên và trèo xuống				•TCVN 5308-1991	
	6. Lối an toàn				•TCVN 4431-1987	•TCXDVN 296-2004
B-2	Phòng chống các nguy cơ do ngã/trôi					
	1. Phương tiện				•TCVN 5308-1991	
	2. Đường máng dốc				•TCVN 5308-1991	
B-3	Phòng chống các nguy cơ do sập/lấn					
	1. Lắp dựng/Tháo dỡ ván khuôn				•TCVN 5308-1991 •TCVN 5178:2004	
	2. Công tác chống giữ đất				•TCVN 5308-1991 •TCVN 5178:2004	
	3. Công tác đào			•1338/2006/QĐ-BXD	•TCVN 5308-1991 •TCVN 5178:2004	

Nội dung		Các quy định về ATLD Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLD Cấp Bộ		
		Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - <a href="http://www.chinhphu.vn">http://www.chinhphu.vn</a> - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)						
B-4	Phòng chống các nguy cơ do phương tiện thi công					
	1. Máy San lấp, Vận chuyên, Chất tải				• TCVN 5308-1991	
	2. Máy đào				• TCVN 5308-1991	
	3. Máy thi công nền				• TCVN 5308-1991	
	4. Xe lu				• TCVN 5308-1991	
	5. Máy đồ bê tông				• TCVN 5308-1991	
	6. Máy làm đứt, gãy				• TCVN 5308-1991	
	7. Xe cần trục			•66/2008/QĐ-BLĐTBXH •04/2006/QĐ-BLĐTBXH	•TCVN 4244-1986 •TCVN 7549-1:2005	
	8. Các thiết bị nâng hạ - Các chi tiết kiểm tra				•TCVN 4244-2005 •TCVN 5206-1990 •TCVN 5207-1990 •TCVN 5208-1990 •TCVN 5209-1990 •TCVN 5863-1995 •TCVN 5864-1995	
	9. Cưa đĩa				•TCVN 4725~4726:1989 • TCVN 5308-1991	
	10. Máy mài				•TCVN 3152:1979 •TCVN 4163-1985	
	11. Tời				•TCVN 4114~4115:1985 •TCVN 5180-1990 • TCVN 3620:1992	
	12. Máy nén			•67/2008/QĐ-BLĐTBXH •64/2008/BLĐTBXH	•TCVN 5181-1990	

20

Nội dung		Các quy định về ATLD Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLD Cấp Bộ		
		Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - <a href="http://www.chinhphu.vn">http://www.chinhphu.vn</a> - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)						
B-5	Phòng chống các nguy cơ do điện			•12/2008/QĐ-BCT •QCVN 1:2008/BCT		•TCXDVN 394-2007
	1. Trạm biến áp				•TCVN 2295:1978 •TCVN 3145:1979 •TCVN 3259-1992	
	2. Bảng phân phối điện, bộ ngắt rò điện				•TCVN 3145-79 •TCVN 7447-2005	•TCXDVN 314-2004
	3. Dây tạm thời				•TCVN 5308-1991	
	4. Chiều sáng				•TCVN 5308-1991	
	5. Hàn			•20/2011/TT-BLĐTBXH •QCVN 3:2011/BLĐTBXH	•TCVN 3146-1986 •TCVN 4741:1989 •TCVN 5331:1991 •TCVN 4245:1996	
	6. Làm việc gần cáp điện đang hoạt động			•QCVN 1:2008/BCT		
B-6	Phòng tránh các nguy cơ do vận chuyển, bốc dỡ					
	1. Vận chuyển, bốc dỡ				•TCVN 5308-1991 •TCVN 3147-1990	
B-7	Phòng tránh những nguy hiểm cho cộng đồng					
	1. Báo hiệu tránh				•TCVN 5308-1991	
	2. Rung động, Tiếng ồn				•TCVN 5308-1991	
	3. Làm việc gần các vật chôn lấp				•TCVN 5308-1991	

Nội dung	Các quy định về ATLD Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLD Cấp Bộ		
	Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - http://www.chinhphu.vn - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)					
B-8 Phòng tránh các nguy cơ do cháy và nổ					
1. Thiết bị chữa cháy				•TCVN 5040-1990 •TCVN 5739~5740:1993 •TCVN 5760:1993 •TCVN 6100~6103:1996	
2. Xử lý vật liệu độc hại			•16/2007/QĐ-BKHCN •64/2008/QĐ-BLĐT BXH •51/2008/QĐ-BCT •QCVN 1:2007/BKHCNMT •QCVN 1:2008/BLĐT BXH •QCVN 2:2008/BCT	•TCVN 3890:1984 •TCVN 4245-1986 •TCVN 4245-1996	
3. Hàn, cắt bằng gas				• TCVN 5308-1991	
B-9 Phòng tránh những nguy cơ khi làm việc dưới hầm, ngầm					
1. Đá rơi, sập đất				• TCVN 5308-1991	
2. Nổ, cháy		•39/2009/NĐ-CP	- QCVN 06:2010/BXD	•TCVN 3890:1984 •TCVN 3255:1986 •TCVN 4878~4879:1989 •TCVN 3254:1989 •TCVN 5279:1990 •TCVN 5739~5740:1993 •TCVN 5760:1993 •TCVN 2622:1995 •TCVN 6100~6103:1996 •TCVN 6553-1~4:1999	
3. Sạt lở				• TCVN 5308-1991	
4. Kết cấu thép tăng cường				• TCVN 5308-1991	
5. Cứu nguy				• TCVN 5308-1991	
6. Môi trường làm việc		•505/BYT-QĐ		•TCVN 6780:-2000	
7. Khai thác đá		•18/2008/CT-TTg		•TCVN 5178-1990	

22

Nội dung		Các quy định về ATLD Cấp Chính phủ		Các quy định về ATLD Cấp Bộ		
		Điều khoản (Bộ Luật Lao động)	Nghị định, Chỉ thị Quyết định	Thông tư Quyết định Quy chuẩn	Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN)
(Tham khảo: - <a href="http://www.chinhphu.vn">http://www.chinhphu.vn</a> - Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong xây dựng - Danh mục TCVN về an toàn do Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam cung cấp)						
B-10	Phòng chống các nguy hiểm khi làm việc trên mặt nước				•TCVN 5585:1991	
	1. Bơm hút bùn				•TCVN 5585:1991	
	2. Tàu hút bùn kiểu gầu				•TCVN 5585:1991	
	3. Tàu gia cố nền				•TCVN 5585:1991	
	4. Tàu thi công cọc				•TCVN 5585:1991	
B-11	Phòng chống rối loạn sức khỏe		•505/QĐ-BYT •13/TT-BYT			
	1. Thiếu ôxy				•TCVN 3288:1979	
	2. Bụi				•TCVN 3288:1979	
	3. Rung động, tiếng ồn				•TCVN 7335:2004	

## II.2 QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, TƯ VẤN VÀ NHÀ THẦU TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

### II.2.1 Quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động.

#### II.2.1.1 Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

Người sử dụng lao động có nghĩa vụ:

(Tham khảo: Nghị định 06/1995/NĐ-CP, Chương IV, Điều 13)

- Hàng năm, khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phải lập kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động;
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và thực hiện các chế độ khác về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Cử người giám sát việc thực hiện các quy định nội dung, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp; phối hợp với công đoàn cơ sở xây dựng và duy trì sự hoạt động của mạng lưới an toàn và vệ sinh viên;
- Xây dựng nội quy, quy trình an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với từng loại máy, thiết bị, vật tư kể cả khi đổi mới công nghệ, máy, thiết bị, vật tư và nơi làm việc theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước;
- Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy định, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo tiêu chuẩn, chế độ quy định;
- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ khai báo, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả tình hình an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp hoạt động.

Người sử dụng lao động có quyền:

(Tham khảo: Nghị định 06/1995/NĐ-CP, Chương IV, Điều 14)

- Buộc người lao động phải tuân thủ các quy định, nội quy, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Khen thưởng người chấp hành tốt và kỷ luật người vi phạm trong việc thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Khiếu nại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyết định của "Thanh tra viên lao động nhưng vẫn phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định đó.



### II.2.1.2 Quyền và nghĩa vụ của người lao động

Người lao động có nghĩa vụ:

(Tham khảo: Nghị định 06/1995/NĐ-CP, Chương IV, Điều 15)

- Chấp hành những quy định, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao;
- Phải sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp, các thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc, nếu làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường;
- Phải báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm, tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả tai nạn lao động khi có lệnh của người sử dụng lao động.

Người lao động có quyền:

(Tham khảo: Nghị định 06/1995/NĐ-CP, Chương IV, Điều 16)

- Yêu cầu người sử dụng lao động bảo đảm điều kiện lao động an toàn, vệ sinh, cải thiện điều kiện lao động; trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện, thực hiện biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, đe dọa nghiêm trọng tính mạng, sức khỏe của mình và phải báo ngay với người phụ trách trực tiếp; từ chối trở lại làm việc nơi nói trên nếu những nguy cơ đó chưa được khắc phục;
- Khiếu nại hoặc tố cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi người sử dụng lao động vi phạm quy định của Nhà nước hoặc không thực hiện đúng các giao kết về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động.

### II.2.2 Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

(Tham khảo: Thông tư 22/2010/TT-BXD, Chương III, Điều 5.)

- Thành lập bộ phận chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn lao động của nhà thầu thi công xây dựng trên công trường.
- Lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định của pháp luật về xây dựng.
- Tạm dừng thi công và yêu cầu nhà thầu khắc phục khi phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn lao động của nhà thầu. Nếu nhà thầu không khắc phục thì chủ đầu tư phải đình chỉ thi công hoặc chấm dứt hợp đồng.
- Phối hợp với nhà thầu xử lý, khắc phục khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn lao động, đồng thời báo cáo với các cơ quan chức năng về tình hình an toàn lao động của dự án, công trình theo quy định của pháp luật về lao động.

### II.2.3 Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án và Tư vấn:

(Tham khảo: Thông tư 22/2010/TT-BXD, Chương III, Điều 7.)

- Giám sát việc thực hiện của nhà thầu tuân thủ các biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn đã được phê duyệt; tuân thủ các quy phạm kỹ thuật an toàn trong thi công xây dựng.
- Thông báo cho chủ đầu tư những nguy cơ có thể ảnh hưởng đến an toàn trong quá trình thi công để có các giải pháp xử lý và điều chỉnh biện pháp thi công cho phù hợp.
- Kiểm tra, báo cáo chủ đầu tư xử lý vi phạm, dừng thi công và yêu cầu khắc phục khi nhà thầu thi công vi phạm các quy định về an toàn trên công trường.

### II.2.4 Trách nhiệm của Nhà thầu:

(Tham khảo: Luật Xây dựng; Thông tư 22/2010/TT-BXD; Thông tư liên tịch 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT; TT12/2012/TTLT- BLĐTBXH - BYT-TLĐLĐVN; Thông tư 37 /2005/TT- BLĐTBXH; Tiêu chuẩn TCVN 5308:1991)

HẠNG MỤC	ĐIỂM LƯU Ý	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Lập biện pháp thi công	Lập và phê duyệt biện pháp thi công, trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình. Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra thực tế các diễn biến trên công trường để điều chỉnh biện pháp thi công, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động phù hợp.	Thông tư 22 /2010/TT-BXD, Chương III, Điều 6, Khoản 1
2. Bố trí lao động kỹ thuật trên công trường	Tuyển chọn và bố trí lao động kỹ thuật trên công trường đúng chuyên môn được đào tạo, đủ năng lực hành nghề, đủ sức khỏe theo quy định của pháp luật. Đồng thời cung cấp đầy đủ các trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm việc trên công trường.	Thông tư 22 /2010/TT-BXD, Chương III, Điều 6, Khoản 2
3. Thành lập bộ phận an toàn, vệ sinh lao động	Thành lập mạng lưới và bộ phận quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động trên công trường; đồng thời quy định cụ thể công việc thực hiện và trách nhiệm đối với từng an toàn-vệ sinh viên trong quá trình làm việc.	Thông tư 22 /2010/TT-BXD, Chương III, Điều 6, Khoản 3
4. Tổ chức các cuộc họp an toàn, vệ sinh lao động thường kỳ.	Cuộc họp nội bộ về an toàn, vệ sinh lao động giữa chủ đầu tư, tư vấn, nhà thầu và các thầu phụ (nếu có) sẽ được tổ chức thường kỳ.	

HẠNG MỤC	ĐIỂM LƯU Ý	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
5. Tổ chức kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động hằng ngày.	Công tác tự kiểm tra hằng ngày sẽ được nhà thầu thực hiện tại công trường ít nhất một lần một ngày.	Thông tư 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT, Phụ lục 3, Khoản 3, điểm h
6. Giới thiệu các quy định an toàn cho người lao động mới.	Tổ chức tập huấn và huấn luyện về an toàn-vệ sinh lao động cho người lao động thuộc quyền quản lý theo quy định.	Thông tư 37 /2005/TT-BLĐTBXH, Mục II
7. Thống nhất các biển báo để cảnh báo/hồ đào/cần trục	Các biển báo, hố đào, cần trục phải thống nhất trên công trường và phải được thông báo cho mọi người có liên quan trên công trường	Tiêu chuẩn TCVN 5053:1990
8. Các quy định về an toàn, vệ sinh lao động	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động theo biện pháp đã được phê duyệt, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan.  Chuẩn bị và lắp đặt các biển báo để thông báo cho mọi người phạm vi công trường.	Thông tư 22 /2010/TT-BXD, Chương III, Điều 6, Khoản 5  + Luật Xây dựng, Điều 74
9. Thông báo khởi công. Xin phê duyệt biện pháp an toàn	Những thông tin sau sẽ được thông báo cho chính quyền địa phương trước khi khởi công. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Loại công việc, địa điểm, tên công việc</li> <li>• Tên của các thầu phụ và địa chỉ.</li> <li>• Tên của cán bộ an toàn, vệ sinh lao động</li> </ul>	+ Luật Xây Dựng, Điều 68, Khoản 2
10. Lập biên bản tai nạn	Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư khắc phục hậu quả, khai báo, điều tra, lập biên bản khi xảy ra sự cố công trình xây dựng, tai nạn lao động trên công trường.	Thông tư liên tịch 12/2012/TTLT-BLĐTBXH – BYT-TLĐLĐVN
11. Tại những nơi có nguy cơ sụp đổ	Phòng chống sụp đổ	Tiêu chuẩn TCVN 5308:1991, Điều 23
12. Máy xây dựng	Thực hiện công tác kiểm định, đăng ký (nếu có), bảo dưỡng máy và thiết bị nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và công trình theo quy định.	Thông tư 22 /2010/TT-BXD, Chương III, Điều 6, Khoản 7
13. Đường dây điện	Lắp đặt và sử dụng điện trong thi công	Quy chuẩn QCVN 01:2008/BCT

## II.3 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

### II.3.1 Hệ thống quản lý an toàn (Chính sách/chiến lược/sổ tay an toàn, Tổ chức). Hướng dẫn chung về an toàn, vệ sinh lao động

Các điểm sau phải được cán bộ an toàn, vệ sinh lao động xác nhận.

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Chuẩn bị biện pháp an toàn, vệ sinh lao động?		Thông tư 22 /2010/TT-BXD Chương II
2. Độ trình biện pháp an toàn-vệ sinh lao động lên Chủ đầu tư?		
3. Lập cơ cấu tổ chức bộ phận an toàn -vệ sinh lao động? <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bộ phận an toàn- vệ sinh lao động</li> <li>• Trưởng bộ phận an toàn-vệ sinh lao động (phía Chủ đầu tư)</li> <li>• Cán bộ an toàn-vệ sinh lao động (phía nhà thầu)</li> <li>• Kiểm soát toàn diện</li> <li>• Phòng cháy chữa cháy</li> <li>• Liên hệ trong tình huống khẩn cấp</li> <li>• Sơ cứu</li> </ul>		Thông tư 01/2011/TTLT- BLĐTBXH-BYT, Điều 4

### II.3.2 Công tác quản lý thường xuyên và đào tạo về an toàn, vệ sinh lao động

Các điểm sau đây phải được cán bộ an toàn, vệ sinh lao động xác nhận

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Các vấn đề về an toàn cho các hoạt động độc lập được thảo luận trong các đội, nhóm trước khi bắt đầu công việc?	Quy trình, phương pháp an toàn được thảo luận /xác nhận.	
2. Các hoạt động sau được thực hiện dựa trên các kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động? <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hằng ngày <ul style="list-style-type: none"> <li>– Buổi sáng, phổ biến các vấn đề về an toàn lao động trước khi bắt đầu công việc. Kiểm tra máy móc, thiết bị và điều kiện làm việc trước khi bắt đầu công việc. Nếu áp dụng chế độ làm việc theo ca, phải tổ chức vào đầu ca.</li> </ul> </li> </ul>		Thông tư 22/2010/TT-BXD, Chương II Điều 10  Thông tư 01/2011/TTLT- BLĐTBXH-BYT, Phụ lục số 2

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hằng tuần <ul style="list-style-type: none"> <li>– Họp tuần trong tiến độ</li> <li>– Họp tuần về an toàn</li> </ul> </li> <li>• Hằng tháng <ul style="list-style-type: none"> <li>– Kiểm tra an toàn</li> <li>– Những việc cần làm</li> <li>– Huấn luyện an toàn ban đầu cho người lao động mới</li> </ul> </li> </ul>		
3. Các bảng hiệu/biển hiệu/ bảng rôn được lắp đặt và trưng bày?		Tiêu chuẩn TCVN 5308:1991, Điều 2.1.6~2.1.9
4. Nhật ký về an toàn được báo cáo mỗi ngày?		
5. Có thực hiện những buổi giới thiệu về các mối nguy hiểm/vật liệu nguy hiểm?		

### II.3.3 Trang phục và phương tiện bảo vệ cá nhân

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Trang phục công nhân ở điều kiện tốt?	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cắt ngắn quần, áo</li> <li>• Giày</li> <li>• Phải mặc quần áo</li> </ul>	Tiêu chuẩn TCVN 5308:1991, Điều 1.12
2. Công nhân có đội mũ bảo hộ?		Nghị định 06/CP (20/1/1995), Chương IV, Điều 15
3. Công nhân có sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân khi cần thiết/ khi có yêu cầu?	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các công trường mở</li> <li>• Nơi làm việc cao hơn 2m</li> </ul>	Nghị định 06/CP (20/1/1995), Chương IV, Điều 15
4. Công nhân có sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân khi cần thiết/ khi có yêu cầu?	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mặt nạ khi hàn</li> <li>• Găng tay cách nhiệt/điện</li> <li>• Mặt nạ khi dùng máy xay</li> <li>• Nút tai chống ồn</li> <li>• Kính</li> <li>• Mặt nạ ôxy</li> </ul>	Nghị định 06/CP (20/1/1995), Chương IV, Điều 15
5. Số lượng các phương tiện bảo vệ cá nhân được chuẩn bị đủ?		Thông tư 10/1998/TT-BLĐTBXH, Chương IV, Điều 2
6. Các phương tiện bảo vệ cá nhân được giữ gọn gàng để sử dụng khi cần thiết?	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bảo trì</li> </ul>	Thông tư 10/1998/TT-BLĐTBXH, Chương IV, Điều 9

**II.3.4 Yêu cầu về trật tự sắp đặt**

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Những vật dụng được giữ gọn gàng, ngăn nắp?		Thông tư 22 /2010/TT-BXD, Chương II Điều 3, Khoản 2
2. Lối đi được bảo trì tốt?		Tiêu chuẩn TCVN 5308:1991, Điều 2.3
3. Các mối nguy hiểm/ vật liệu nguy hiểm được lưu trữ nơi an toàn?		Tiêu chuẩn TCVN 5308:1991, Điều 2.3.5~2.3.8
4. Thực hiện biện pháp phòng chống tai nạn cho bên thứ ba?		

**II.3.5 Hành lang (lối đi) trong công trường**

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Các lối đi được giữ sạch sẽ và an toàn?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vị trí của lối đi phải được bố trí tốt.</li> <li>Ánh sáng trên lối đi phải được bố trí đủ</li> <li>Lối đi giữa máy phải rộng hơn 80cm</li> <li>Chống trơn trượt</li> </ul>	Tiêu chuẩn TCVN 5308:1991 Điều 1.19

**II.3.6 Phương tiện sơ, cấp cứu**

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Bố trí dụng cụ cấp cứu?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cáng/ mặt nạ oxy</li> </ul>	Nghị định 06/CP(20/1/1995), Chương II, Điều 5
2. Bố trí phương tiện kỹ thuật cấp cứu?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Băng, nhíp, thuốc hạ sốt, thuốc cầm máu, nẹp,...</li> </ul>	Thông tư 19/2011/TT-BYT, ngày 06/6/2011

**II.3.7 Biển báo nguy hiểm**

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Các áp phích và biển hiệu dễ nhận biết?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy phép xây dựng</li> <li>Giấy phép kinh doanh của nhà thầu</li> <li>Giấy phép sử dụng tạm lòng lề đường</li> </ul>	Luật Xây dựng, Điều 74 Tiêu chuẩn TCVN 5053:1990
2. Biển báo nguy hiểm/các vật tư nguy hiểm dễ nhận biết ?		Tiêu chuẩn TCVN 5053:1990

### II.3.8 Các vấn đề cần có yêu cầu nghiêm ngặt (Chứng chỉ, Tuổi, Giới tính, Tiền sử bệnh tật, Khám sức khỏe...)

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Người lao động có hợp đồng lao động với nhà thầu?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp đồng lao động</li> </ul>	Bộ luật lao động, Điều 26~29
2. Những người tham gia công việc có đủ giấy phép và chứng chỉ cần thiết?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đăng ký sở hữu, giấy phép hành nghề, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động và Thẻ an toàn lao động</li> </ul>	Thông tư 22 /2010/TT-BXD, Chương II Điều 4, Khoản 4 Thông tư 37/2005/ TT-BLĐTBXH Chương VI
3. Lao động nhỏ tuổi và lao động nữ theo quy định của pháp luật?		Nghị định 23/1996/NĐ-CP Thông tư - 03/TT-LB - 03/1997/ TT-BLĐTBXH -09/1995/TT-BLĐTBXH -21/1999/TT-BLĐTBXH
4. Người cao tuổi tham gia/xem xét phân công công việc?		Bộ luật lao động, Chương IX, Điều 102
5. Tiến hành kiểm tra y tế cho người lao động?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiền sử bệnh trạng</li> <li>Các triệu chứng</li> <li>Chiều cao, cân nặng, thị lực, thính lực</li> <li>Kiểm tra X-quang</li> <li>Phân tích nước tiểu</li> <li>Huyết áp</li> </ul>	Thông tư 19/2011/TT-BYT, ngày 06/6/2011

### II.3.9 Yêu cầu về cấp phép cho các hạng mục công trình xây dựng đặc biệt

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Nộp các thông báo về công trình lên cơ quan quản lý nhà nước?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ quan chủ quản: đường giao thông, điện, nước, ...</li> <li>Công an, Công an PCCC</li> </ul>	Tiêu chuẩn TCVN 5308:1991 Điều 2.1.1 TCVN 5178:1990 Điều 2.6.1.1

### II.3.10 Ký, tín hiệu

HẠNG MỤC ĐƯỢC KIỂM TRA	GHI CHÚ	VĂN BẢN PHÁP QUI THAM KHẢO
1. Các ký, tín hiệu hướng dẫn an toàn thông thường trong các trường hợp cụ thể?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các ký, tín hiệu như sơ tán, cần trục lên-xuống, đường tiến-lùi của máy ủi, các điểm dừng và lối đi cho người đi đường phải được các giám sát/cán bộ vận hành phương tiện thi công/công nhân thống nhất sử dụng trên công trường</li> </ul>	Tiêu chuẩn TCVN 5308:1991 Điều 2.1.6~2.1.9 Tiêu chuẩn TCVN 5053:1990

### **III CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ TRONG QUẢN LÝ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**





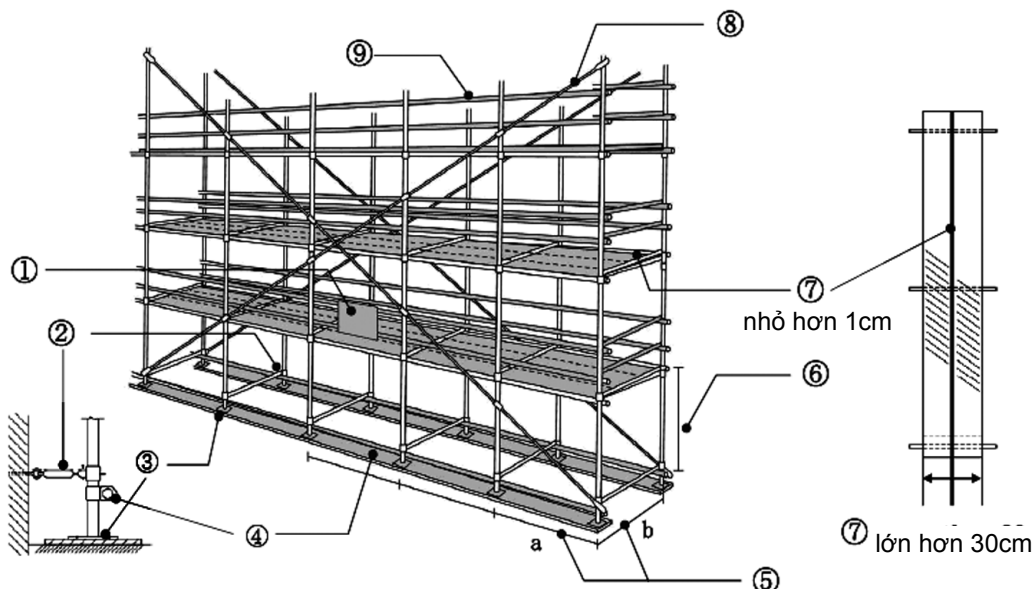
## 1. PHÒNG TRÁNH NGÃ

### 1.1. Hệ khung đỡ

Hệ khung đỡ là hệ bao gồm các ống thẳng đứng, ống nằm ngang, ván, cột chống, khớp nối và đế đỡ bằng kim loại, v.v... được liên kết với nhau.

**Điểm kiểm tra** (Những quy định chung về dàn giáo được tham khảo trong TCXDVN 296-2004)

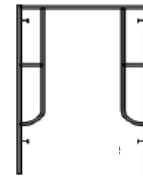
- (1) Bảng ghi chú khả năng chịu tải của hệ khung đỡ được đặt ở nơi dễ thấy?
  - (2) Các neo kim loại có được liên kết vào tường? (TCXDVN 296-2004, Điều 5.1.2.4.9)
  - (3) Có lắp đặt các chân đế kim loại để đỡ hệ khung? (TCXDVN 296-2004, Điều 4.2.1)
  - (4) Có các ống giằng ngang đặt gần sát hệ chân đế ?
  - (5) Các chân đế kim loại được đặt đúng vị trí? (TCXDVN 296-2004, Điều 5.1.2.4.2~4)
- | Tải trọng tác dụng                           | Tiết diện ống | a(m) | b(m) |
|--|---------------|------|------|
| Tải trọng nhẹ (125kg/m <sup>2</sup> )        | Φ 50mm        | 3,0  | 1,2  |
| Tải trọng trung bình (250kg/m <sup>2</sup> ) | Φ 50mm        | 2,4  | 1,0  |
|  | Φ 64mm        | 2,4  | 1,8  |
| Tải trọng nặng 375kg/m <sup>2</sup> )        | Φ 64mm        | 1,5  | 1,5  |
- (6) Chiều cao của bước khung đầu tiên có nhỏ hơn 2m?
  - (7) Tổng chiều rộng của ván dùng làm sàn công tác có lớn hơn 30cm? Khe hở giữa các tấm ván này có nhỏ hơn 1cm?
  - (8) Có sử dụng các thanh giằng chéo để tăng cường độ ổn định cho hệ khung? (TCXDVN 296-2004,, Điều 5.1.2.4.9)
  - (9) Có lắp đặt lan can cao từ 0,9m~1,15m? (TCXDVN 296-2004, Điều 4.5.2)



# 1 PHÒNG TRÁNH NGÃ

## 1.2 Dàn giáo

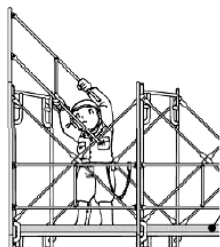
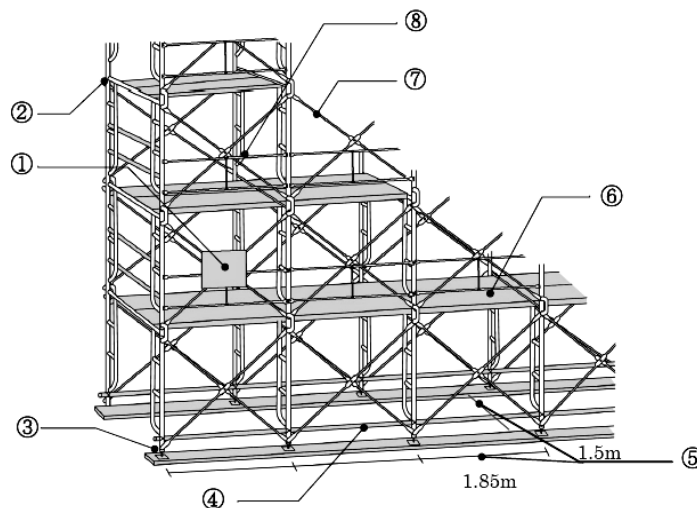
Giàn giáo bao gồm hệ khung (\* 1), thanh giằng, khớp nối cơ bản và kích (tăng-đỡ) v.v...



\*Hình 1

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCXDVN 296-2004: Dàn giáo các yêu cầu về an toàn)

- (1) Bảng ghi khả năng chịu tải của dàn giáo có được đặt ở vị trí dễ nhận biết?
- (2) Có lắp đặt các neo kim loại liên kết vào tường? (TCXDVN 296-2004, Điều 5.1.2.4.9)
- (3) Các ống kim loại có chân đế không? Các chân đế được đặt trên đệm kê không? (TCXDVN 296-2004, Điều 5.1.2.5.2)
- (4) Có các ống giằng theo phương ngang sát hệ chân đế không?
- (5) Các chân đế kim loại được đặt đúng vị trí? (ít hơn 1.5m, ít hơn 1.85m)
- (6) Tổng chiều rộng của tấm sàn công tác có lớn hơn 30cm? Khe hở giữa các tấm này có nhỏ hơn 1cm? (TCXDVN 296-2004, Điều 4.4.4)
- (7) Các thanh giằng chéo có được lắp đặt ở tất cả các bên không? (TCXDVN 296-2004, Điều 5.1.2.4.13)
- (8) Có lắp đặt lan can? (TCXDVN 296-2004, Điều 4.5.2)



**Ghi chú:**

Tốt hơn nên lắp đặt thêm các thanh chắn chân trên sàn dàn giáo. Các tấm chắn này sẽ ngăn vật liệu và công nhân rơi xuống.  
(TCXDVN 296-2004, Điều 4.5.4)

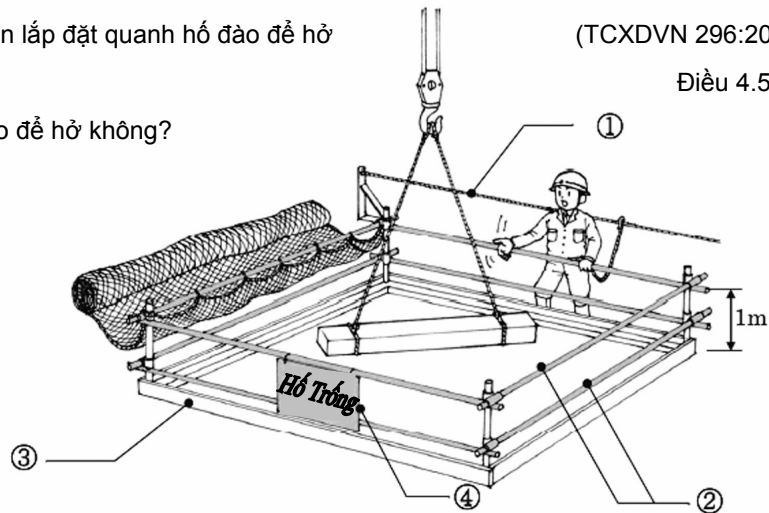
## 1. PHÒNG TRÁNH NGÃ

### 1.3 Hố đào để hờ

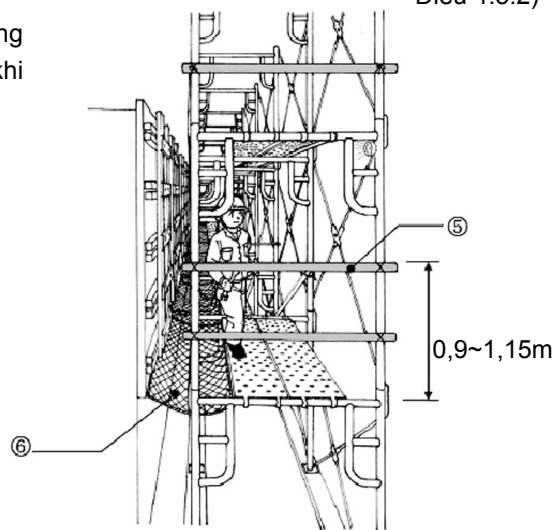
Hàng rào, lan can và vật che phủ phải được bố trí tại khu vực người lao động có khả năng rơi xuống.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCXDVN 296-2004: Dàn giáo - Các yêu cầu về an toàn; TCVN 5308-1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Có thiết bị (bộ phận) bảo hộ dùng để neo đai an toàn?
- (2) Chiều cao lan can lớn hơn 1m? Có thanh giằng phụ giữa tay vịn của lan can và mặt đất? (TCXDVN 5308-1991 Điều 2.1.6)
- (3) Có thanh chắn chân lắp đặt quanh hố đào để hờ (TCXDVN 296:2004 Điều 4.5.4)
- (4) Có biển báo hố đào để hờ không?



- (5) Chiều cao lan can có lớn hơn 0,9~1,15m? (TCXDVN 296:2004 Điều 4.5.2)
- (6) Lưới an toàn có được bố trí ở khoảng trống giữa hệ dàn giáo và công trình, khi khoảng trống này lớn hơn 30cm?



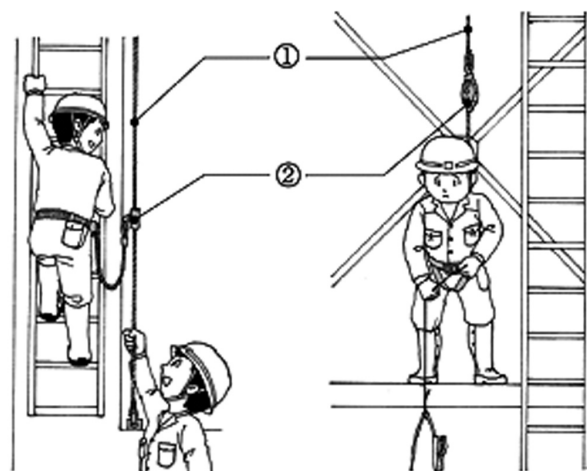
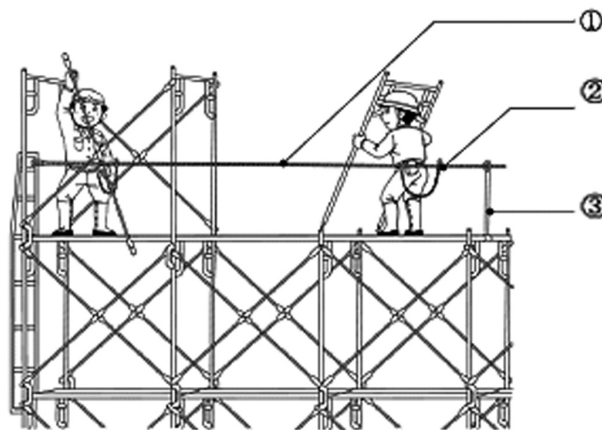
## 1. PHÒNG TRÁNH NGÃ

### 1.4 Đai an toàn

Công nhân phải sử dụng đai an toàn hoặc đai an toàn toàn thân khi họ làm việc ở vị trí cao, khó lắp đặt tay vịn.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo: TCXDVN 296-2004: Dàn giáo các yêu cầu an toàn; TCVN 8206-2009: Phương tiện bảo vệ cá nhân. Phương tiện chống rơi ngã từ trên cao. Hệ thống dây cứu sinh ngang đàn hồi)

- (1) Dây bảo hộ để neo hoặc móc các đai an toàn được buộc chặt? (TCXDVN 296:2004 Điều 3.19)
- (2) Vị trí móc cao hơn thắt lưng? (TCXDVN 296:2004 Điều 3.18)
- (3) Khoảng cách giữa các thanh chống đứng để neo dây bảo hộ có phù hợp?



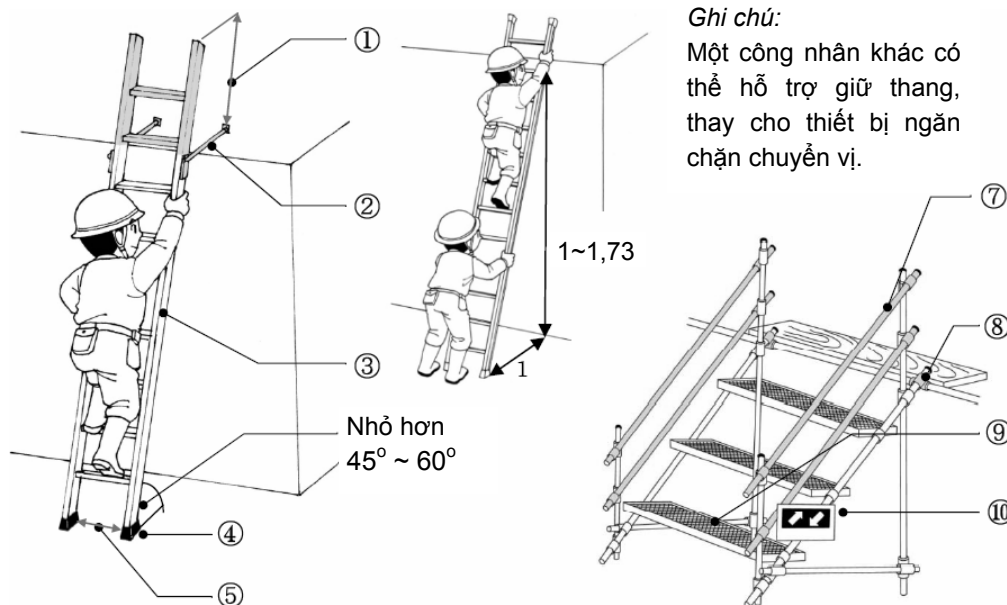
## 1. PHÒNG TRÁNH NGÃ

### 1.5 Leo lên và leo xuống

Thang leo lên và leo xuống phải được bố trí ở nơi có chiều cao công tác lớn (hay sâu) trên 1,5m.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo: TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng; TCVN 4311:1987 Lan can an toàn - Điều kiện kỹ thuật)

- (1) Chiều dài đoạn nhô lên phía trên thang phải lớn hơn 60cm
- (2) Thiết bị hãm thang phải được lắp đặt. (TCVN 5308:1991, Điều 8.7.5)
- (3) Có bất kỳ hư hỏng, mục và rỉ trên thang không? (TCVN 5308:1991, Điều 8.7.4)
- (4) Thang có được lắp bộ phận chống trượt ở chân thang không?
- (5) Chiều rộng thang lớn hơn 30cm?
- (6) Chiều dài thang nhỏ hơn 9m?



- (7) Chiều cao của lan can 0,9~1,15m? (TCVN 4431:1987 Điều 2.4; 2.5)  
Có thanh chắn phụ phía dưới tay vịn của lan can không?
- (8) Các thanh chắn có được cố định để tăng độ ổn định không? (TCVN 4431:1987 Điều 2.9)
- (9) Các bậc thang có khoảng cách đều nhau không?
- (10) Biển báo của thang có được đặt đúng chỗ không?

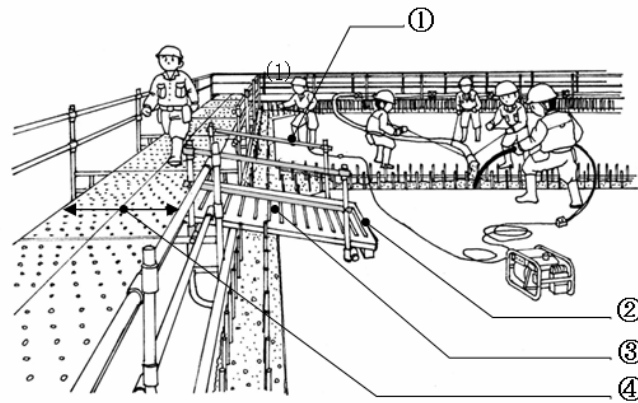
## 1. PHÒNG TRÁNH NGÃ

### 1.6 Lối đi an toàn

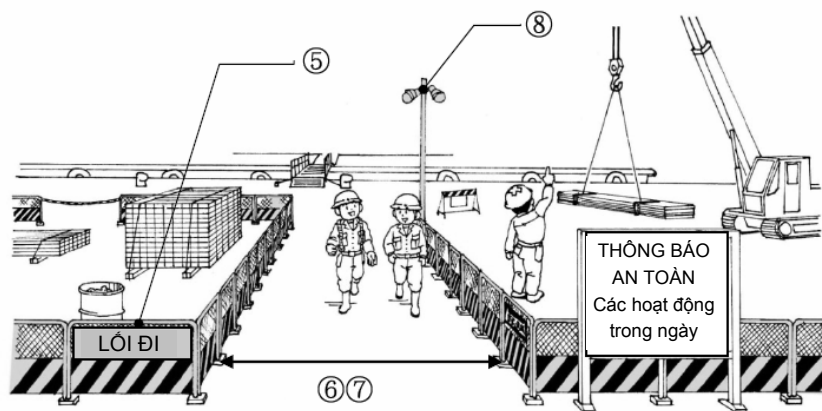
Lối đi an toàn phải được bố trí trên công trường để ngăn ngừa công nhân bị ngã và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị khi cần đi lại.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308 : 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Chiều cao của tay vịn 0,9~1,15m? Có các thanh chắn phụ phía dưới tay vịn? (TCVN 5308:1991, Điều 2.2.2.6)
- (2) Có lắp đặt gờ chống trượt?
- (3) Có các thanh cố định để tăng độ ổn định?
- (4) Chiều rộng lối đi phù hợp với mục đích sử dụng?  
(Ví dụ: Ở Nhật quy định là lớn hơn 40cm)?



- (5) Biển báo lối đi được đặt đúng vị trí?
- (6) Chiều rộng lối đi được dùng cho các mục đích xác định? (TCVN 5308:1991, Điều 2.2.7)
- (7) Không được để vật tư trên lối đi. (TCVN 5308:1991, Điều 2.2.3)
- (8) Lối đi có đèn chiếu sáng? (TCVN 5308:1991, Điều 1.19)



## 2. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO NGÃ/VẬT RƠI

### 2.1 Các dụng cụ và thiết bị phòng chống vật rơi

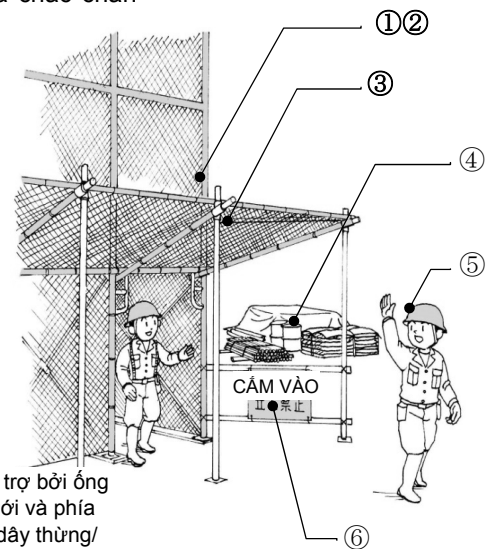
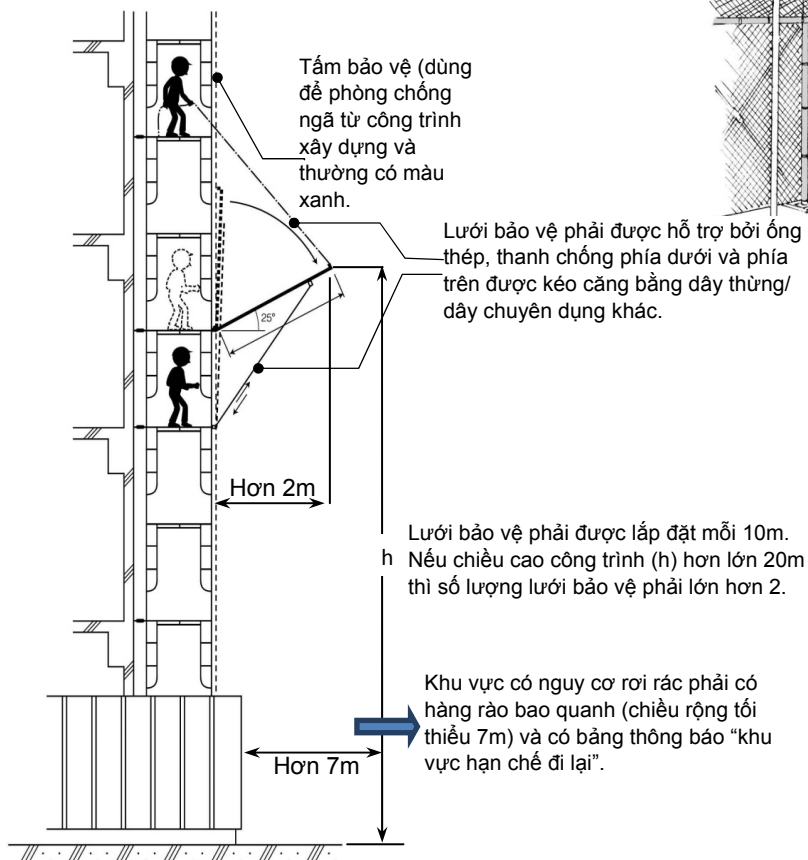
Tấm và lưới bảo vệ được yêu cầu lắp đặt tại các vị trí có nguy cơ mất an toàn do rác thải có thể rơi xuống.

(Ghi chú: Lưới bảo vệ-là lưới dùng để ngăn rác thải của công trường xây dựng, thường được biết như là lưới bảo vệ)

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308 : 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Khoảng cách lắp đặt giữa các tấm lưới bảo vệ có nhỏ hơn 45cm?
- (2) Khoảng cách lắp đặt giữa các tấm lưới và các thanh bảo vệ nhỏ hơn 45cm?
- (3) Các khu vực có nguy cơ rơi rác phải có lưới bảo vệ.
- (4) Vật liệu nên được che chắn và neo buộc cẩn thận và chắc chắn bằng dây để đề phòng gió thổi
- (5) Công nhân phải đội mũ bảo hiểm
- (6) Phải có bảng thông báo "Cấm vào"

(TCVN 308:1991,  
Điều 2.1.8)





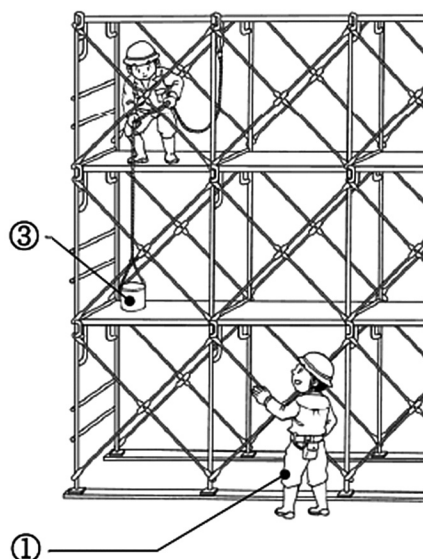
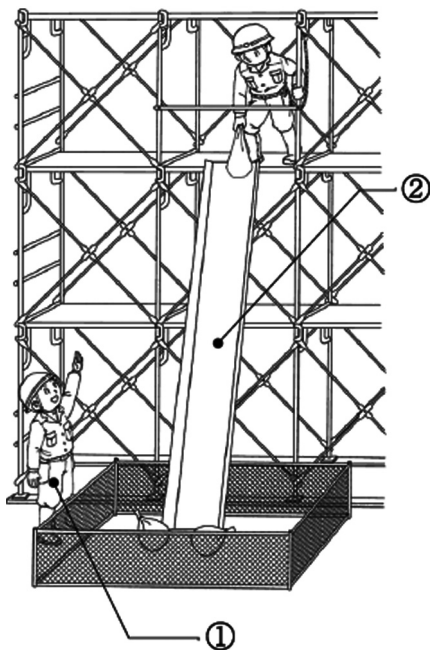
## 2. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO NGÃ/VẬT RƠI

### 2.2 Máng trượt

Cần phải chuẩn bị máng trượt/ các phương tiện để thả vật liệu từ các vị trí trên cao xuống

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308-1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Đặt biển báo “Cấm vào” hoặc phải bố trí một nhân viên cảnh giới (TCVN 5308-1991, Điều 2.1.7)
- (2) Máng trượt phải được sử dụng khi chuyển vật liệu xuống từ trên cao hơn 3m, miệng dưới máng trượt đặt cách mặt đất nhỏ hơn 1m . (TCVN 5308-1991, Điều 2.1.7)
- (3) Có sử dụng dây thừng, túi khi bốc dỡ vật liệu không?



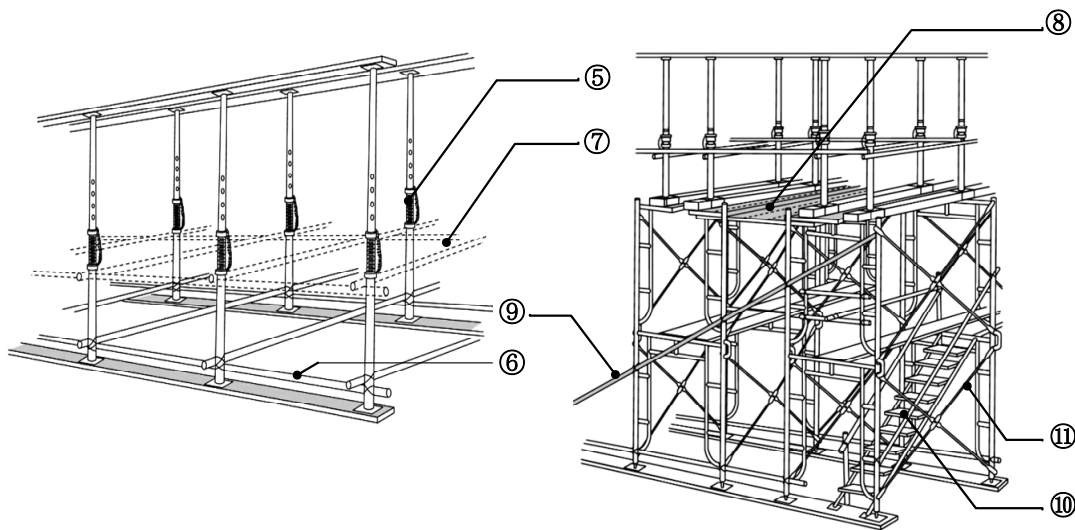
### 3. PHÒNG CHỐNG CÁC NGUY HIỂM DO SẬP, LẤN

#### 3.1 Lắp dựng/Tháo dỡ kết cấu hỗ trợ

Các vấn đề sau đây phải được kiểm tra trước khi lắp dựng/tháo dỡ các kết cấu phụ trợ.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308-1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng; TCVN 4453-1195 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu)

- (1) Chuẩn bị bản vẽ trước khi bắt đầu thi công lắp đặt các kết cấu phụ trợ.
- (2) Bổ nhiệm một người giám sát trưởng cho các công trình phụ trợ.
- (3) Ngăn cấm những người không có phận sự đi vào khu vực làm việc. (TCVN 5308-1991 Điều 2.1.9)
- (4) Thi công lắp đặt phải dừng lại khi thời tiết xấu.
- (5) Sử dụng chốt hãm để điều chỉnh chiều cao của các thanh chống.
- (6) Lắp đặt các thanh giằng ngang cho hệ chân đế của các thanh chống để chống trượt. (TCVN 4453-1195 Điều 3.5.1)
- (7) Thanh giằng ngang phải được lắp bổ sung cho mỗi khoảng cao 2m khi chiều cao của hệ thanh chống cao hơn 3,5 m.



- (8) Sàn công tác phải được đặt ở phía trên dàn giáo.
- (9) Phải lắp đặt thanh giằng chéo. (TCVN 4453-1195 Điều 3.5.1)
- (10) Cầu thang phải được lắp đặt ở vị trí có chiều cao hơn 1,5m.
- (11) Các thanh giằng phải được lắp đặt đúng chỗ. (TCVN 4453-1195 Điều 3.5.1)

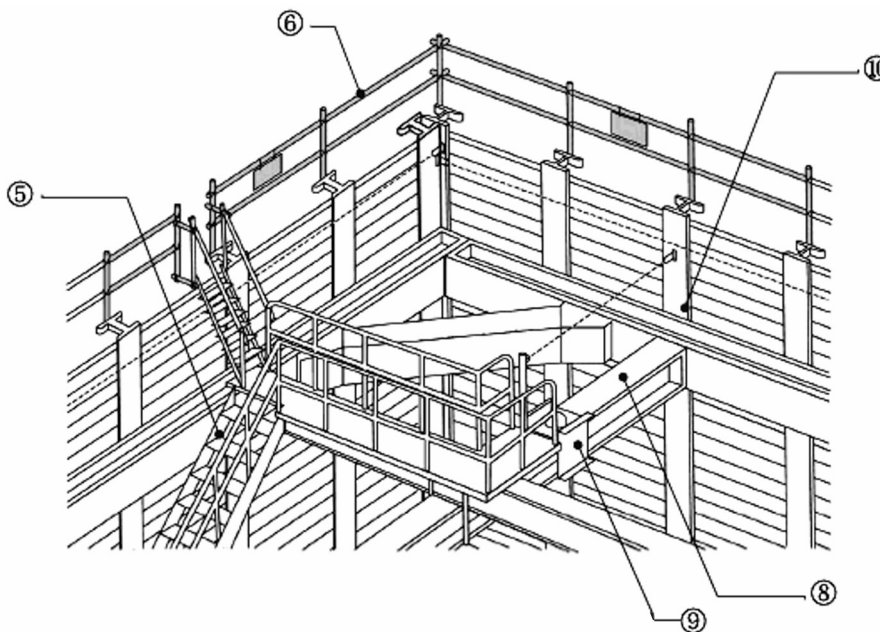
### 3. PHÒNG CHỐNG CÁC NGUY HIỂM DO SẬP/LẤN

#### 3.2 Lắp đặt tường vây

Tường vây là để chống giữ đất, phòng ngừa sự biến dạng của hố đào, sụp đổ mặt hố đào và giữ ổn định diện tích hố đào.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo QĐ 1338/2006/QĐ-BXD, TC 49-05: Hướng dẫn kỹ thuật thi công chống giữ hố đào; TCVN 5308-1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Các bản vẽ có được chuẩn bị trước khi tiến hành công việc lắp đặt tường vây? (1338/2006/QĐ-BXD, TC 49-05, Điều 4.4.1)
- (2) Bổ nhiệm một người giám sát trường cho các công trình phụ trợ.
- (3) Ngăn cấm những người không được phép xâm nhập vào khu vực làm việc. (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.7)
- (4) Kiểm tra vật liệu có bị hư hỏng, biến dạng trước khi sử dụng không?
- (5) Có bố trí cầu thang?
- (6) Khuôn viên hố đào có tay vịn bao quanh? (TCVN 5308:1991, Điều 2.1.6)
- (7) Theo dõi biến dạng. (1338/2006/QĐ-BXD, TC 49-05, Điều 4.4.5)
- (8) Không để vật nặng lên thanh chống.
- (9) Các loại khớp nối của thanh chống được khớp chặt.
- (10) Thanh chống và tường được cố định để khép kín và đảm bảo chặt. (TCVN 5308:1991, Điều 12.3.1)



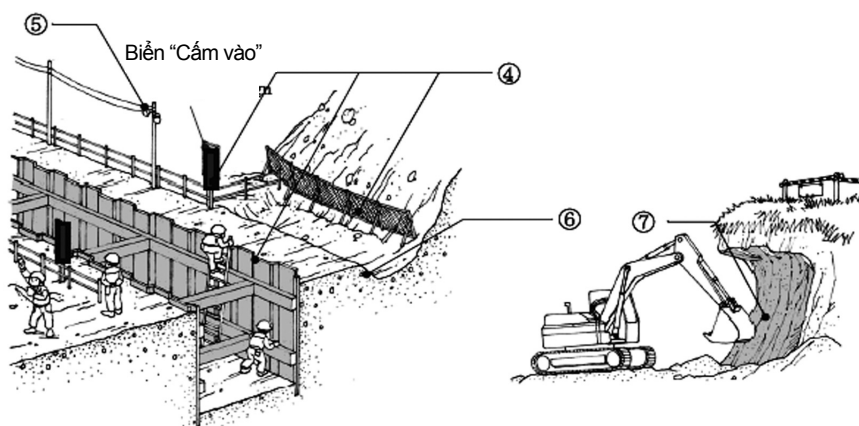
### 3. PHÒNG CHỐNG CÁC NGUY HIỂM DO SẬP/LẤN

#### 3.3 Đào đất tự nhiên

Các vấn đề sau được yêu cầu kiểm tra trước khi đào đất tự nhiên. Đào hầm và khai thác mỏ không thuộc đối tượng nghiên cứu của mục này.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo Quyết định 1338/2006/QĐ-BXD, TC 49-05: Hướng dẫn kỹ thuật thi công chống giữ hố đào; TCVN 5308-1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng; TCVN 5178-1990: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên.)

- (1) Các điểm sau phải được khảo sát trước khi đào đất: (QĐ 1338/2006/QĐ-BXD, TC 49-05, Điều 4.1.1)
  - Điều kiện địa chất và cấu tạo địa chất.
  - Sự tồn tại của các vết nứt, rò rỉ nước, khí đốt/hơi nước có nhiệt độ cao trong đất.
  - Sự tồn tại của các đối tượng bị chôn vùi và tình trạng của nó.
- (2) Có chỉ định giám sát trường khi đào sâu hơn 2m không?
- (3) Kiểm tra sự tồn tại và điều kiện ổn định của khối đá có biểu hiện không chắc chắn, các vết nứt và rò rỉ trước khi bắt đầu đào / hoặc sau một trận động đất với cường độ địa chấn ở mức trung bình.. (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.11)
- (4) Các khu vực có nguy cơ sụt trượt cần phải được bảo vệ bằng các dụng cụ hỗ trợ/ hoặc lưới bảo vệ. Treo bảng "Cấm vào" . (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.7)
- (5) Phải có đèn chiếu sáng khi làm việc ban đêm. (TCVN 5308:1991, Điều 1.19)
- (6) Mái dốc an toàn phải luôn được duy trì. (TCVN 5178:1990, Điều 1.3)
- (7) Cấm đào kiểu hàm ếch (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.13)
- (8) Có bố trí các công trình thoát nước ngầm và thoát nước bề mặt không? (TCVN 5178:1990, Điều 2.1.1)



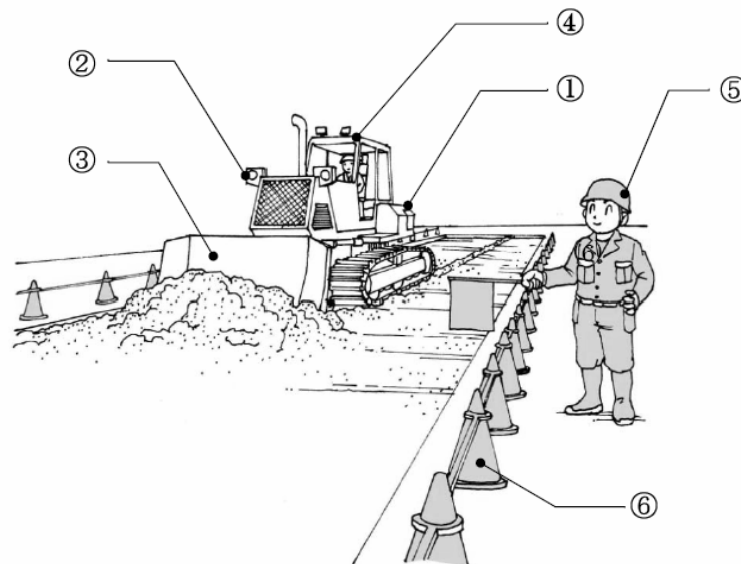
## 4. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

### 4.1 Máy san lấp, vận chuyển, bốc dỡ tải

Các loại phương tiện tự hành như xe ủi đất, máy san, máy xúc, máy xúc bánh lốp, máy đào gầu ngược và các phương tiện nạo vét là đối tượng của mục này.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo: TCVN 3147:1990 Quy phạm an toàn trong công tác xếp dỡ - Yêu cầu chung)

- |   |                              |
|---|------------------------------|
| (1) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài bảng điều khiển.               |                              |
| (2) Các phương tiện phải được trang bị đèn ở phía đầu xe.                                     | TCVN 3147:1990<br>Điều 4.1.1 |
| (3) Khi người điều khiển rời khỏi phương tiện, phải hạ gầu xuống, cài phanh và rút chìa khóa. | TCVN 3147:1990<br>Điều 4.3.1 |
| (4) Kiểm tra hư hỏng của khung và mái bao che trước khi bắt đầu hoạt động.                    | TCVN 3147:1990<br>Điều 4.1.1 |
| (5) Người quan sát phải được bố trí nơi không có nguy cơ lăn, rơi.                            |                              |
| (6) Khu vực làm việc phải được đánh dấu rõ ràng để tránh những người không phận sự đi vào.    | TCVN 3147:1990<br>Điều 4.1.3 |



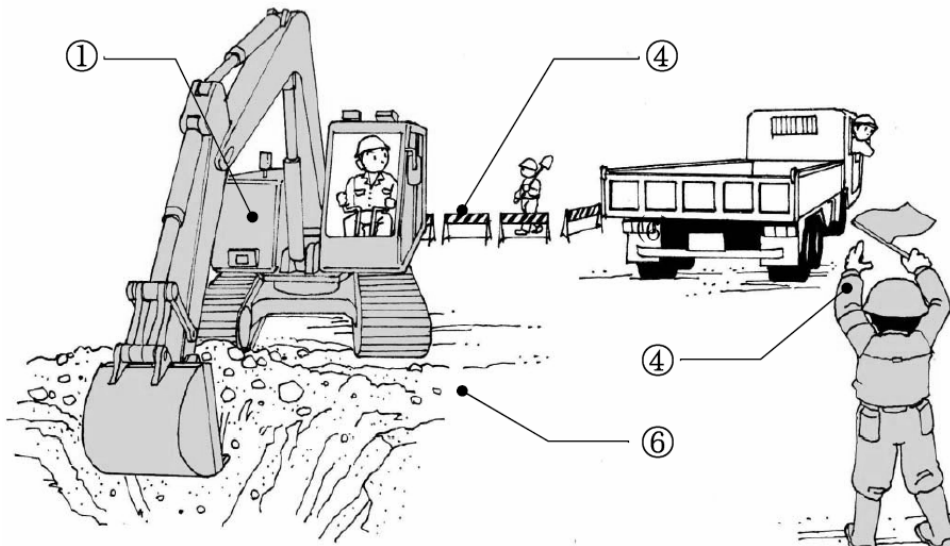
#### 4. PHÒNG CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

##### 4.2 Máy đào đất

Các loại máy như máy xúc, máy đào gầu ngược, xe cẩu dây, máy đào gầu ngoạm, máy xúc có gầu và máy đào hào là các đối tượng của hạng mục này.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo: TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài vị trí điều khiển.
- (2) Khi người điều khiển rời khỏi phương tiện, phải hạ gầu xuống, cài phanh và rút chìa khóa. (TCVN 5308:1991, Điều 12.5.2.6)
- (3) Công nhân không được đứng trong bán kính quay của phương tiện khi phương tiện đang hoạt động. (TCVN 5308:1991, Điều 12.5.2.2)
- (4) Người quan sát phải được bố trí đúng vị trí. Đặt biển "Cấm vào" ở nơi cần thiết. (TCVN 5308:1991, Điều 6.9)
- (5) Phương tiện phải được sử dụng đúng mục đích (Đôi khi máy xúc có móc được dùng để nâng). (TCVN 5308:1991, Điều 6.11)
- (6) Nền đất phải được kiểm tra trước khi đào. (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.14)



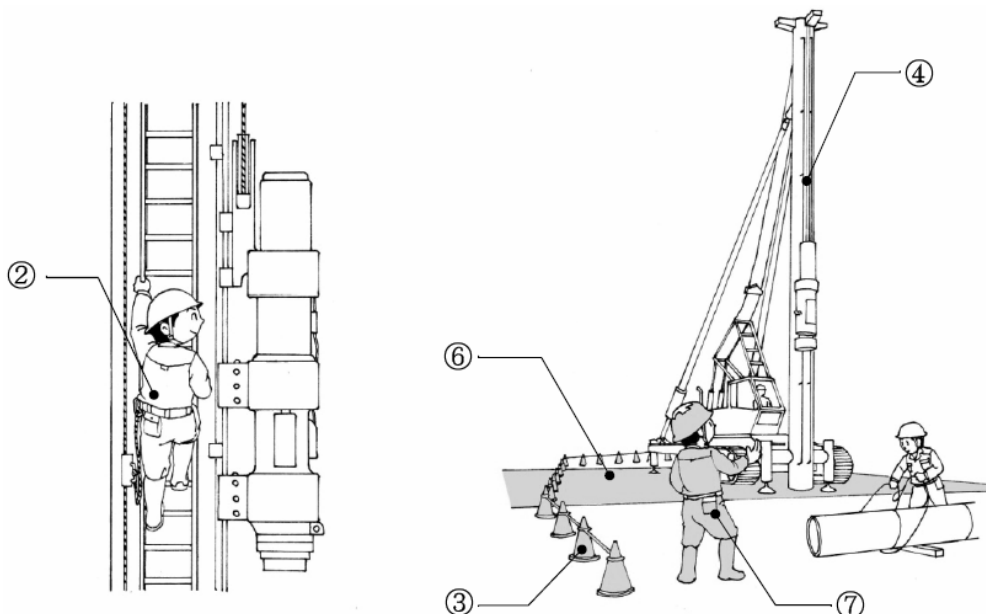
## 4. PHÒNG NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

### 4.3 Thiết bị thi công nền móng

Chẳng hạn như máy đóng cọc, máy nhổ cọc, máy khoan tuần hoàn ngược, máy khoan kiểu xoắn, cọc đúc tại chỗ và tất cả các loại máy đóng ép là đối tượng của mục này.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài bảng điều khiển.
- (2) Khi leo lên và leo xuống, phải đeo đai an toàn và đai an toàn phải được nối với dây an toàn chính (dây bảo hộ). (TCVN 5308:1991, Điều 7.8)
- (3) Đặt biển “CẤM VÀO” đúng vị trí. (TCVN 5308:1991, Điều 6.9)
- (4) Kiểm tra các biến dạng, độ mòn của dây cáp.
- (5) Bánh răng tời phải để ở tình trạng không tải khi người điều khiển rời khỏi phương tiện. (TCVN 5308:1991, Điều 6.19)
- (6) Máy phải đặt đúng cao độ trên nền đất ổn định. (TCVN 5308:1991, Điều 6.14)
- (7) Người báo hiệu phải ra hiệu trước cho người điều khiển phương tiện.



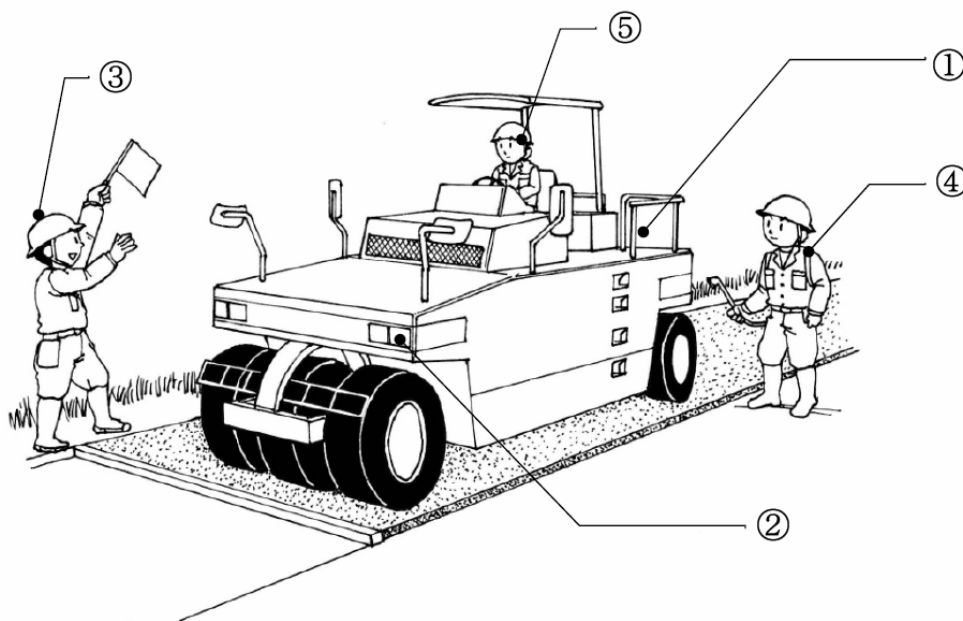
## 4. PHÒNG CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

### 4.4 Xe lu

Xe lu thường được dùng để lu lèn đường và nền đất.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (11) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài vị trí điều khiển.
- (12) Phương tiện phải được trang bị đầy đủ đèn pha và đèn báo nguy hiểm ở điều kiện hoạt động tốt. (TCVN 5308:1991, Điều 6.9)
- (13) Người cầm cờ phải được bố trí đúng vị trí, tránh những nơi có nguy cơ lăn/ rơi.
- (14) Công nhân không được đứng ở điểm mù của phương tiện (điểm người lái khó quan sát).
- (15) Khi người điều khiển rời khỏi phương tiện, phải tắt máy, cài phanh và rút chìa khóa. (TCVN 5308:1991, Điều 6.19)





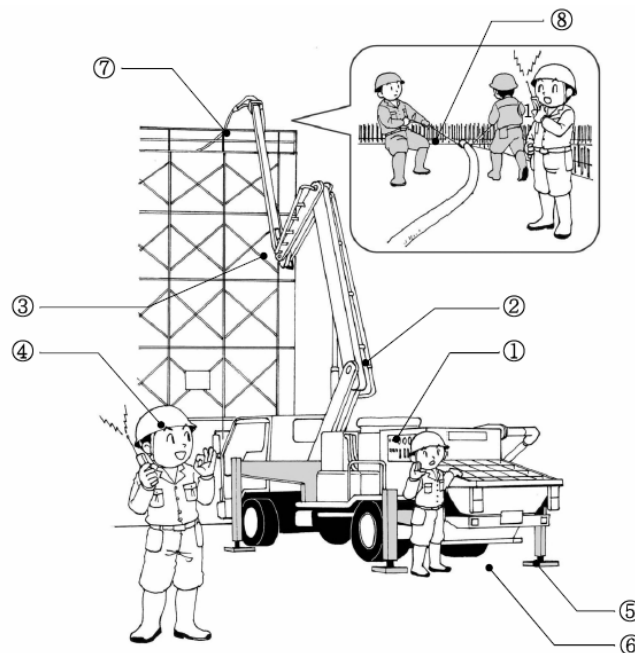
## 4. PHÒNG CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

### 4.5 Máy bơm bê tông

Những biện pháp phòng ngừa tai nạn khi sử dụng máy bơm bê tông được nhấn mạnh trong các điều khoản dưới đây.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài vị trí điều khiển.
- (2) Các ống bê-tông phải được cố định và phải lắp đặt thiết bị chống xoay. (TCVN 5308:1991, Điều 16.6.5)
- (3) Không ai được làm việc dưới cần bơm bê tông khi đang đổ bê tông. (TCVN 5308:1991, Điều 16.6.6)
- (4) Công nhân đứng cạnh vòi phun và người điều khiển bơm bê-tông phải quy định những tín hiệu thường dùng để trao đổi trong quá trình vận hành phương tiện.
- (5) Chân chống phải được mở rộng đến vị trí chiều dài tối đa.
- (6) Xe bơm bê tông phải đứng ở vị trí có nền đất ổn định. (TCVN 5308:1991, Điều 6.14)
- (7) Cần bơm bê-tông chỉ được dùng để bơm bê-tông. Không được dùng để nâng vật nặng. (TCVN 5308:1991, Điều 6.11)
- (8) Công nhân không được đứng ở đầu ra của vòi bê-tông.



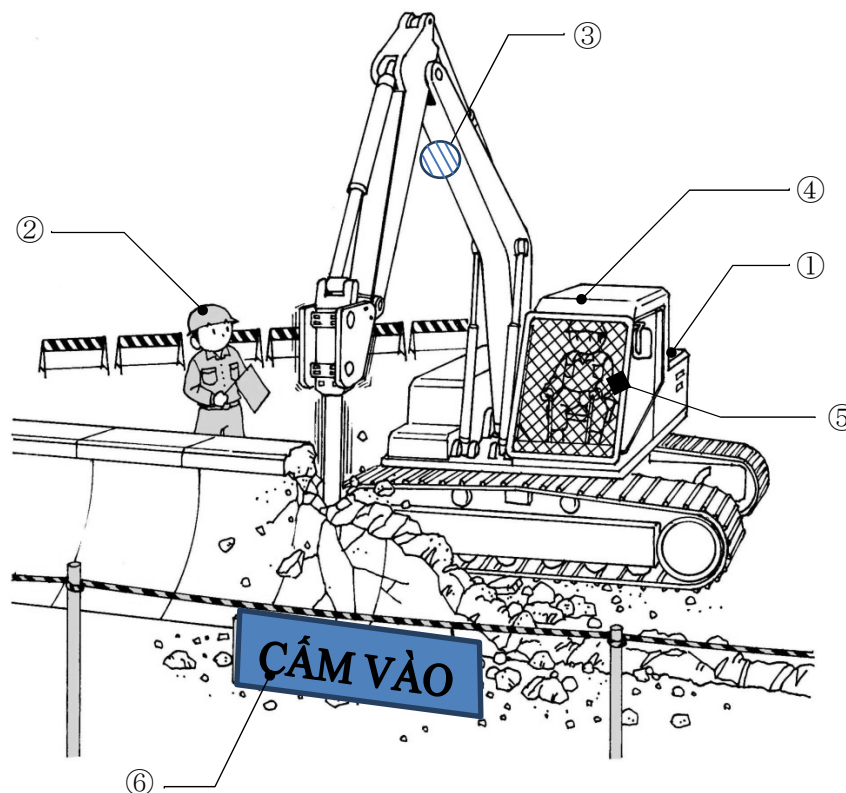
#### 4. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

##### 4.6 Máy phá dỡ

Các biện pháp phòng ngừa tai nạn khi sử dụng máy phá dỡ được nhấn mạnh trong mục này.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài vị trí điều khiển.
- (2) Người cầm cờ phải được bố trí tại những nơi không có nguy cơ lấn hoặc rơi..
- (3) Đèn ở phía đầu xe phải được trang bị đồng bộ với thiết bị. (TCVN 5308:1991, Điều 6.9)
- (4) Khi người điều khiển rời khỏi phương tiện, phải hạ búa phá dỡ nằm xuống, cài phanh và rút chìa khóa. (TCVN 5308:1991, Điều 6.19)
- (5) Kính phía trước khoang (buồng) điều khiển phương tiện phải là kính cường lực hoặc có lưới thép bảo vệ. (TCVN 5308:1991, Điều 6.7)
- (6) “Bảng cấm vào” phải được lắp đặt đúng nơi quy định. (TCVN 5308:1991, Điều 6.9)
- (7) Không được thi công khi thời tiết xấu.



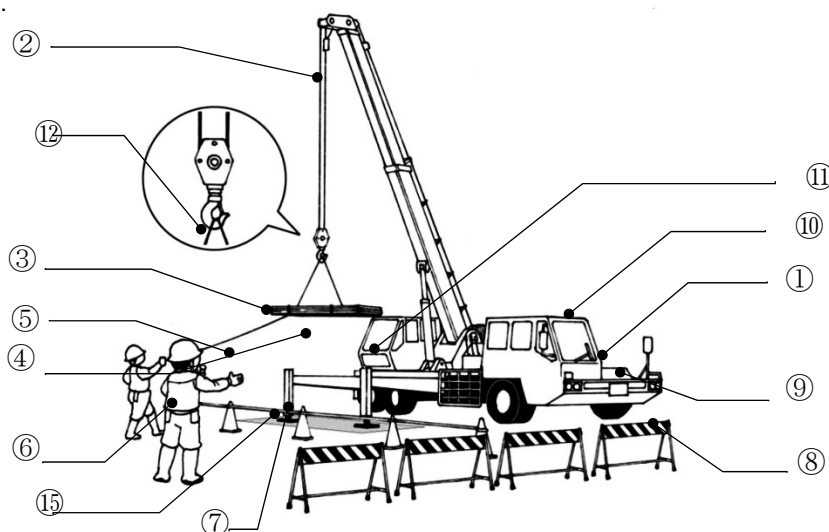
#### 4. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

##### 4.7 Xe cần trục

Các biện pháp phòng ngừa tai nạn khi sử dụng xe cần trục hoặc các loại cầu, cần trục khác được nhấn mạnh trong mục này.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo: TCVN 4244:1986 Quy phạm kỹ thuật an toàn thiết bị nâng; TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng )

- (1) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài vị trí điều khiển. (TCVN 4244:1986 Điều 6.5.15,n)
- (2) Thiết bị chống xoắn ở đầu trên của dây tời có làm việc chính xác không?
- (3) Trọng lượng các vật được nâng phải nhỏ hơn tải trọng làm việc an toàn. (TCVN 4244:1986 Điều 6.4.7)
- (4) Người không được đứng phía dưới vật được nâng. (TCVN 4244:1986 Điều 6.5.14,g)
- (5) Khi nâng các vật dài phải có dây neo ở một đầu để định hướng vật nâng.
- (6) Phải bố trí người điều khiển bằng tín hiệu khi sử dụng cần trục. (TCVN 4244:1986 Điều 6.4.7)
- (7) Chân chống của xe cần trục phải được mở rộng và hạ hết chiều dài tối đa.
- (8) Biển “Cấm vào” phải được đặt nơi cần thiết. (TCVN 5308:1991, Điều 6.9)
- (9) Xe cần trục phải được đỗ tại vị trí cân bằng và trên nền đất ổn định.
- (10) Thiết bị chống quá tải của cần trục có hoạt động chính xác không? (TCVN 4244:1986 Điều 5.11.3.11)
- (11) Biển báo tải trọng an toàn phải đặt tại cần cẩu.
- (12) Móc cầu và khóa hãm có hoạt động tốt không? (TCVN 4244:1986 Điều 5.1.10)
- (13) Cần cẩu không được làm việc khi có gió từ cấp 5 trở lên. (TCVN 5308:1991, Điều 17.1.5)
- (14) Khi đang cẩu, người điều khiển không được rời khỏi phương tiện. (TCVN 4244:1986 Điều 6.5.15,a)
- (15) Khi chân chống của cầu đặt trên nền đất yếu, phải có bản thép kê bên dưới.



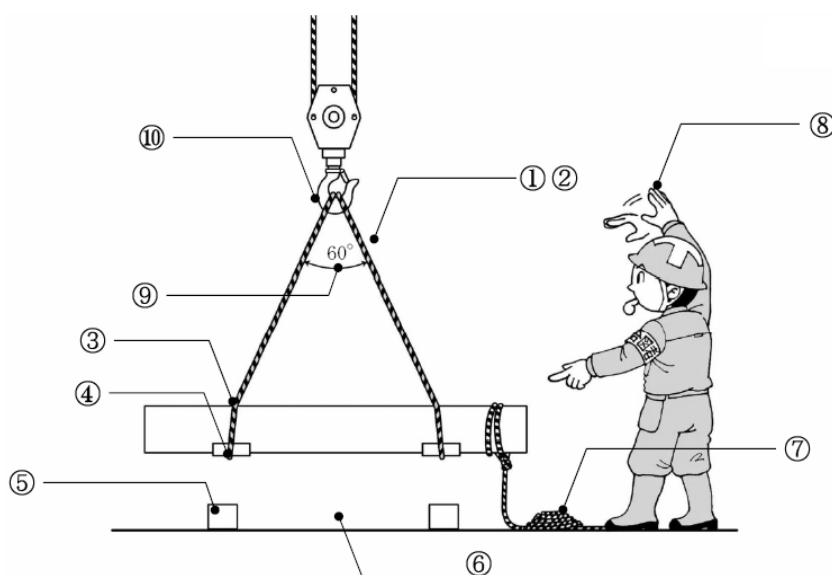
## 4. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

### 4.8 Công tác móc buộc tải

Các biện pháp phòng ngừa nguy hiểm do các công tác móc và buộc tải có thể gây ra được nhấn mạnh trong mục này. Hầu hết các dụng cụ móc và buộc tải thích hợp phải được lựa chọn dựa trên giá trị tải trọng và hình dáng của vật thể được nâng, hạ.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 4244:1986 Quy phạm kỹ thuật an toàn thiết bị nâng, TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- |  |                                    |
|--|------------------------------------|
| (1) Kiểm tra các hư hỏng của dây treo và buộc tải như hình dạng bất thường và hiện tượng có vết cắt.                                   | (TCVN 4244:1986<br>Phụ lục 4)      |
| (2) Khuyến cáo không dùng dây đơn để treo và buộc tải. Nên dùng cáp (tổ hợp các dây đơn) để treo và buộc tải.                          | (TCVN 4244:1986<br>Điều 5.2.12~14) |
| (3) Khi nâng vật thể lên khỏi mặt đất, phải tạm dừng nâng để kiểm tra và ổn định của vật thể. Không được vừa nâng vừa di chuyển ngang. | (TCVN 4244:1986<br>Điều 6.5.14,e)  |
| (4) Phải có các miếng đệm bảo vệ dây cáp treo tại các vị trí tiếp xúc với góc và cạnh sắc của vật nâng.                                | (TCVN 4244:1986<br>Điều 5.2.2)     |
| (5) Các thanh tà vẹt phải được đặt bên dưới các vật thể nâng.  | (TCVN 4244:1986<br>Điều 6.5.14,j)  |
| (6) Người không được đứng bên dưới vật thể nâng.   | (TCVN 4244:1986<br>Điều 6.5.14,g)  |
| (7) Dây định hướng một đầu của vật nâng phải được sử dụng khi nâng các vật có chiều dài lớn.   | (TCVN 5308:1991<br>Điều 17.1.10)   |
| (8) Phải có người ra tín hiệu điều khiển khi thực hiện công tác nâng hạ.   | (TCVN 4244:1986<br>Điều 6.4.7)     |
| (9) Góc giữa hai dây treo phải lớn hơn 60°.  | (TCVN 4244:1986<br>Phụ lục 3)      |
| (10) Kiểm tra các hư hỏng của móc treo, đai và các bộ phận kim loại đi kèm.  | (TCVN 4244:1986<br>Điều 6.4.18)    |



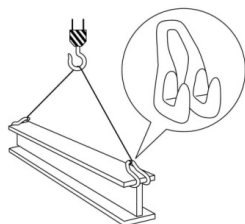
#### 4. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

##### 4.8 Công tác móc và buộc tải - Các chi tiết kiểm tra

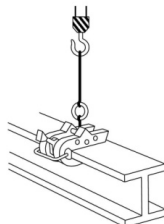
###### Các chi tiết kiểm tra

###### (1) Các thao tác bị cấm

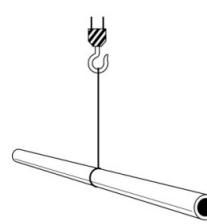
- Nâng bằng móc



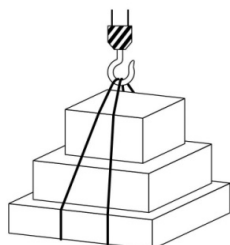
- Nâng bằng kẹp



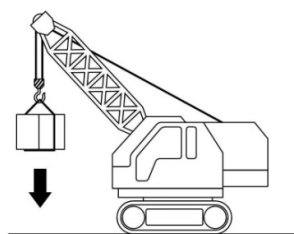
- Cột neo ở một điểm khi nâng



- Nâng hỗn hợp các vật



- Nâng các vật có khả năng dễ bị rơi tự do



- Sử dụng dây không phù hợp

Dây bị hư hỏng trên 10% trong một lớp



Dây bị xoắn



Dây bị hư hỏng ở phần uốn



Đường kính dây giảm hơn 7% so với đường kính danh định

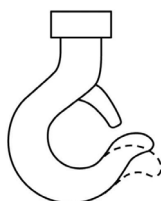


Dây bị biến dạng/ ăn mòn đáng kể.

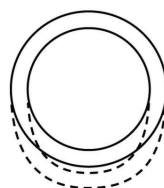


- Sử dụng các móc, đai và các bộ phận kim loại đi kèm không phù hợp

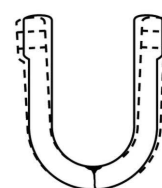
Móc bị bẻ cong



Đai hình oval



Móc chữ U bị biến dạng



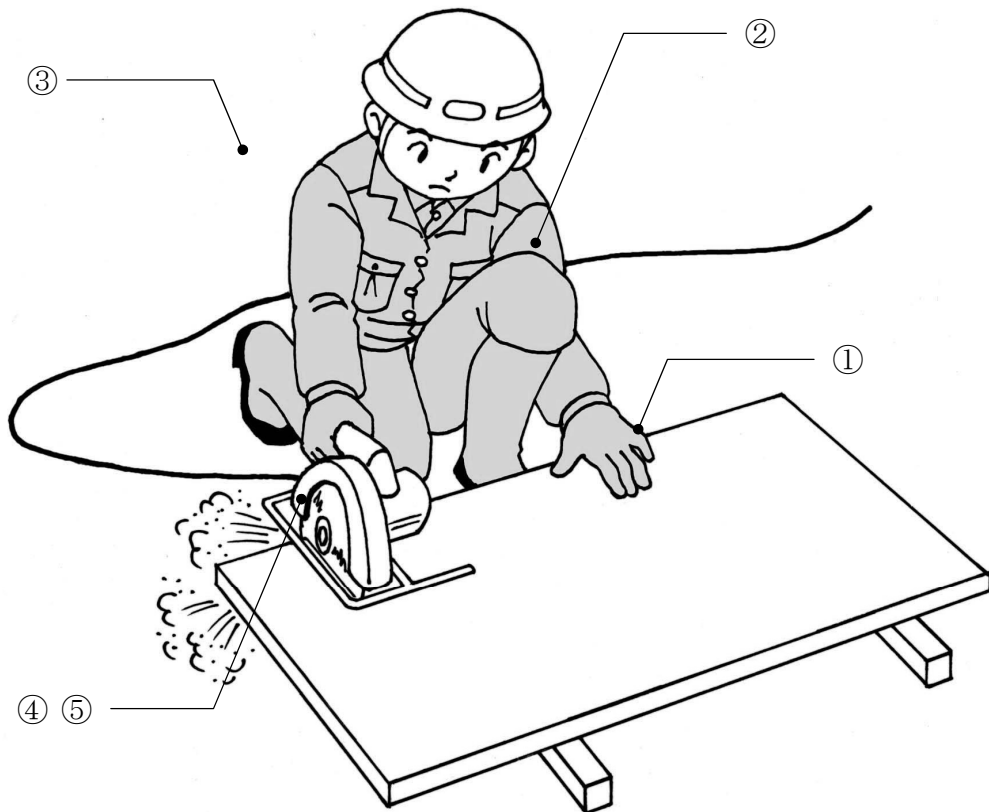
#### 4. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

##### 4.9 Cưa đĩa cầm tay

Cẩn thận không để quần áo, găng tay bị mắc vào cưa khi sử dụng cưa đĩa.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 4756:1989 Quy phạm nối đất và nối không thiết bị; TCVN 4730:1989 Sản xuất gạch ngói nung-Yêu cầu về an toàn; TCVN 4163:1985 Máy điện cầm tay - Yêu cầu an toàn.)

- (1) Không được mang loại găng tay có thể dễ bị mắc vào cưa.
- (2) Không được mặc quần áo có thể dễ bị mắc vào cưa.
- (3) Đảm bảo không gian thao tác phải đủ, phù hợp.
- (4) Nắp bảo vệ lưỡi cưa phải trong tình trạng tốt. (TCVN 4730:1989, Điều 8.6.2)
- (5) Dây nối "o" vỏ máy (nối đất), bộ phận dừng và kẹp lưỡi cưa phải được kiểm tra trước khi khởi động thiết bị. (TCVN 4756:1989, Điều 1.5)



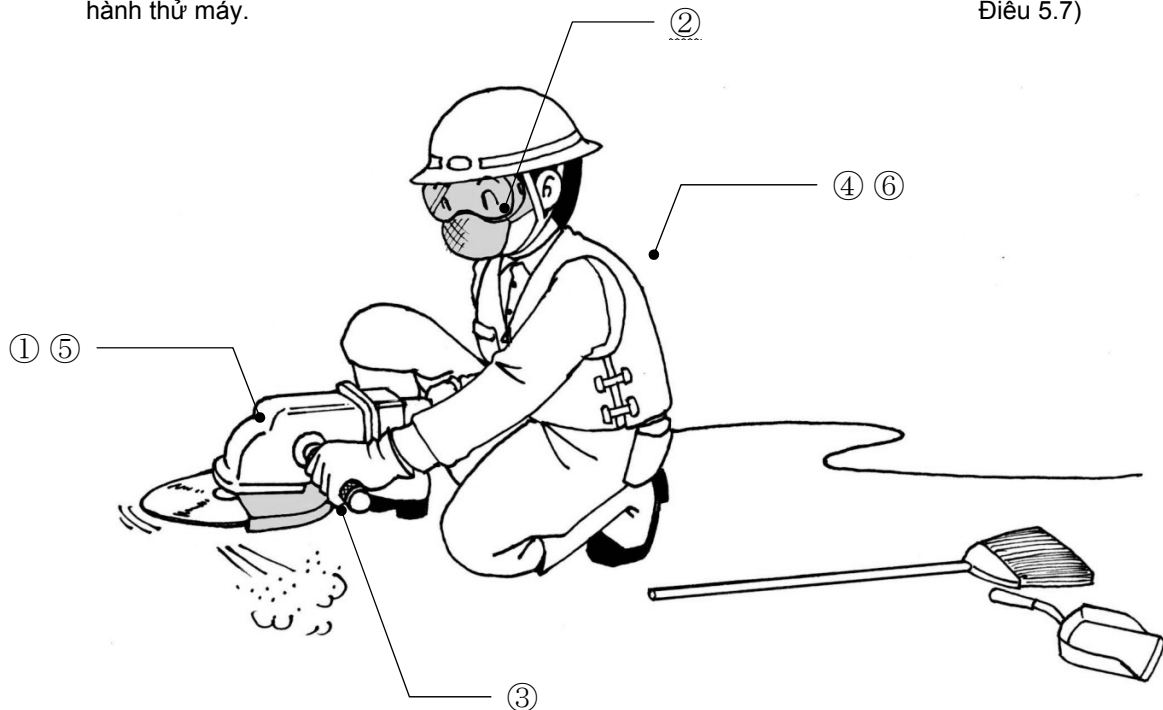
#### 4. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

##### 4.10 Máy mài

Trong mọi điều kiện, máy mài phải được kiểm tra trước khi vận hành. Người sử dụng phải chú ý đến các thiết bị bảo hộ chống bụi.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng, TCVN 4730 : 1989 Sản xuất gạch ngói nung - Yêu cầu về an toàn, TCVN 4163:1985 Máy điện cầm tay - Yêu cầu an toàn.)

- (1) Vận tốc của lưỡi mài không được vượt quá vận tốc quay lớn nhất cho phép.
- (2) Người điều khiển phải mang mặt nạ chống bụi và kính bảo hộ chống bụi. (TCVN 4730:1989, Điều 8.4.4)
- (3) Nắp chắn bảo vệ phải được trang bị đồng bộ với máy mài. (TCVN 4730:1989, Điều 8.4.4)
- (4) Khuyến cáo chạy thử máy mài. (TCVN 4730:1989, Điều 8.4.2)
- (5) Không sử dụng mặt bên của máy mài
- (6) Người có chứng chỉ mài mới được phép thay lưỡi mài và vận hành thử máy. (TCVN 5308:1991, Điều 5.7)



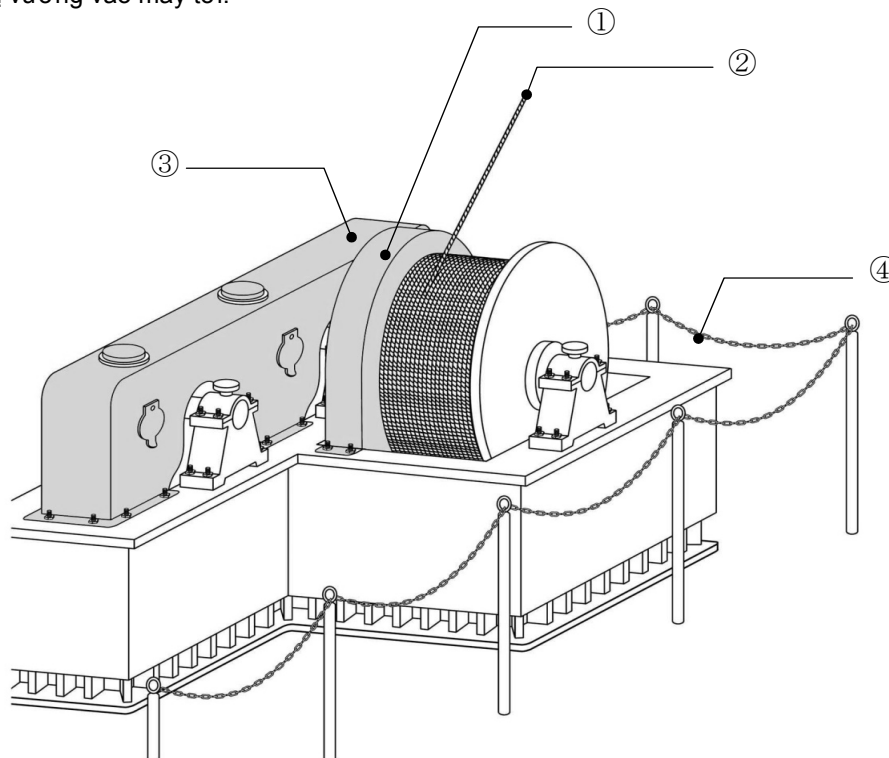
## 4. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

### 4.11 Máy tời

Máy tời ở bất kỳ điều kiện nào phải được kiểm tra trước khi vận hành. Người điều khiển thiết bị phải chú ý nhằm tránh nguy cơ bị vướng vào máy tời.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Nắp hộp bảo vệ máy tời và trục quay phải được trang bị đồng bộ (TCVN 5308:1991, Điều 6.7) với máy.
- (2) Dây kéo phải được kiểm tra trước khi vận hành và nếu có những nút thắt, xoắn, mòn thì không được khởi động máy.
- (3) Kiểm tra tình trạng của thiết bị chống quá tải, thiết bị ngắt nguồn điện và các thiết bị an toàn khác trước khi vận hành máy tời. (TCVN 5308:1991, Điều 6.8)
- (4) Phải bố trí rào chắn xung quanh máy tời và đặt biển cấm vào. (TCVN 5308:1991, Điều 6.9)
- (5) Bố trí người điều khiển bằng tín hiệu và chỉ có duy nhất người này được ra tín hiệu khởi động cho máy tời.
- (6) Người điều khiển phải cài phanh và tắt nguồn điện trước khi rời khỏi vị trí điều khiển máy tời. (TCVN 5308:1991, Điều 6.19)
- (7) Người điều khiển phải mặc trang phục phù hợp và đảm bảo không bị vướng vào máy tời.





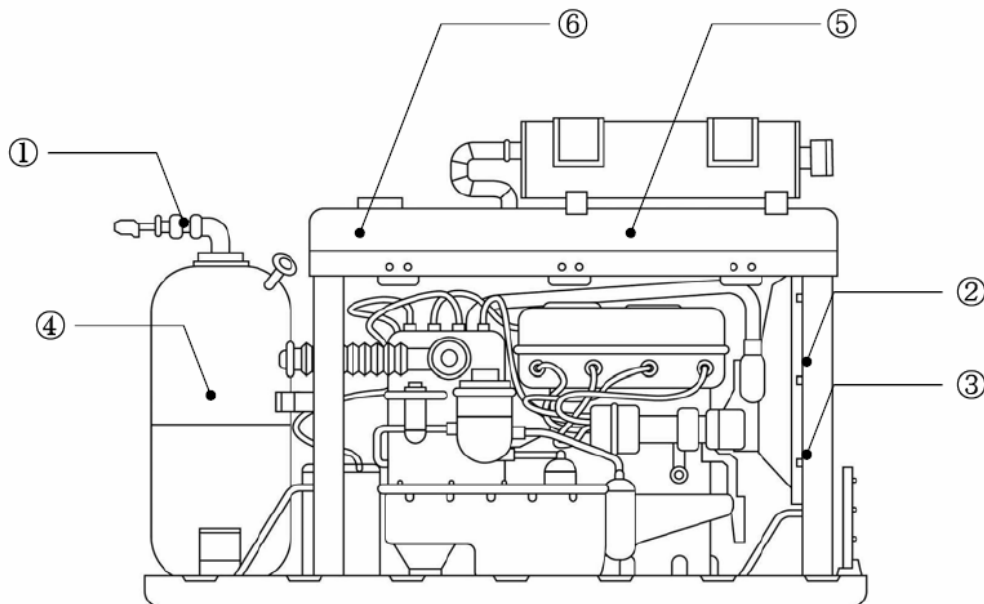
#### 4. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM DO PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG CÓ THỂ GÂY RA

##### 4.12 Máy nén khí (động cơ nhiên liệu và động cơ điện)

Máy nén khí thường được sử dụng cho thiết bị vận ốc và các công tác thi công dưới nước.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo QCVN 01-2008/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động nổi hơi và bình chịu áp lực)

- (1) Van máy nén có hoạt động đúng không? (QCVN 1-2008/BLĐTBXH, Điều 5.1.11)
- (2) Cửa vào của không khí nên đặt càng cao càng tốt.
- (3) Các loại khí độc như khí thải được xử lý đúng cách.
- (4) Nhiệt độ của bình chứa bình thường.
- (5) Kiểm tra nhiệt độ nước làm mát động cơ và phạm vi biên độ dao động của chỉ số này trên đồng hồ. (QCVN 1-2008/BLĐTBXH, Điều 5.1.7.2)
- (6) Tất cả các phương tiện kể cả máy nén phải được kiểm tra trước khi làm việc dưới nước.
- (7) Khi làm các công việc dưới nước cần lắp đặt thêm van cảm ứng đặc biệt.



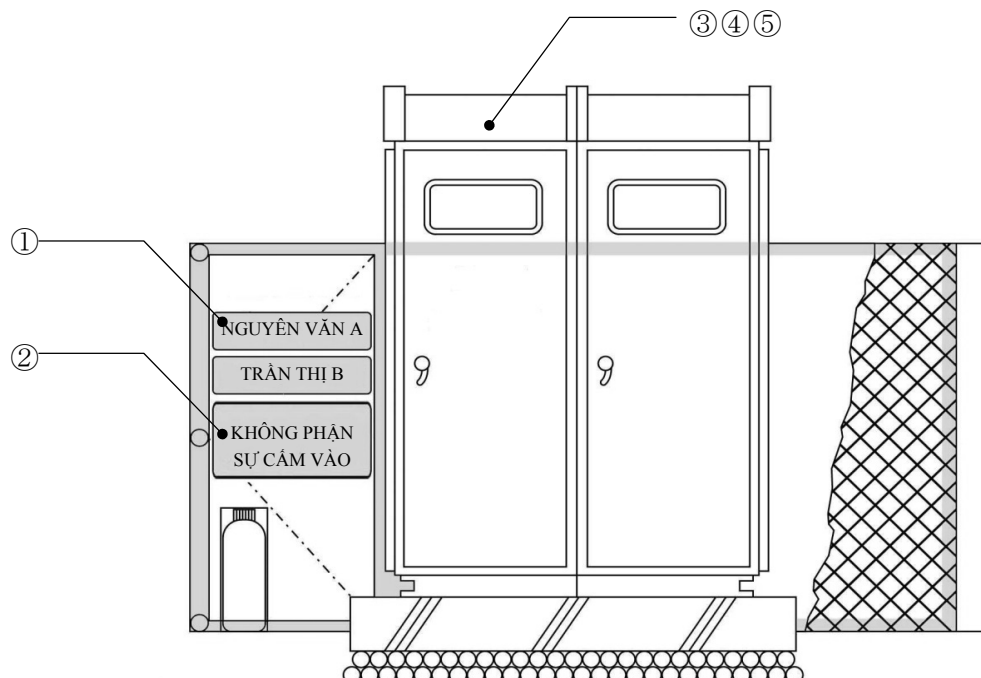
## 5. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ DO ĐIỆN

### 5.1 Trạm biến áp

Trạm biến áp phải có rào chắn, ngăn những người không có phận sự đi vào.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo QCVN 01-2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện)

- (1) Tên người phụ trách phải được ghi rõ trên bảng thông báo.
- (2) Lắp đặt rào xung quanh để ngăn khả năng xâm phạm và gắn biển “KHÔNG PHẬN SỰ CẮM VÀO”. (QCVN 01-2008/BCT, Chương II, Điều 5-8)
- (3) Các thiết bị của trạm biến áp phải được kiểm tra thường xuyên, ít nhất mỗi tháng một lần.
- (4) Trạm biến áp ngoài trời phải là loại chống nước.
- (5) Trang bị cường độ ánh sáng phù hợp cho việc vận hành và kiểm tra. (QCVN 01-2008/BCT, Chương II, Điều 10)
- (6) Việc kiểm tra định kỳ theo quy định trong văn bản pháp quy (ví dụ hàng tuần và hàng năm) phải được thực hiện. (QCVN 01-2008/BCT, Chương XIII, Điều 122, Khoản 4)



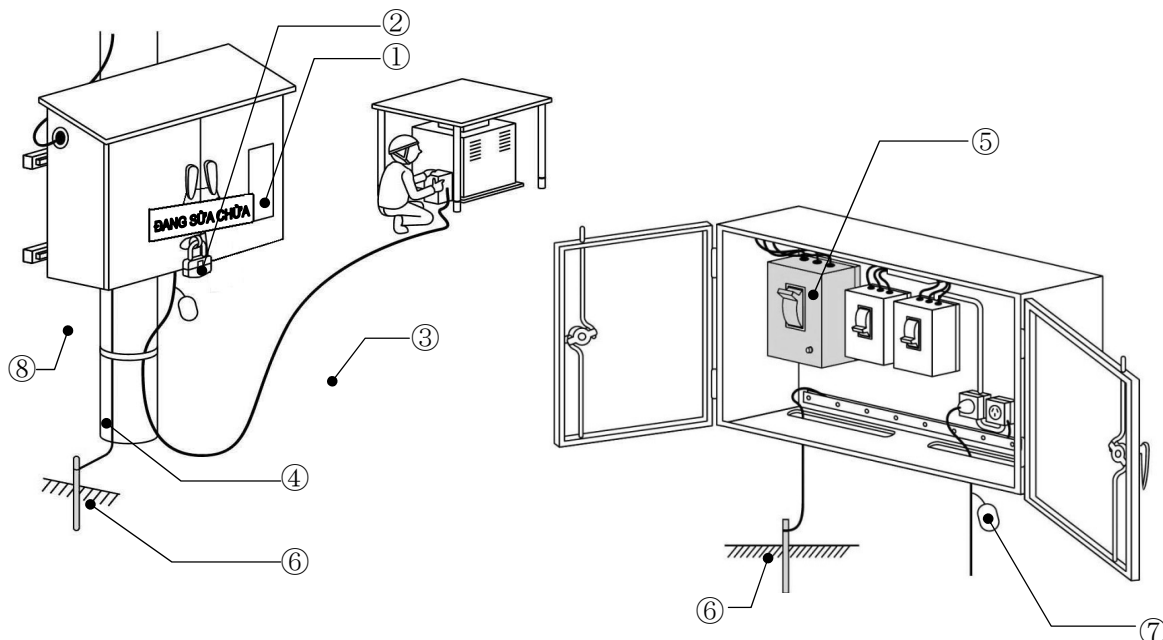
## 5. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ DO ĐIỆN

### 5.2 Tủ phân phối điện, bộ ngắt điện nối đất

Tủ phân phối điện, bộ đóng ngắt điện và nối đất phải được quản lý bởi người phụ trách các công tác điện.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo QCVN 01-2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện)

- (1) Người phụ trách tủ điện phải được chỉ định.
- (2) Treo biển “Đang sửa chữa” tại bảng điện và khóa lại trong khi đang sửa chữa các thiết bị. (QCVN 01-2008/BCT, Chương II, Điều 5~8)
- (3) Không đặt các chướng ngại vật gần tủ phân phối điện.
- (4) Các loại cáp điện được đi qua các lỗ bên dưới tủ phân phối điện.
- (5) Bộ ngắt điện nối đất phải hoạt động tốt.
- (6) Dây nối đất phải được kết nối đúng vị trí. (QCVN 01-2008/BCT, Chương VII, Điều 76)
- (7) Thiết bị ngắt mạch điện phải được đặt nơi dễ nhận biết.
- (8) Cao độ lắp đặt tủ điện cách mặt đất là 1,5m tại công trường và 2,5m nếu ở đường công cộng.
- (9) Công tác kiểm tra định kỳ được quy định trong luật (ví dụ: kiểm tra trước khi sử dụng, kiểm tra tường rào ít nhất một tháng một lần,...) phải được thực hiện. (QCVN 01-2008/BCT, Chương XIII, Điều 122, Khoản 4)



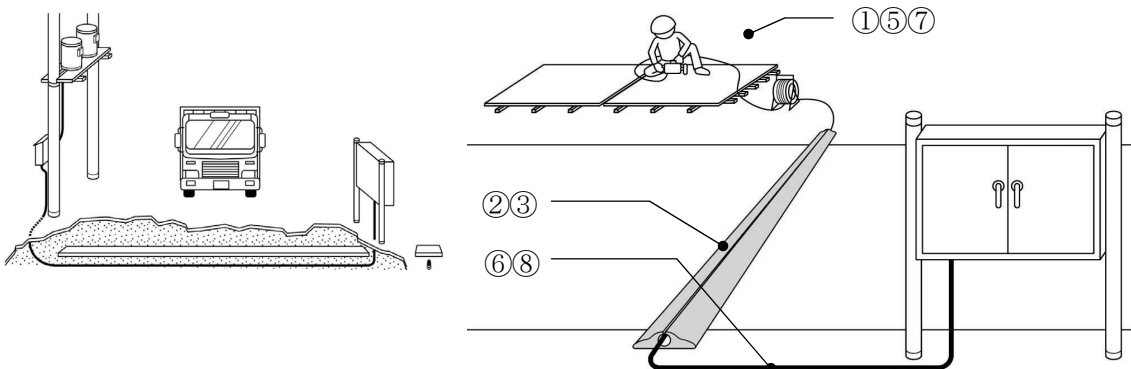
## 5. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ DO ĐIỆN

### 5.3 Cáp điện tạm thời

Các loại cáp điện không cố định trên đường/lối đi phải được bảo vệ tránh các tác động do phương tiện cơ giới và người qua đường có thể gây ra. Các loại cáp điện phải được bảo quản tốt, tránh bị hư hại.

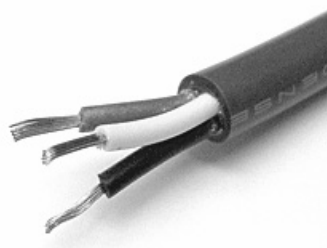
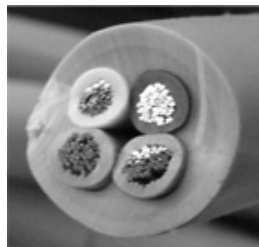
**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 4086:1995 An toàn điện trong xây dựng-Yêu cầu chung)

- (1) Cáp điện không được tiếp xúc với nhiệt độ cao.
- (2) Cáp điện trên đường/lối đi phải được bảo vệ đúng cách. (TCVN 4086:1995, Điều 2.13)
- (3) Vật liệu bao che cáp không bị hư hại.
- (4) Cáp điện không cố định trên đường/lối đi phải là loại cáp “Cabtyre” (có lớp cách điện).
- (5) Không được đặt vật nặng đè lên dây cáp điện nằm trên sàn.
- (6) Phải dùng loại cáp và các thiết bị đấu nối chống nước tại những nơi ẩm ướt.
- (7) Không được để hở các đầu dây có điện, phải có lớp bảo vệ bọc ngoài.
- (8) Cáp và dây điện phải được kiểm tra trước khi sử dụng.



**Ghi chú:** Cáp “Cabtyre”

Cáp được bọc bằng cao su hoặc vinyl. Loại cáp này rất cứng, chịu được trọng lượng của vật thể tác động



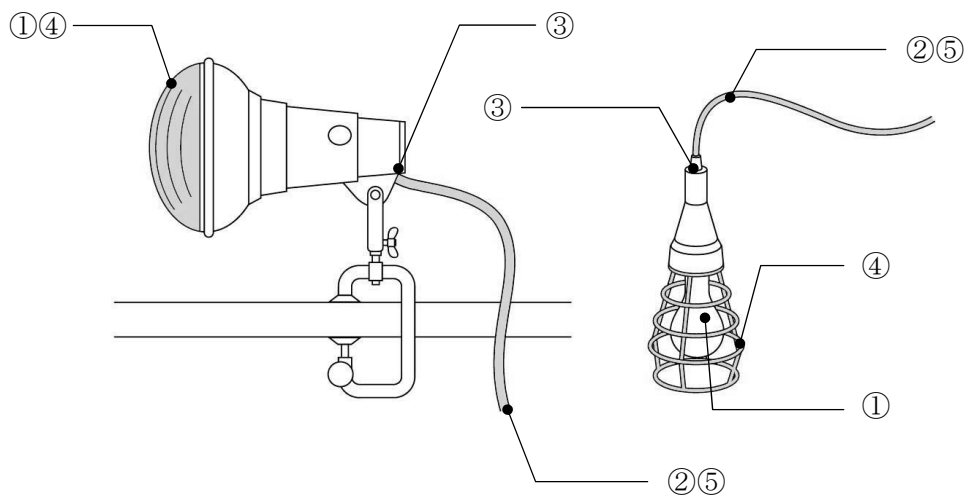
## 5. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ DO ĐIỆN

### 5.4 Chiếu sáng

Bóng đèn, ổ cắm và dây điện phải được kiểm tra cẩn thận khi sử dụng hệ thống chiếu sáng.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 4086:1995 An toàn điện trong xây dựng - Yêu cầu chung)

- (1) Các hư hỏng của bóng đèn và ổ cắm?
- (2) Các hư hỏng của dây?
- (3) Các điểm liên kết trong mạch điện có chắc chắn và có hiện tượng sinh nhiệt không? (TCVN 4086:1995, Điều 2.12)
- (4) Đèn di động và/hoặc đèn treo phải được trang bị thiết bị bảo vệ bóng.
- (5) Không sử dụng các dây cáp điện “Cabtyre” bị hư hỏng. (TCVN 4086:1995, Điều 2.13)



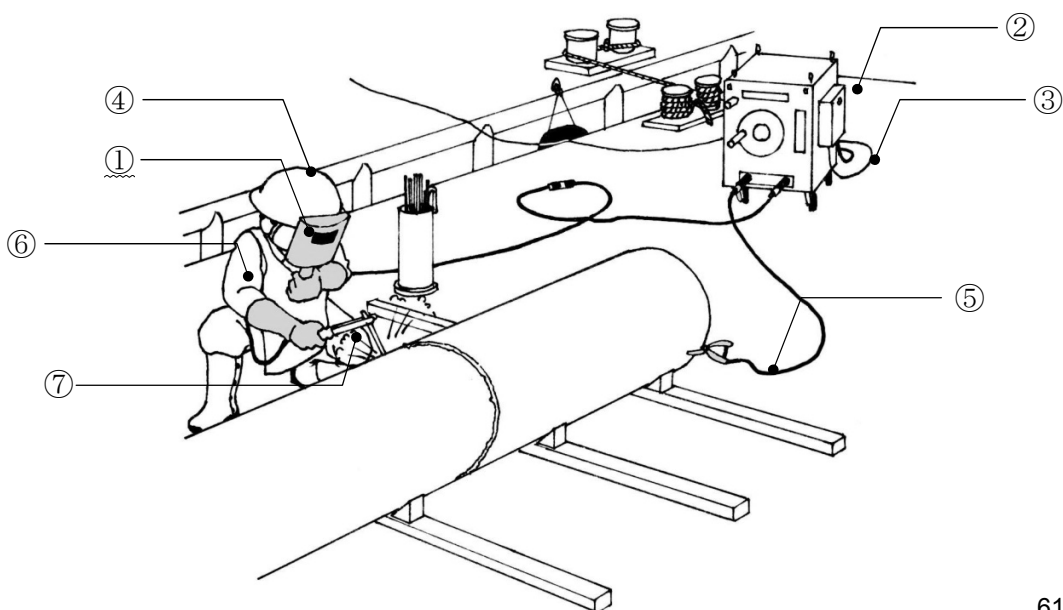
## 5. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ DO ĐIỆN

### 5.5 Hàn điện

Cần kiểm tra cáp hàn (ví dụ: có các rò rỉ, hư hại lớp cách điện, giạt điện) trước khi sử dụng máy hàn.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 3146:1986 Công việc hàn điện-Yêu cầu chung về an toàn; TCVN 4086:1985 An toàn điện trong xây dựng - Yêu cầu chung)

- (1) thợ hàn phải đeo mặt nạ hàn, găng tay và khẩu trang. (TCVN 3146:1986, Điều 8)
- (2) Kiểm tra tình trạng của thiết bị giảm điện áp trước khi sử dụng. (TCVN 4086:1985, Điều 2.6)
- (3) Kết nối dây nối bảo vệ (nối đất hoặc nối "0") của máy hàn với cực nối. (TCVN 3146:1986, Điều 2.4)
- (4) Chỉ những người đã hoàn thành khóa học chuyên ngành/hàn điện cầm ứng và đã qua kiểm tra các kỹ năng thực tế mới được chỉ định thực hiện công tác hàn. (TCVN 3146:1986, Điều 7)
- (5) Kiểm tra hư hại lớp cách điện của dây cáp hàn. (TCVN 4086:1985, Điều 2.22)
- (6) Cấm thực hiện công tác hàn tại nơi ẩm ướt hoặc khi thợ hàn bị ướt. (TCVN 3146:1986, Điều 6.7)
- (7) Kẹp giữ que hàn phải đảm bảo tuân theo các tiêu chuẩn quy định. (TCVN 4086:1985, Phụ lục 2)
- (8) Cần kiểm tra máy hàn định kỳ theo quy định.



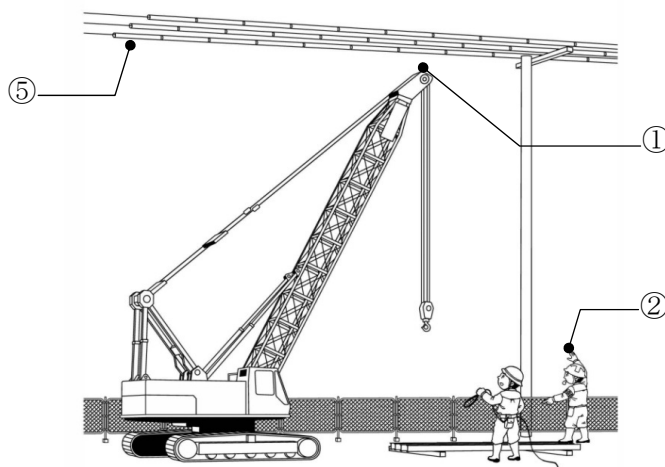
## 5. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ DO ĐIỆN

### 5.6 Các công việc gần cáp điện đang hoạt động

Khi thực hiện các công việc có liên quan đến điện hoặc gần cáp điện đang hoạt động, cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa để ngăn chặn các tai nạn thể do điện giật.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo QCVN 01-2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện)

- (1) \*Giữ khoảng cách an toàn đối với cáp điện đang hoạt động. (QCVN 01-2008/BCT, Chương II, Điều 8)
- (2) Bố trí người giám sát thường trực. (QCVN 01-2008/BCT, Chương III, Điều 15)
- (3) Công nhân kiểm tra và sửa chữa các mạch điện áp thấp, phải sử dụng các dụng cụ hỗ trợ. (QCVN 01-2008/BCT, Chương VIII, Điều 85)
- (4) Khi sử dụng xe cẩu và máy đóng cọc gần cáp điện đang hoạt động, cán bộ của công ty điện lực phải có mặt tại công trường. (QCVN 01-2008/BCT, Chương III, Điều 17)
- (5) Các biện pháp khi làm việc gần cáp điện đang hoạt động:  
Cáp có điện áp cao: Phải bảo vệ bằng các ống bảo vệ  
Cáp có điện áp đặc biệt cao: phải di dời hoặc bố trí một giám sát để giám sát các công việc có liên quan đến điện áp đặc biệt cao



**\*Khoảng cách an toàn (theo cấp điện áp) đối với đường dây tải điện**

(Tham khảo QCVN 01-2008/BCT, Chương II, Điều 8)

Điện áp đường dây (KV)	Khoảng cách nhỏ nhất cho phép (m)
Đến 15	0,7
Trên 15 đến 35	1,0
Trên 35 đến 110	1,5
Trên 110 đến 220	2,5
Trên 220 đến 500	4,5

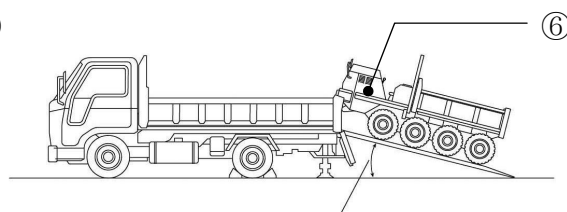
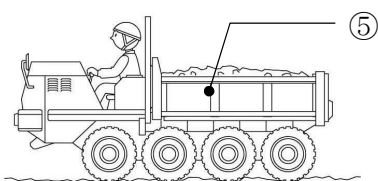
## 6. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ DO VẬN CHUYỂN, BỐC DỠ

### 6.1 Vận chuyển, bốc dỡ

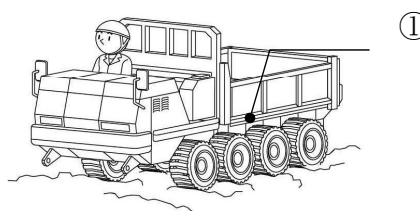
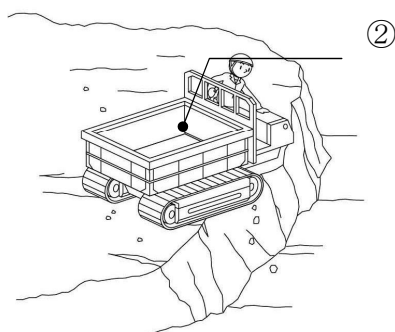
Phải chú ý đến giới hạn tốc độ và tải trọng tối đa của xe khi xe được sử dụng để vận chuyển, bốc xếp.

**Điểm kiểm tra** (Tham khảo: TCVN 3147:1990 Quy phạm an toàn trong công tác xếp dỡ - Yêu cầu chung)

- |  |                              |
|--|------------------------------|
| (1) Giới hạn tốc độ thích hợp phải được xác định dựa trên hình dáng của mặt đất và điều kiện mặt bằng.   |                              |
| (2) Lộ trình di chuyển phải được lường trước và phòng ngừa các sự cố có thể do lún mặt đường và sạt lở lề đường.   | TCVN 3147:1990<br>Điều 3.1.1 |
| (3) Cấm vào những khu vực mà các phương tiện vận chuyển có nguy cơ gặp nguy hiểm khi tiếp cận với các máy móc và vật tư.   |                              |
| (4) Xác nhận các dấu hiệu giữa người điều khiển phương tiện và người ra hiệu bằng cờ.  | TCVN 3147:1990<br>Điều 3.2.4 |
| (5) Các vật thể phải được xếp đặt theo trật tự và cân bằng trên xe tải. Dây neo và các tấm chắn thùng phương tiện phải có để ngăn chặn sụp đổ.   | TCVN 3147:1990<br>Điều 3.2.2 |
| (6) Các phương tiện thực hiện việc bốc dỡ phải đứng trên nền đất bằng phẳng. Ván trượt hoặc cầu trượt dùng để bốc dỡ phải bảo đảm đủ dài, rộng, chắc chắn và phải được đặt với góc phù hợp (dưới 15°). | TCVN 3147:1990<br>Điều 4.1.4 |
| (7) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài bảng điều khiển.  |                              |



Dưới 15°





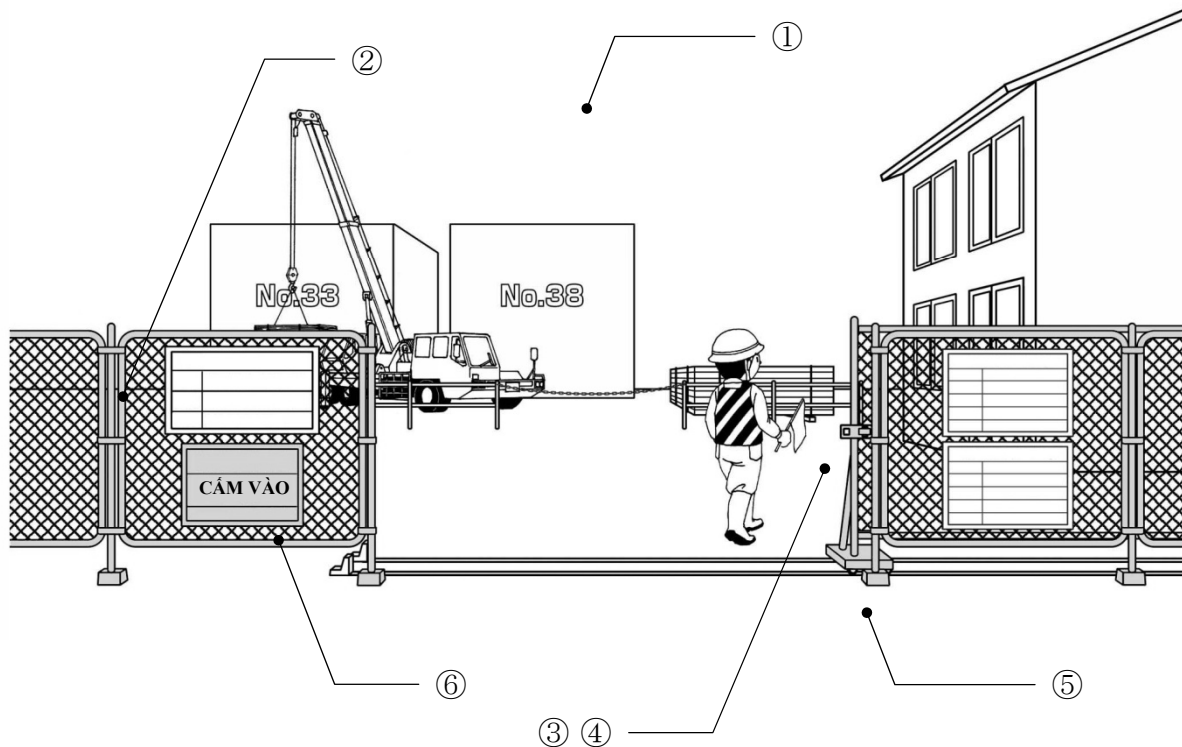
## 7. PHÒNG NGỪA CÁC NGUY HIỂM CHO CỘNG ĐỒNG

### 7.1 Biển “Cấm vào”

Biển “Cấm vào” cần được đặt tại mặt hàng rào để ngăn bên thứ ba đi vào trong công trường.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo Luật xây dựng; TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- |  |                              |
|--|------------------------------|
| (1) Tiến hành công bố về công việc thi công nguy hiểm cho các cư dân lân cận.  | (Luật Xây dựng, Điều 74)     |
| (2) Lập hàng rào quanh công trường để bảo vệ khỏi các nguy cơ tai nạn cho bên thứ ba.                                      | (TCVN 5308:1991, Điều 2.1.1) |
| (3) Lối vào công trường phải được khóa cẩn thận.   |                              |
| (4) Kết cấu của lối vào và các thiết bị để ngăn chặn người đi vào công trường phải được kiểm tra xem có phù hợp hay không? |                              |
| (5) Hàng rào phải đủ chắc chắn để không bị phá hoại do gió.  |                              |
| (6) Bảng “Cấm vào” phải được đặt nơi phù hợp.  |                              |



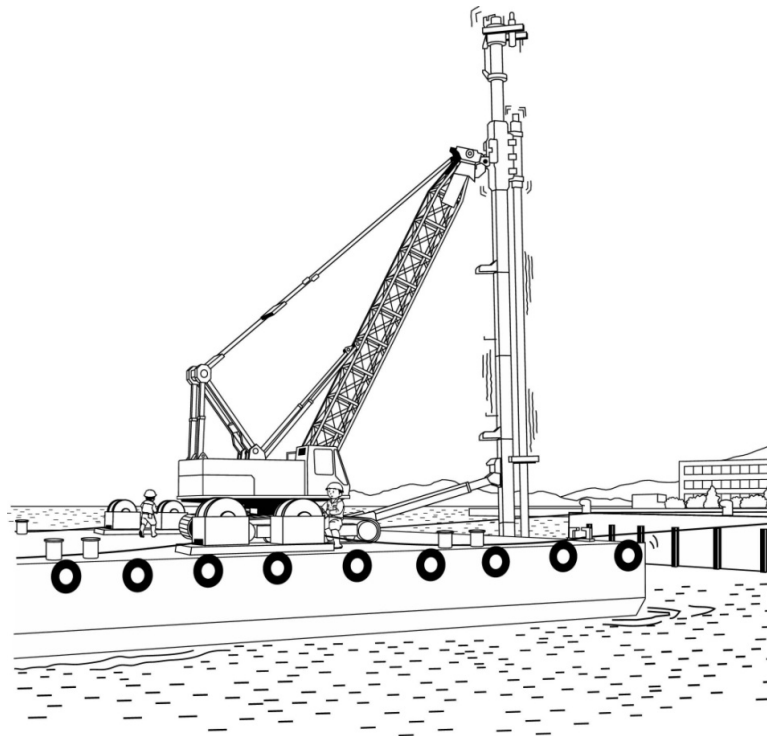
## 7. PHÒNG NGỪA NHỮNG NGUY HIỂM CHO CỘNG ĐỒNG

### 7.2 Rung động và tiếng ồn

Cần có những biện pháp ứng phó phòng tránh ảnh hưởng của rung động và tiếng ồn đến sinh hoạt của cư dân xung quanh công trường.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn về độ rung)

- |  |   |
|--|---|
| (1) Tiếng ồn và rung động không được vượt quá mức tiêu chuẩn quy định về rung động và tiếng ồn trong văn bản quy phạm Việt Nam | (QCVN 26:2010/BTNMT,<br>QCVN 27:2010/BTNMT<br>Chương 2, Điều 2.1) |
| (2) Thông báo về công việc thi công gây ra rung động và tiếng ồn lên các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.                |   |
| (3) Quy định về rung động/tiếng ồn của đô thị và khu dân cư có liên quan phải được kiểm tra trước khi khởi công.               | (QCVN 26:2010/BTNMT,<br>QCVN 27:2010/BTNMT<br>Chương 4, Điều 4.3) |



\*Các công việc được chỉ định nghĩa là các công tác thi công gây ra rung động/hay tiếng ồn đáng kể trên công trường.

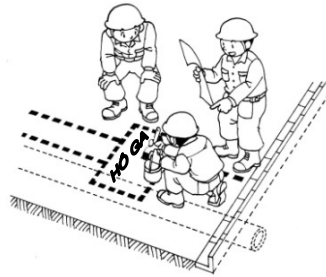
## 7. PHÒNG NGỪA NGUY HIỂM CHO CỘNG ĐỒNG

### 7.3 Làm việc gần các vật chôn lấp

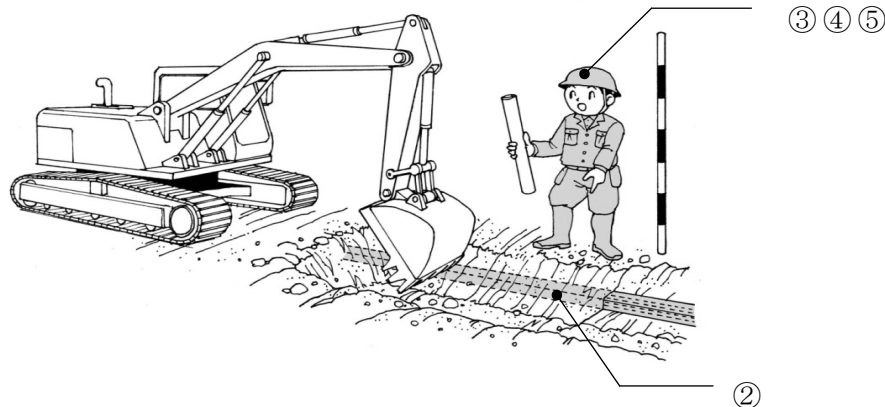
Vị trí các đường gas, điện, điện thoại, mạng v.v..., phải được kiểm tra và xác nhận với các đơn vị có liên quan trước khi thi công.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Nhà thầu phải sắp xếp một buổi họp trước khi thi công với các đơn vị có liên quan và trình bày về đề cương công việc. Biện pháp kết hợp kiểm tra và bảo vệ phải được thảo luận. (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.3)
- (2) Các vật chôn ngầm ở độ sâu nông cần được kiểm tra bằng cách đào thử bằng tay. Chú ý không được làm hư hại vật bị chôn ngầm trong giai đoạn đào thử nghiệm. Sau khi xác định được vị trí của vật bị chôn ngầm, phải đánh dấu bằng cọc, cờ hoặc sơn. (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.4)



- (3) Cán bộ kiểm tra của các đơn vị liên quan phải có mặt ở công trường khi bắt đầu công việc. (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.3)
- (4) Các biện pháp phòng chống cháy nổ phải được triển khai khi thực hiện các công tác gần đường ống dẫn khí.
- (5) Khi nhà thầu đào gần các vật bị chôn ngầm, các vật này phải được gia cố hoặc di dời nếu có khả năng bị hư hại. (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.13)
- (6) Các biện pháp phù hợp phải được chuẩn bị và triển khai để phòng chống các mối nguy hiểm cho cộng đồng có thể xảy ra do làm hư hỏng hoặc phá hủy đối tượng bị chôn ngầm. (TCVN 5308:1991, Điều 12.1.2).



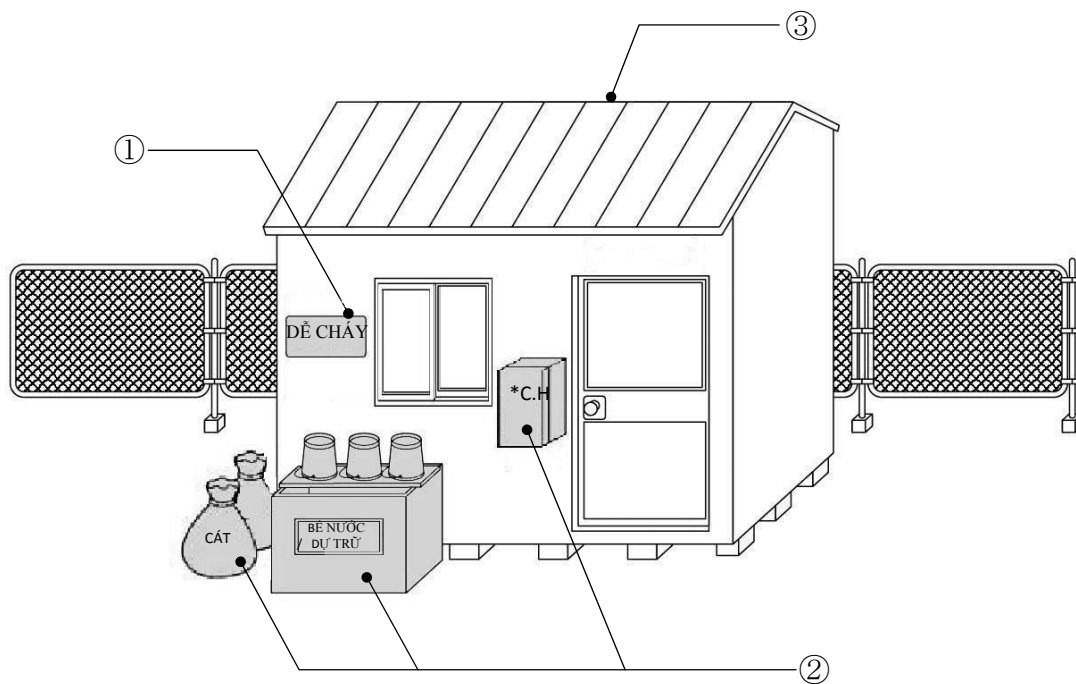
## 8. PHÒNG TRÁNH NHỮNG NGUY CƠ DO CHÁY, NỔ

### 8.1 Thiết bị chữa cháy

Thiết bị chữa cháy phải được bố trí tại công trường theo quy mô công trình, nơi sử dụng và đối tượng cần chữa cháy.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo Nghị định 35/2003/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy)

- |   |   |
|---|---|
| (1) Bảng hiệu “Cấm lửa” phải được lắp đặt.  | (Nghị định 35/2003/NĐ-CP, Chương II, Điều 9, Khoản a) |
| (2) Lắp đặt đầy đủ các thiết bị chữa cháy   | (Nghị định 35/2003/NĐ-CP, Chương II, Điều 9, Khoản e) |
| (3) Thiết bị chữa cháy phải được bố trí tại công trường theo quy mô công trình, nơi sử dụng và đối tượng cần chữa cháy. | (Nghị định 35/2003/NĐ-CP, Chương II, Điều 9, Khoản g) |



\* C.H: Tủ cứu hỏa

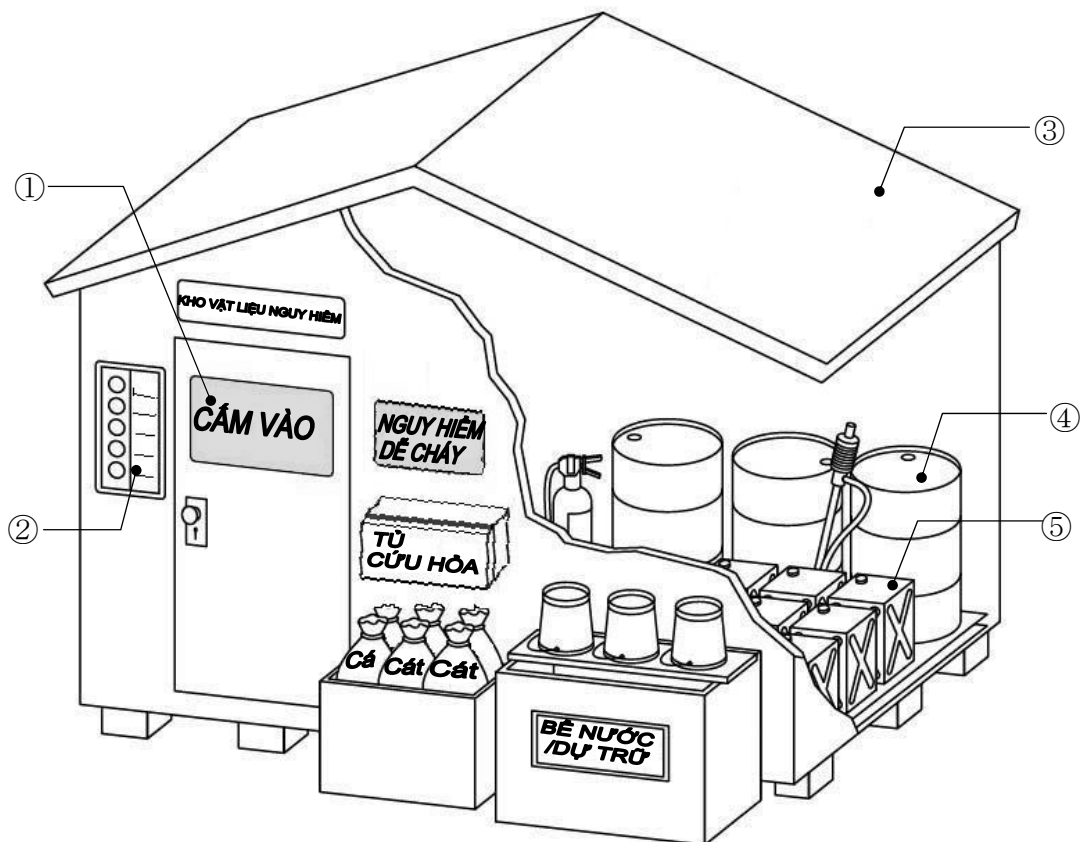
## 8. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ DO CHÁY, NỔ

### 8.2 Lưu trữ các vật liệu nguy hiểm

Các cách quản lý phù hợp cần được áp dụng khi lưu trữ xăng và các vật tư, các chất độc hại. Cần có sự sắp xếp đặc biệt để cất giữ các vật tư, các chất tương tự.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo Nghị định 35/2003/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy, TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Bảng hiệu “Cấm vào” và “Nguy hiểm: Dễ cháy” phải được lắp đặt. (Nghị định 35/2003/NĐ-CP, Chương II, Điều 9, Khoản a)
- (2) Tên các cán bộ có liên quan phải được thông báo trên công trường nơi lưu trữ xăng và các vật liệu nguy hiểm. (Nghị định 35/2003/NĐ-CP, Chương II, Điều 9, Khoản b)
- (3) Đảm bảo thông thoáng cho các kho chứa để phòng ngừa cháy, nổ có thể xảy ra do chứa các vật liệu dễ cháy nổ? (TCVN 5308:1991, Điều 2.3.6)
- (4) Cần có các lưu ý đặc biệt khi đổ các vật liệu dễ cháy và các chất đốt vào thùng phuy.
- (5) Các thùng phuy chứa xăng dầu phải được làm sạch trước khi chứa dầu hỏa hay dầu diesel.



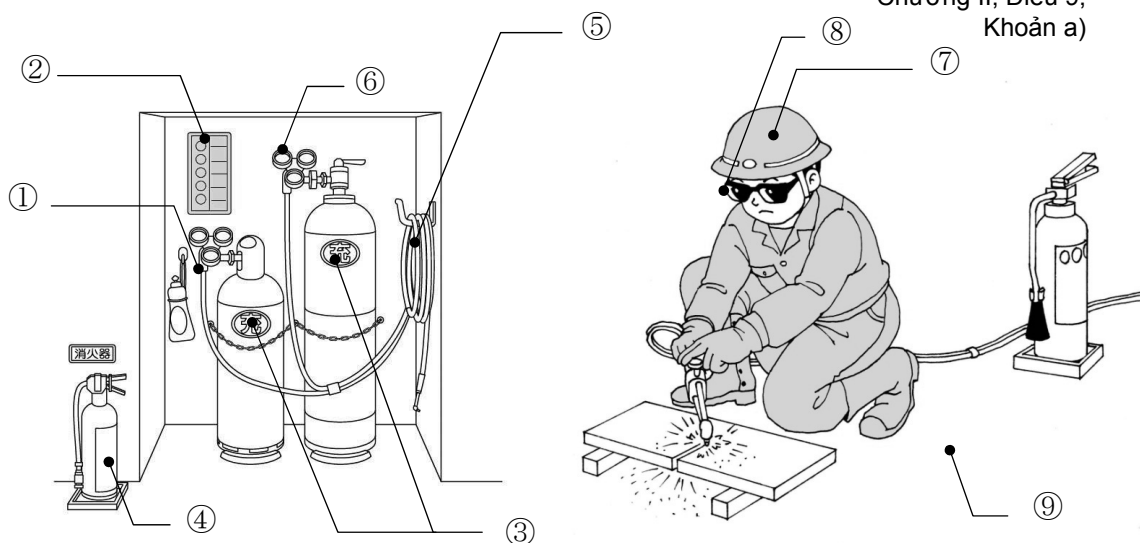
## 8. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ DO CHÁY, NỔ

### 8.3 Hàn, cắt bằng khí

Thợ hàn phải được trang bị thiết bị, quần áo bảo hộ phù hợp với công việc hàn và cắt bằng khí. Nơi làm việc phải được thông thoáng tốt.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo Nghị định 35/2003/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy, TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Bộ dụng cụ cắt bằng khí phải được trang bị bộ chống tia phản hồi.
- (2) Tên người có liên quan phải được thông báo trên công trường nơi sử dụng dụng cụ cắt bằng khí đốt. (Nghị định 35/2003/NĐ-CP, Chương II, Điều 9, Khoản b)
- (3) Nhãn “đầy” và “hết” phải được gắn trên bình khí đốt/oxy. (TCVN 5308:1991, Điều 9.3.7)
- (4) Bình chữa cháy phải được bố trí trên công trường, những nơi có sử dụng dụng cụ khí.
- (5) Kiểm tra hư hại và các vết nứt của ống dẫn khí trước khi sử dụng. Đồng thời phải kiểm tra rò rỉ khí từ ống và liên kết giữa ống với dụng cụ hàn, cắt.
- (6) Kiểm tra hư hại và mất ổn định của van giảm áp trên dụng cụ hàn cắt và áp lực của khí nén. (TCVN 5308:1991, Điều 9.3.8)
- (7) Chỉ những người có đủ điều kiện về kiến thức và tay nghề mới được sử dụng dụng cụ khí đốt.
- (8) Bảo vệ chống mạc/tia lửa phải được xem xét. Kính bảo vệ rất hữu ích. (TCVN 5308:1991, Điều 9.1.9)
- (9) Khu vực nguy hiểm về cháy, nổ phải treo biển “Nguy hiểm: Dễ cháy”. (Nghị định 35/2003/NĐ-CP, Chương II, Điều 9, Khoản a)



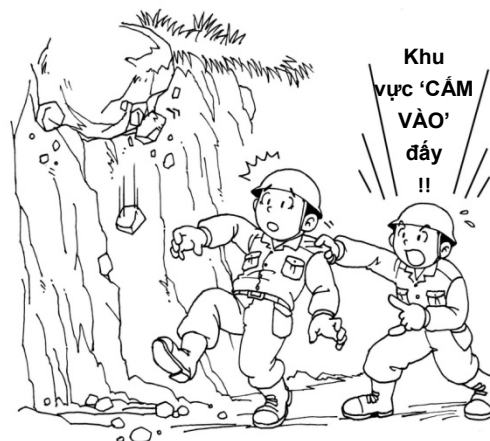
## 9. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ KHI LÀM VIỆC DƯỚI HẦM, NGẦM

### 9.1 Đá rơi, sập đất

Hỗ trợ giữ ổn định khu vực cửa hầm bao gồm cả lối vào để phòng tránh đá rơi và sập đất. Cần thực hiện các biện pháp “CẤM VÀO” ngay từ khu vực cửa hầm.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- (1) Thép chống hỗ trợ, bu lông liên kết để neo đá và/hoặc phun bê tông (đôi khi sử dụng tất cả các giải pháp trên) phải được áp dụng trong hầm/cửa hầm có nền đất yếu để phòng tránh đá/đất tự nhiên rơi hoặc sập. (TCVN 5308:1991, Điều 21.2.3)
- (2) Lưới bảo vệ tránh đá rơi phải được lắp đặt tại lối vào hầm.
- (3) Chỉ những công nhân được chỉ định mới được thực hiện công tác lắp đặt thép chống, bu lông liên kết đá và phun bê tông trong hầm. (TCVN 5308:1991, Điều 21.2.6)
- (4) Hệ thống thông gió phải được bố trí trong hầm để thông thoáng khí thải và giữ tầm nhìn tốt. (TCVN 5308:1991, Điều 21.5)
- (5) Ánh sáng trong hầm phải hơn 70lux trên mặt phẳng và 20lux trên lối đi. (TCVN 5308:1991, Điều 21.4)
- (6) Lối đi dành cho các loại máy trong hầm phải được duy trì và bảo dưỡng tốt. (TCVN 5308:1991, Điều 21.3)
- (7) Bố trí người quan sát hoạt động của từng loại máy dùng trong hầm. (Thường thì một công nhân làm việc trong hầm có thể quan sát hoạt động các máy dùng trong hầm.)
- (8) Công nhân làm việc trong hầm phải đội mũ bảo hộ. (TCVN 5308:1991, Điều 21.1.6)



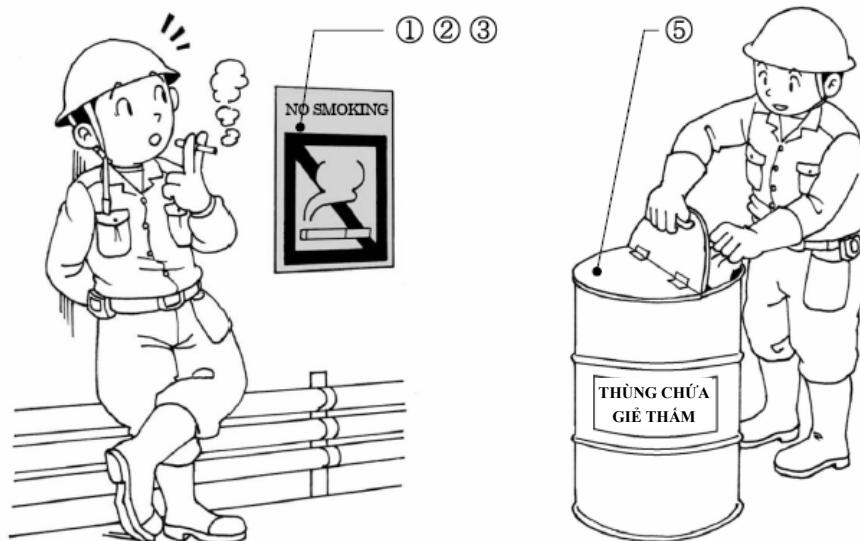
## 9. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ KHI LÀM VIỆC TRONG HẦM, NGẦM

### 9.2 Nổ, cháy

Cấm mang các vật phát lửa hay các vật liệu dễ cháy vào hầm và phải cố gắng bảo vệ hầm khỏi những nguy cơ nổ và cháy.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng; TCVN 3254:1989 An toàn cháy-Yêu cầu chung; TCVN 3255:1986 An toàn nổ-Yêu cầu chung)

- (1) Các chất dễ cháy, diêm, bật lửa đều bị cấm mang vào hầm. (TCVN 3254:1989, Điều 2.3)
- (2) Biển hiệu “Không mang vật dễ cháy” phải được bố trí ngay lối vào hầm hay những nơi dễ thấy.
- (3) Nhà thầu chỉ định các biện pháp phòng chống nổ do có thể có các loại khí dễ cháy và phải có các biện pháp phòng chống cháy. Công nhân phải biết rõ các biện pháp này và xem như là kiến thức phổ thông của người lao động. (TCVN 3255:1986, Điều 2 - 4)
- (4) Nếu có khả năng có loại khí dễ cháy có khả năng xuất hiện trong quá trình đào hầm, cần có các biện pháp khử khí trước khi đào. (TCVN 5308:1991, Điều 21.2.9)
- (5) Các vật liệu dễ cháy như giẻ, mặt gỗ và giấy phải được mang ra khỏi hầm càng nhiều càng tốt hay là được bọc lại bằng các tấm không bắt lửa. (TCVN 3254:1989, Điều 3.2)
- (6) Bình chữa cháy phải được đặt tại các vị trí có hàn hồ quang và cắt bằng khí đốt/vị trí hàn. Vị trí của bình chữa cháy phải được thông báo cho toàn thể công nhân. (TCVN 3254:1989, Điều 4.5)





## 9. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ KHI LÀM VIỆC DƯỚI HẦM, NGẦM

### 9.3 Sơ tán

Lắp đặt thiết bị báo động, phương pháp/lộ trình sơ tán và cất giữ hàng hóa khi sơ tán phải được người lao động biết rõ như là kiến thức thông dụng của người lao động.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng; TCVN 3254 : 1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung)

- (1) Nếu có khả năng đá rơi xuống và phụt nước ngầm, phải dừng tất cả các hoạt động và rời khỏi khu vực. (TCVN 5308:1991, Điều 21.2.5)
- (2) Khi mật độ chất dễ cháy đạt 30% giới hạn thấp nhất của vụ nổ, tất cả công nhân phải sơ tán khỏi công trường. (TCVN 5308:1991, Điều 21.2.9)
- (3) Các thiết bị báo động như còi và các thiết bị báo hiệu phải được lắp đặt trong hầm nếu khoảng cách giữa đáy hầm và phía ngoài đường hầm lớn hơn 100m. Tất cả mọi người làm việc trong hầm phải biết vị trí của các thiết bị báo động.
- (4) Ngoài các thiết bị cảnh báo, một hệ thống thông tin liên lạc nội bộ phải được lắp đặt trong hầm nếu khoảng cách giữa đáy hầm và bên ngoài đường hầm lớn hơn 500m. Tất cả mọi người làm việc trong hầm phải biết vị trí của hệ thống liên lạc. (TCVN 5308:1991, Điều 21.1.3)
- (5) Các vật liệu dễ cháy như giẻ, mảnh gỗ và giấy phải được mang ra khỏi đường hầm càng nhiều càng tốt hay được bọc lại trong các tấm không bắt lửa. (TCVN 3254:1989, Điều 3.2)
- (6) Các thiết bị báo động phải được bảo trì thường xuyên, luôn trong tình trạng tốt. (TCVN 3254:1989, Điều 3.10)
- (7) Hệ thống năng lượng dự phòng cho các thiết bị cảnh báo phải được chuẩn bị.
- (8) Những hàng hóa cần phải sơ tán khẩn cấp khi có sự cố phải được chuẩn bị ở vị trí sẵn sàng trong đường hầm.



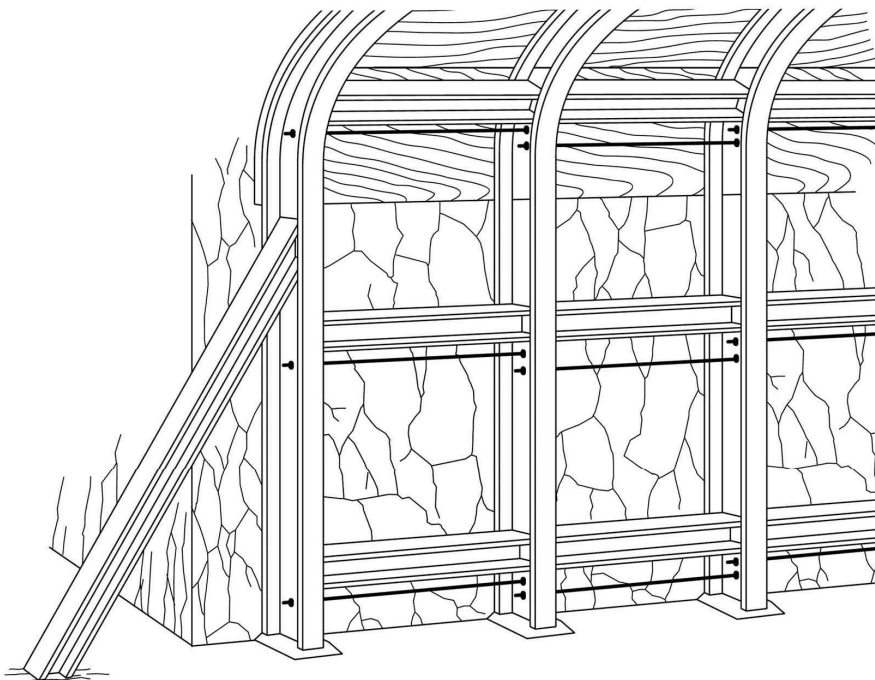
## 9. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ KHI LÀM VIỆC DƯỚI HẦM NGẦM

### 9.4 Kết cấu thép hỗ trợ

Hệ thống kết cấu thép hỗ trợ phải được chuẩn bị dựa trên cấu tạo địa chất, điều kiện tự nhiên của đất/đá, điều kiện nước ngầm, các vết nứt và v.v... Lắp dựng và tháo dỡ cần phù hợp với các điều kiện của nền đất.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- |   |                                      |
|---|--------------------------------------|
| (1) Kết cấu thép hỗ trợ không bị biến dạng, hư hại, ăn mòn.   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.2.12~13) |
| (2) Kết cấu thép hỗ trợ phải được thiết kế dựa trên các thông số cấu tạo địa chất, điều kiện tự nhiên của đất/đá, điều kiện nước ngầm, các vết nứt, các khối đá không chắc chắn và v.v... | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.1.3)     |
| (3) Kết cấu thép hỗ trợ được lắp đặt trong hầm dựa trên bản vẽ lắp đặt.   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.2.6)     |
| (4) Mỗi kết cấu thép hỗ trợ phải được lắp đặt trên cùng một mặt phẳng nằm ngang.  |                                      |
| (5) Tình trạng của kết cấu thép hỗ trợ như các hư hại hiện có, áp lực từ nền đất và tình trạng của các liên kết phải được kiểm tra hằng ngày.   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.2.4)     |



## 9. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ KHI LÀM VIỆC DƯỚI HẦM NGẦM

### 9.5 Sơ cứu

Các vấn đề kiểm tra sau phải được áp dụng khi: ① Chiều dài hầm lớn hơn 1000m; ② Hầm sâu hơn 50m; ③ Áp lực khí (khi có áp dụng phương pháp khí nén) lớn hơn 0,1Mpa.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- |  |                                     |
|--|-------------------------------------|
| (1) Mặt nạ ôxy phải được trang bị tại công trường.   | (TCVN 5308:1991,<br>Article 21.1.6) |
| (2) Phải trang bị dụng cụ đo khí mê-tan (CH <sub>4</sub> ), đihydro sunfua (H <sub>2</sub> S), cacbon ôxít (CO) và mật độ oxy trên công trường.  | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.2.9)    |
| (3) Các loại đèn cầm tay phải được trang bị trên công trường.  |                                     |
| (4) Thang và dây thừng phải được trang bị tại công trường.   |                                     |
| (5) Diễn tập sử dụng mặt nạ oxy, đo khí, thang và dây thừng phải được sắp xếp trên công trường.  | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.1.9)    |
| (6) Thực tập hồi sức và cấp cứu phải được thao diễn trên công trường.  | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.1.9)    |
| (7) Tên những người tham gia diễn tập, khoảng thời gian và nội dung các cuộc diễn tập phải được ghi lại ít nhất 3 năm.                           |                                     |
| (8) Tên công nhân và số lượng công nhân làm việc trên những khu vực cần chú ý (①、②、③) phải được người giám sát hiểu rõ/xác nhận ở mọi thời điểm. | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.2.2)    |
| (9) Những người có bổn phận trong việc hồi sức và cấp cứu phải được chỉ định tại công trường.  | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.1.8)    |



Một loại thiết bị phát hiện khí độc (có thể phát hiện khí CH<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, Co và mật độ O<sub>2</sub>)

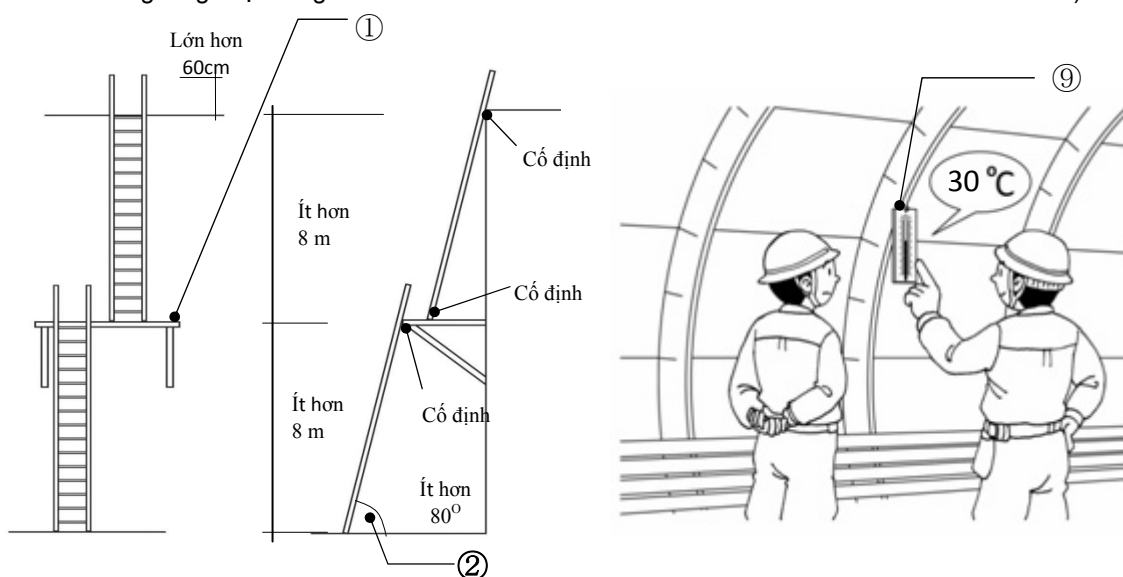
## 9. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ KHI LÀM VIỆC DƯỚI HẦM NGẦM

### 9.6 Lối đi trong hầm và môi trường làm việc

Lối đi trong hầm phải được thông thoáng tốt và môi trường làm việc phải được duy trì trong điều kiện tốt.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong thi công xây dựng)

- |   |                                   |
|---|-----------------------------------|
| (1) Chiều dài thang nhỏ hơn 8m. Nếu khoảng cách có chiều cao lớn hơn 8m, phải bố trí một chiếu nghỉ trên lối lên.                                 | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.3.5   |
| (2) Góc đặt thang phải nhỏ hơn 80°.   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.3.5   |
| (3) Các loại máy hoạt động bằng xăng dầu không được sử dụng nơi không đủ thông thoáng trong đường hầm .   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.3.14) |
| (4) Các biện pháp như phun nước phải được bố trí trong đường hầm để ngăn chặn bụi tán xạ.   |                                   |
| (5) Nồng độ khí cacbonic (CO <sub>2</sub> ) trong đường hầm phải ít hơn 1.5% thể tích.  |                                   |
| (6) Cắm vào những nơi có nồng độ khí cacbonic (CO <sub>2</sub> ) lớn hơn 1.5% thể tích và nồng độ khí ôxi (O <sub>2</sub> ) nhỏ hơn 20% thể tích. | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.5.2)  |
| (7) Nồng độ khí cacbonic (CO <sub>2</sub> ) trong hầm phải được đo hàng tháng và được ghi lại trong 3 năm.  |                                   |
| (8) Hệ thống thông gió trong hầm phải được kiểm tra ít nhất hai lần một tháng và ghi lại trong 3 năm  |                                   |
| (9) Nhiệt độ trong hầm phải dưới 30° và được đo ít nhất hai lần một tháng và ghi lại trong 3 năm.   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.5.2)  |



## 9. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY CƠ KHI LÀM VIỆC DƯỚI HẦM NGẦM

### 9.7 Khai thác mỏ

Mỏ là nơi mà một số lượng đất đá lớn được đào ra khỏi mặt đất. Khai thác mỏ có nghĩa là khai quật/đào tại mỏ, nghiền đá, vận chuyển đá trong mỏ, chế biến đá v.v... Cần có sự quản lý khai thác phù hợp.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5178:2004 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên)

- |  |                                       |
|--|---------------------------------------|
| (1) Hình dạng của đất, sự hình thành địa chất và điều kiện tự nhiên của đất/đá phải được kiểm tra và ghi lại     | TCVN 5178:2004<br>Phụ lục 1, Điều 2,3 |
| (2) *Kế hoạch khai thác phải được chuẩn bị.  | TCVN 5178:2004<br>Phụ lục 1, Điều 5   |
| (3) Những người phụ trách việc khai thác mỏ phải được chỉ định.  | TCVN 5178:2004<br>Điều 3.2; 3.8       |
| (4) Thông báo về việc nổ mìn cho các cá nhân có liên quan xung quanh khu vực mỏ.                                 | TCVN 5178:2004<br>Điều 4.6.5          |
| (5) Nơi làm việc tại mỏ phải được trang bị đủ ánh sáng.  |                                       |
| (6) Mái dốc taluy trong quá trình đào phải được duy trì trong giới hạn của độ dốc cho phép.                      | TCVN 5178:2004<br>Điều 4.2            |
| (7) Các biện pháp tiếp cận khi có sụp đổ và tai nạn phải được dự kiến trước.                                     |                                       |
| (8) Tất cả những người có thẩm quyền vào khu vực mỏ phải mang mũ bảo hộ.   |                                       |
| (9) Người điều khiển các máy thi công/xe cơ giới phải được chỉ định và hướng dẫn các hướng lưu thông của máy/xe. | TCVN 5178:2004<br>Điều 2.7; 2.8       |



**Ghi chú:** \*Bảng kế hoạch làm việc  
Nội dung cơ bản của bản kế hoạch:

- |  |                                |
|--|--------------------------------|
| • Loại hình đào, Chiều cao đào, Mái dốc khi đào. | TCVN 5178:2004; Điều 4.2       |
| • Vị trí của các tầng, Độ sâu của các tầng.      | TCVN 5178:2004; Điều 4.2       |
| • Các biện pháp phòng chống sụp đổ               | TCVN 5178:2004; Điều 4.3       |
| • Loại và năng suất các loại máy.                | TCVN 5178:2004; Điều 4.6.7 ÷ 9 |
| • Các biện pháp xử lý suối nước.                 |                                |
| • Các biện pháp phá nổ, phương pháp nghiền đá    | TCVN 5178:2004; Điều 4.6, 5    |
| • Các phương pháp bốc xếp và vận chuyển          | TCVN 5178:2004; Điều 4.8       |

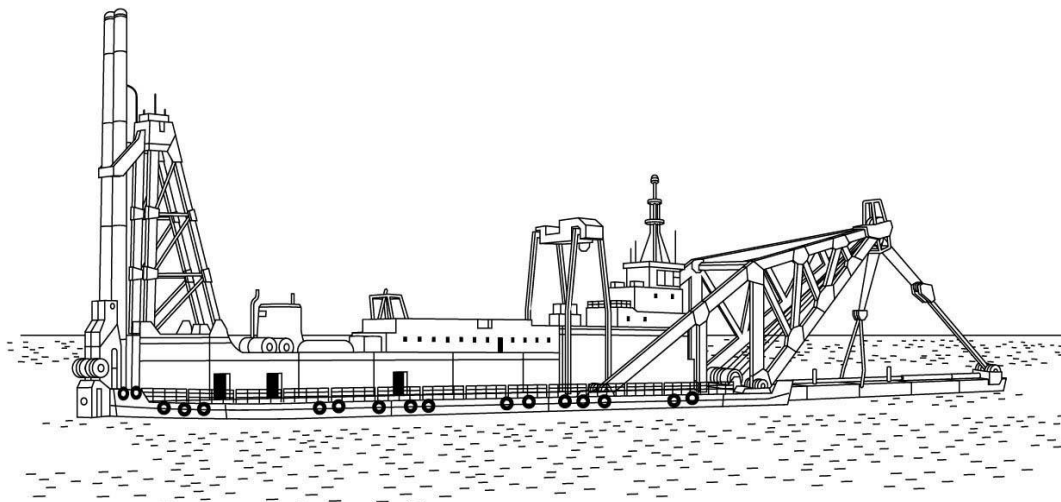
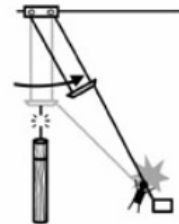
## 10. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM KHI LÀM VIỆC TRÊN MẶT NƯỚC

### 10.1 Bơm hút bùn

Các điểm lưu ý khi sử dụng bơm hút bùn được đề cập đến trong phần dưới đây:

#### Điểm kiểm tra:

- (1) Nội dung công việc phải được thông báo cho mọi người có liên quan đến dự án.
- (2) Chỉ những người có đủ điều kiện về kiến thức và tay nghề trong công việc nạo vét mới được chỉ định thực hiện.
- (3) Phải chỉ định người báo hiệu và các dấu hiệu thông thường phải được phổ biến đến từng công nhân.
- (4) Công nhân phải mặc trang phục phù hợp, các thiết bị an toàn và phao cứu sinh khi làm các công việc nạo vét.
- (5) Lối đi an toàn phải được bố trí.
- (6) Tời và dây thừng phải được kiểm tra thường xuyên.
- (7) Người điều khiển và công nhân không được đứng trong phạm vi góc trong của dây neo.
- (8) Yêu cầu ít nhất hai công nhân cùng nhau làm các hoạt động trên boong.
- (9) Kiểm tra điều kiện chắc chắn của dây neo.
- (10) Cần có các phương pháp ứng phó với các điều kiện thời tiết và các hiện tượng bất thường trên mặt nước hoặc ngoài khơi.
- (11) Điều kiện làm việc của phanh, thiết bị dừng của tời phải được kiểm tra trước hoạt động.



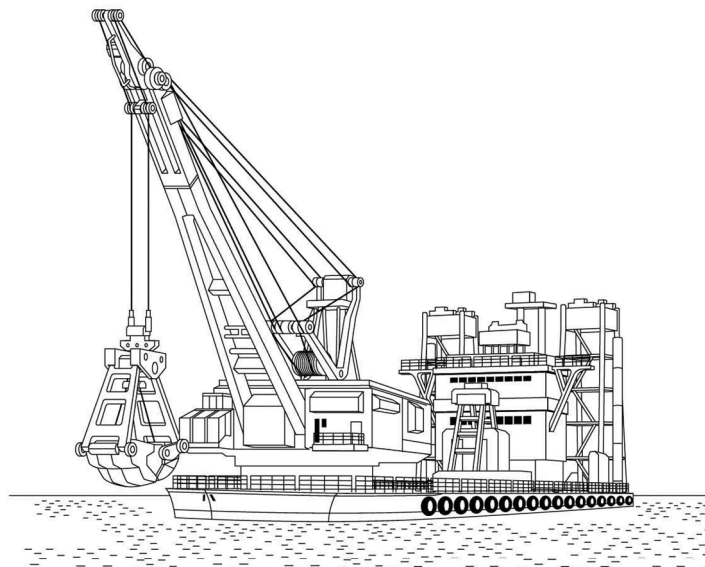
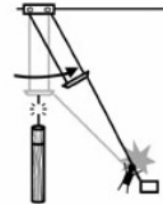
## 10. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM KHI LÀM VIỆC TRÊN MẶT NƯỚC

### 10.2 Tàu hút bùn kiểu gàu

Các điểm dưới đây cần chú ý khi sử dụng tàu hút bùn kiểu gàu.

#### Điểm kiểm tra:

- (1) Nội dung công việc phải được thông báo cho mọi người có liên quan đến dự án đang thi công.
- (2) Chỉ những người có đủ điều kiện kiến thức và tay nghề trong công việc nạo vét mới được chỉ định thực hiện.
- (3) Phải chỉ định người báo hiệu và các dấu hiệu thông thường phải được phổ biến đến từng công nhân.
- (4) Công nhân phải mặc trang phục phù hợp, phải có các thiết bị an toàn và phao cứu sinh khi làm các công việc nạo vét.
- (5) Lối đi an toàn phải được bố trí.
- (6) Tời và dây thừng phải được kiểm tra thường xuyên.
- (7) Người điều khiển và công nhân không được đứng trong phạm vi góc trong của dây neo.
- (8) Công nhân không được đi vào khu vực bán kính quay của máy nạo vét.
- (9) Khi người điều khiển rời khỏi thiết bị, phải đặt gàu nằm xuống, cài phanh và rút chìa khóa.
- (10) Bùn đất nói chung phải đặt cân bằng trên sà lan. Cấm chứa quá tải.
- (11) Kiểm tra điều kiện làm việc của neo.
- (12) Cần có các phương pháp ứng phó với các điều kiện thời tiết và các hiện tượng bất thường trên mặt nước hoặc ngoài khơi.
- (13) Điều kiện làm việc của phanh, thiết bị dừng của tời phải được kiểm tra trước khi hoạt động.



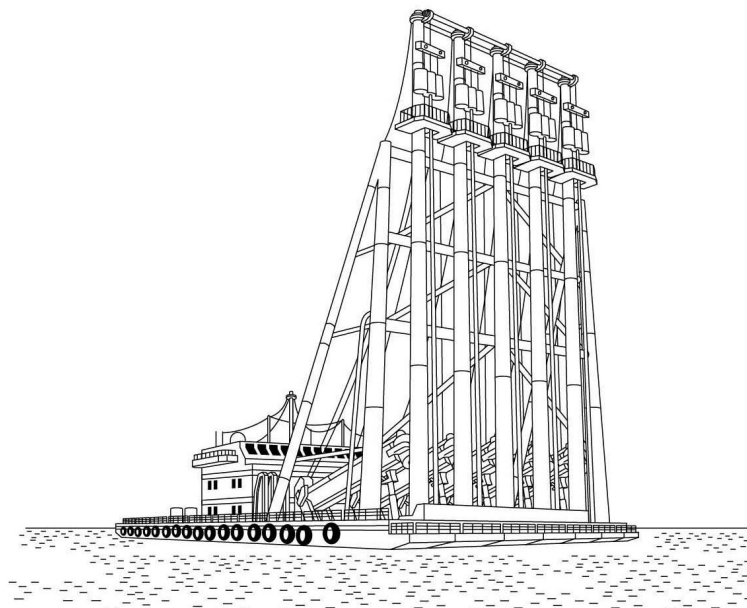
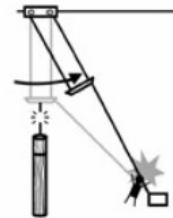
## 10. PHÒNG CHỐNG CÁC NGUY HIỂM KHI LÀM VIỆC TRÊN MẶT NƯỚC

### 10.3 Tàu gia cố nền

Cần chú ý các điểm dưới đây khi sử dụng tàu gia cố nền.

#### Điểm kiểm tra:

- (1) Nội dung công việc phải được thông báo cho mọi người có liên quan đến dự án đang thi công.
- (2) Chỉ những người có đủ điều kiện kiến thức và tay nghề trong công việc gia cố nền dưới mặt nước mới được chỉ định thực hiện.
- (3) Phải chỉ định người báo hiệu và các dấu hiệu thông thường phải được phổ biến đến từng công nhân.
- (4) Công nhân phải mặc trang phục phù hợp, các thiết bị an toàn và phao cứu sinh khi làm các công việc nạo vét.
- (5) Lối đi an toàn phải được bố trí.
- (6) Tời và dây thừng phải được kiểm tra thường xuyên.  
Người điều khiển và công nhân không được đứng trong phạm vi góc trong của dây neo.
- (8) Gàu phải được vệ sinh và kiểm tra theo quy trình.
- (9) Kiểm tra điều kiện làm việc của neo (tàu chính và thuyền công tác).
- (10) Cần có các phương pháp ứng phó với các điều kiện thời tiết và các hiện tượng bất thường trên mặt nước hoặc ngoài khơi.
- (11) Điều kiện làm việc của phanh và thiết bị dừng của từng máy tời phải được kiểm tra trước khi vận hành.
- (16) Điều kiện làm việc của phanh và thiết bị dừng của từng máy tời phải được kiểm tra trước khi vận hành.





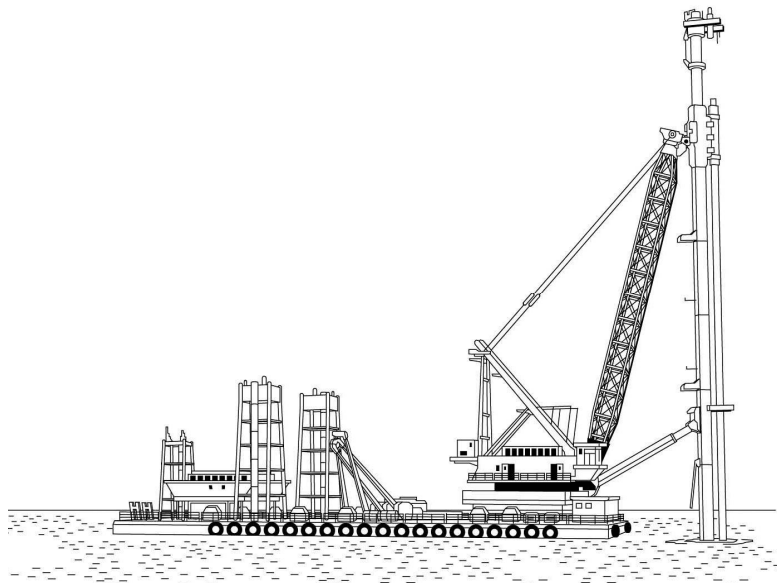
## 10. PHÒNG TRÁNH CÁC NGUY HIỂM KHI LÀM VIỆC TRÊN MẶT NƯỚC

### 10.4 Tàu thi công cọc

Các điểm dưới đây cần được chú ý khi sử dụng tàu thi công cọc.

#### Điểm kiểm tra:

- (1) Nội dung công việc phải được thông báo cho mọi người có liên quan đến dự án đang thi công.
- (2) Chỉ người có đủ điều kiện kiến thức và tay nghề cho công tác khoan cọc mới được chỉ định thực hiện.
- (3) Phải chỉ định người báo hiệu và các dấu hiệu thông thường phải được phổ biến đến từng công nhân.
- (4) Công nhân phải mặc trang phục phù hợp, phải có các thiết bị an toàn và phao cứu sinh khi làm việc trên tàu thi công.
- (5) Lối đi an toàn phải được bố trí.
- (6) Tời và dây thừng phải được kiểm tra thường xuyên.
- (7) Các phương pháp chống cọc lặn phù hợp phải được dự kiến trước.
- (8) Người điều khiển và công nhân không được đứng trong phạm vi góc trong của dây neo.
- (9) Sử dụng dây an toàn khi làm việc trên cao.
- (10) Không ai được đứng dưới tải đang treo.
- (11) Kiểm tra điều kiện làm việc của neo.
- (12) Cần có các phương pháp ứng phó với các điều kiện thời tiết và các hiện tượng bất thường trên mặt nước hoặc ngoài khơi.
- (13) Kiểm tra điều kiện làm việc của phanh, thiết bị dừng của từng máy tời phải được thực hiện trước khi vận hành.



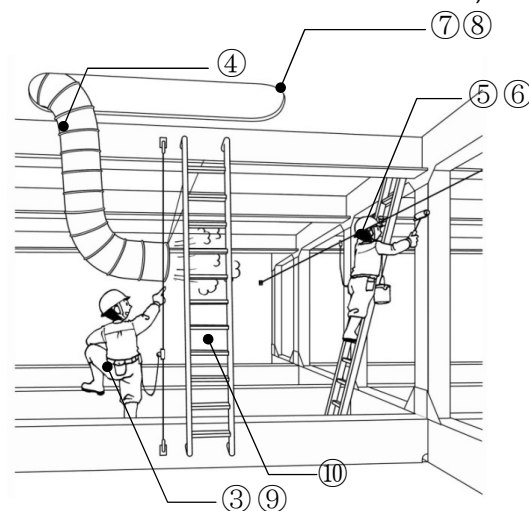
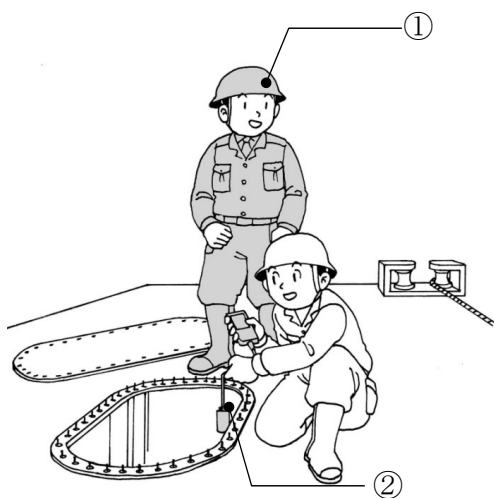
## 11. PHÒNG TRÁNH RỐI LOẠN SỨC KHỎE

### 11.1 Thiếu ôxy

Sự thiếu hụt ôxy đôi khi xảy ra ở các giếng cũ, hố ga, hầm tàu và ở những nơi bị đóng kín trong thời gian dài. Để phòng thiếu hụt ôxy phải có các biện pháp đề phòng và chăm sóc phù hợp.

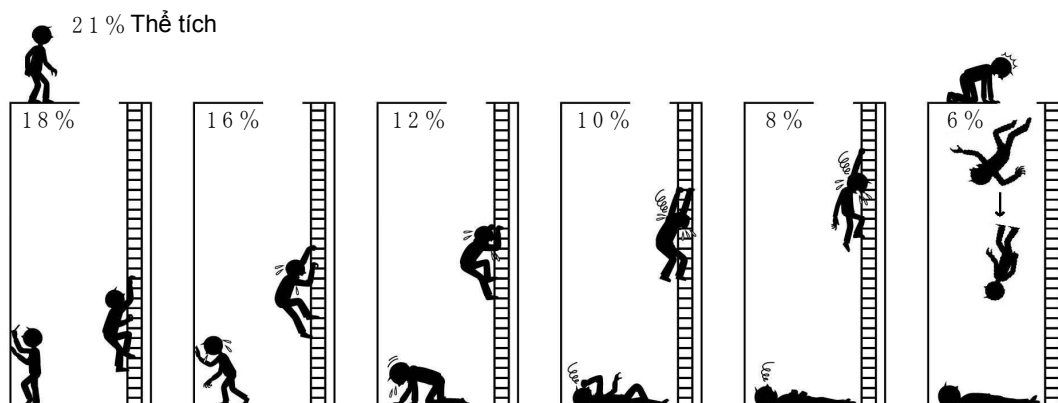
**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5308:1991, Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng)

- |   |                                  |
|---|----------------------------------|
| (1) Chỉ định người phụ trách.   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.2.2) |
| (2) Hàm lượng ôxy tại những nơi làm việc có điều kiện như nói trên phải được đo trước khi bắt đầu công việc.  | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.2.9) |
| (3) Phải dùng dây an toàn khi làm việc ở những nơi cao.   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 1.14)   |
| (4) Khu vực làm việc cần được thông thoáng.   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.5.1) |
| (5) Số lượng trang thiết bị dưỡng khí cá nhân trên công trường phải nhiều hơn số lượng công nhân. Công nhân phải sử dụng trang thiết bị này khi có yêu cầu. | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.5.5) |
| (6) Mặt nạ ôxy phải được kiểm tra hằng ngày trước khi bắt đầu công việc.  |                                  |
| (7) Tại những nơi có nguy cơ thiếu ôxy, số lượng người phải được đếm trước và sau khi làm việc.   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.2.2) |
| (8) Người không liên quan đến công việc không được phép vào công trường.  |                                  |
| (9) Tất cả công nhân phải dừng công việc ngay và sơ tán khỏi công trường khi có khả năng xảy ra thiếu hụt ôxy.  | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.5.6) |
| (10) Công trường thiếu ôxy phải chuẩn bị các thiết bị khẩn cấp (mặt nạ ôxy, thang, dây thừng, v.v...)   | (TCVN 5308:1991,<br>Điều 21.1.6) |



### Tham khảo

#### Hàm lượng oxy và những nguy cơ, rủi ro do thiếu hụt oxy.



21%: Thể tích trên mặt đất

18%: Giới hạn an toàn nhưng cần tiếp tục thông thoáng.

16%: Hơi thở và nhịp tim tăng, đau đầu, buồn nôn.

12%: Chóng mặt, buồn nôn, mất trương lực, không thể tự giữ thăng bằng (có thể bị chết do ngã cao).

10%: Mặt xanh xao, bất tỉnh, nôn mửa (→ tắt nghẽn đường thở → tử vong).

8%: Bất tỉnh, hôn mê, tử vong trong vòng 7-8 phút.

6%: Hôn mê, ngưng thở, co giật, tử vong trong vòng 6 phút.

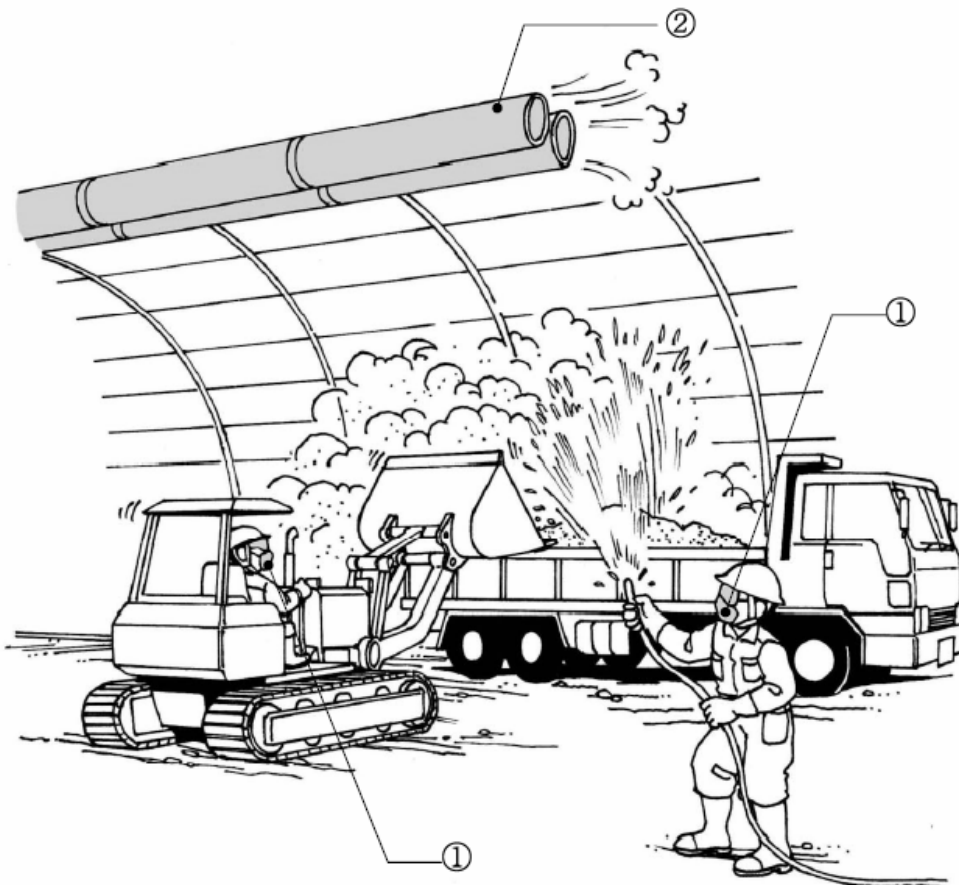
## 11. PHÒNG CHỐNG RỐI LOẠN SỨC KHỎE

### 11.2 Bụi

Bụi xuất hiện khi đào, bốc vật liệu, phun bê tông áp lực cao, đổ bê tông v.v... Các biện pháp bảo vệ phải được áp dụng trong các trường hợp này.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 5937:1995 Chất lượng không khí-Tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh; TCVN 2291:1978 Phương tiện bảo vệ người lao động - Phân loại)

- (1) Phải dùng mặt nạ chống bụi khi làm việc tại các nơi có bụi. (TCVN 2291:1978; Phụ lục 1.1)
- (2) Hệ thống thông thoáng được yêu cầu tại các nơi làm việc có bụi. (TCVN 2291:1978; Phụ lục 2.4)



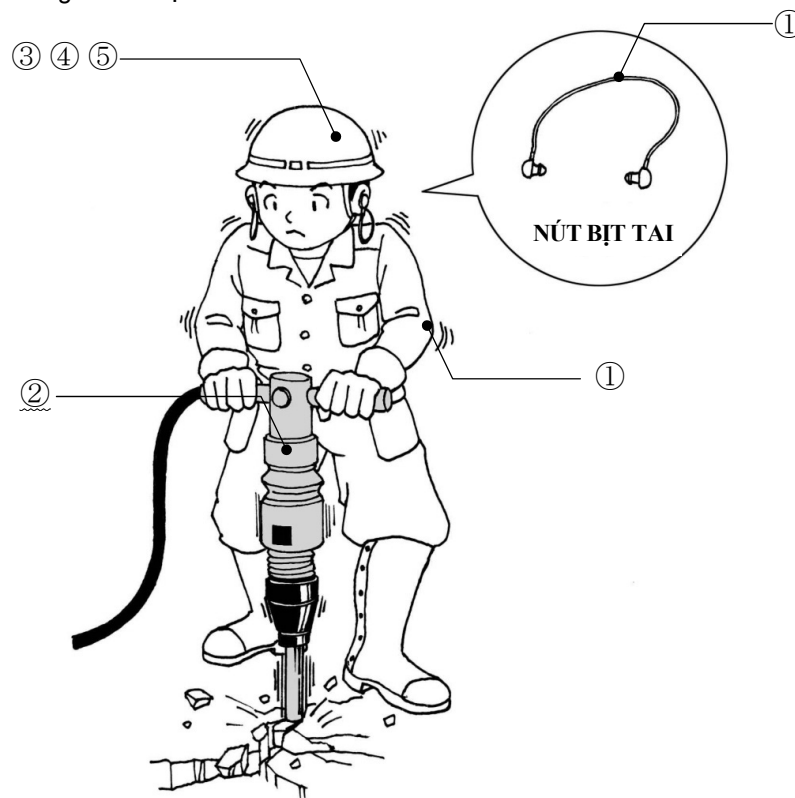
## 11. PHÒNG TRÁNH RỐI LOẠN SỨC KHỎE

### II.3 Rung động, tiếng ồn

Rung động và tiếng ồn gây ra bởi công việc phá vỡ, khoan, chốt bu lông. v.v... khi sử dụng máy tạo chấn động. Bệnh trắng ngón tay là một bệnh do các công việc rung động gây ra.

**Điểm kiểm tra:** (Tham khảo TCVN 2291:1978 Phương tiện bảo vệ người lao động - Phân loại)

- (1) Công nhân làm các công việc có yếu tố rung động và tiếng ồn phải có trang bị bảo hộ cá nhân (găng tay chống rung, nút bịt tai) và phải được sử dụng. (TCVN 2291:1978; Phụ lục 2.7)
- (2) Các máy có chế độ rung và tiếng ồn thấp được khuyến nghị sử dụng.
- (3) Công nhân phải được kiểm tra y tế thường xuyên hoặc định kỳ khi thực hiện các công việc có yếu tố rung động và tiếng ồn.
- (4) Phải có hướng dẫn an toàn cho công nhân trong thực hiện các công việc có yếu tố rung động và tiếng ồn.
- (5) Phải giới hạn thời gian làm việc khi thực hiện các công việc có yếu tố rung động và tiếng ồn. Công nhân không thể làm việc ngoài giới hạn quy định về giờ làm việc.



## **IV. PHỤ LỤC**



## Phụ lục I

### PHIẾU KIỂM TRA

*(Dùng kèm theo Sổ tay An toàn, Vệ sinh lao động,  
do Nhà xuất bản Xây dựng xuất bản)*

Tài liệu sẽ giới thiệu 11 mẫu phiếu kiểm tra đại diện cho từng nhóm nguy cơ đã đề cập đến trong Chương III của Sổ tay này. Còn lại 39 mẫu phiếu kiểm tra sẽ được lưu trong đĩa CD kèm theo. Người sử dụng có thể tự xây dựng phiếu kiểm tra theo nhu cầu cụ thể.



BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Dàn giáo	
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị
Nhà thầu			Tên
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý
			Sau xử lý Đạt/ Không đạt
Hệ khung đỡ	(1) Bảng ghi khả năng chịu tải của tấm sàn được đặt ở nơi dễ thấy	Đạt/ Không Đạt	
	(2) Các phụ kiện kim loại cố định vào tường phải được lắp đặt	Đạt/ Không Đạt	
	(3) Có các đế kim loại đỡ hệ khung như các chân đế?	Đạt/ Không Đạt	
	(4) Có các ống giằng theo phương ngang gần hệ chân đế?	Đạt/ Không Đạt	
	(5) Các chân đế kim loại được đặt đúng vị trí?	Đạt/ Không Đạt	
	(6) Chiều cao của bước khung thép đầu tiên nhỏ hơn 2m?	Đạt/ Không Đạt	
	(7) Tổng chiều rộng của tấm ván dùng làm sàn công tác lớn hơn 30cm	Đạt/ Không Đạt	
	Khe hở giữa các tấm ván này nhỏ hơn 1cm?	Đạt/ Không Đạt	
	(8) Sử dụng các thanh giằng chéo để tăng cường ổn định cho hệ khung?	Đạt/ Không Đạt	
(9) Có lắp đặt lan can cao từ 0,9m~1,15m?	Đạt/ Không Đạt		
Dàn giáo	(1) Bảng hiệu ghi khả năng chịu tải của tấm sàn đặt ở vị trí dễ nhận biết?	Đạt/ Không Đạt	
	(2) Các phụ kiện kim loại cố định vào tường có được lắp đặt?	Đạt/ Không Đạt	
	(3) Có các chân nâng ống? Các chân nâng được đặt trên các đệm kê?	Đạt/ Không Đạt	
	(4) Các tấm đệm kim loại được đặt đúng vị trí? (ít hơn 1.5m, ít hơn 1.85m)	Đạt/ Không Đạt	
	(5) Tổng chiều rộng của tấm ván đỡ nhỏ hơn 30cm?	Đạt/ Không Đạt	
	Khe hở giữa các tấm ván đỡ nhỏ hơn 1cm?	Đạt/ Không Đạt	
	(6) Thanh chống được lắp đặt cho tất cả các bên?	Đạt/ Không Đạt	
(7) Có lắp đặt tay vịn?	Đạt/ Không Đạt		

P50

BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Các vật dụng phòng chống rơi		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu			Tên	
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
	(1) Khoảng cách các tấm bảo vệ được gắn lên nhỏ hơn 45cm?	Đạt/ Không Đạt		
	(2) Khoảng cách các tấm bảo vệ có thanh được gắn lên nhỏ hơn 45cm?	Đạt/ Không Đạt		
	(3) Các khu vực có nguy cơ rơi rác phải có lưới bảo vệ.	Đạt/ Không Đạt		
	(4) Vật liệu nên được che chắn, neo, buộc cẩn thận bằng dây chắc chắn để phòng gió thổi	Đạt/ Không Đạt		
	(5) Công nhân phải đội mũ bảo hộ	Đạt/ Không Đạt		
	(6) Bảng thông báo “Cấm vào”	Đạt/ Không Đạt		

BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Lắp dựng/tháo dỡ kết cấu hỗ trợ		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu			Tên	
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
Leo lên/leo xuống	(1) Chuẩn bị bản vẽ lắp đặt trước khi bắt đầu thi công công trình phụ trợ?	Đạt/ Không Đạt		
	(2) Bổ nhiệm một người giám sát trưởng cho các công trình phụ trợ?	Đạt/ Không Đạt		
	(3) Ngăn cấm những người không được phép xâm nhập vào khu vực làm việc ?	Đạt/ Không Đạt		
	(4) Công trình phải dừng lại khi thời tiết xấu.	Đạt/ Không Đạt		
Dàn giáo	(5) Sử dụng chốt hãm để cố định chiều dài của các thanh chống.	Đạt/ Không Đạt		
	(6) Lắp đặt thanh giằng ngang gắn chân hệ thanh chống để chống trượt ?	Đạt/ Không Đạt		
	(7) Thanh ngang bổ sung phải được lắp vào cứ 2m/thanh mỗi khi chiều cao của hệ thanh chống cao hơn 3,5 m.	Đạt/ Không Đạt		
	(8) Sàn công tác phải được đặt ở phía trên dàn giáo.	Đạt/ Không Đạt		
	(9) Lắp đặt thanh giằng chéo	Đạt/ Không Đạt		
	(10) Cầu thang được lắp đặt ở vị trí cao hơn 1,5m	Đạt/ Không Đạt		
	(11) Các thanh giằng được đặt đúng chỗ.	Đạt/ Không Đạt		

P60

BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Máy san lấp, vận chuyển, chất tải		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu			Tên	
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
	(1) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài vị trí điều khiển	Đạt/ Không Đạt		
	(2) Các phương tiện phải được trang bị đèn chiếu sáng ở phía đầu xe.	Đạt/ Không Đạt		
	(3) Khi người điều khiển rời khỏi phương tiện, phải hạ gầu nằm xuống, phanh và rút chìa khóa.	Đạt/ Không Đạt		
	(4) Kiểm tra thiệt hại của khung bao che cabin điều khiển trước khi bắt đầu hoạt động.	Đạt/ Không Đạt		
	(5) Người quan sát phải được bố trí nơi không có nguy cơ lặn, rơi.	Đạt/ Không Đạt		
	(6) Khu vực làm việc phải được đánh dấu rõ ràng để phòng tránh những người không phận sự vào.	Đạt/ Không Đạt		

BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Trạm biến áp		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu			Tên	
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
(1) Tên người phụ trách phải được ghi rõ trên bảng thông báo.		Đạt/ Không Đạt		
(2) Lắp đặt hàng rào xung quanh để ngăn xâm phạm và gắn biển "KHÔNG PHẠM SỰ CẤM VÀO".		Đạt/ Không Đạt		
(3) Các thiết bị của trạm biến áp phải được kiểm tra thường xuyên, ít nhất mỗi tháng một lần		Đạt/ Không Đạt		
(4) Trạm biến áp ngoài trời phải là loại chống nước.		Đạt/ Không Đạt		
(5) Trang bị cường độ ánh sáng phù hợp cho việc vận hành và kiểm tra.		Đạt/ Không Đạt		
(6) Việc kiểm tra định kỳ theo quy định trong văn bản pháp quy (ví dụ hàng tuần và hàng năm) phải được thực hiện.		Đạt/ Không Đạt		

BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Vận chuyển		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu		Tên		
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
(1) Giới hạn tốc độ thích hợp phải được xác định dựa trên hình dạng của mặt đất và điều kiện mặt bằng		Đạt/ Không Đạt		
(2) Lộ trình di chuyển phải được dự kiến phòng ngừa các sự cố lún mặt đường và sạt lở lề đường		Đạt/ Không Đạt		
(3) Khi tiếp cận với các máy móc và vật tư, cấm vào những khu vực mà các phương tiện vận chuyển đang hoạt động có nguy cơ gặp nguy hiểm.		Đạt/ Không Đạt		
(4) Xác định các dấu hiệu giữa người điều khiển phương tiện và người ra hiệu bằng cờ		Đạt/ Không Đạt		
(5) Các vật thể phải được xếp đặt đồng đều và cân bằng trên xe tải. Phải có dây neo và các tấm chắn để ngăn chặn sụp đổ.		Đạt/ Không Đạt		
(6) Các phương tiện phải thực hiện việc bốc dỡ trên nền đất bằng phẳng. Ván trượt hoặc cầu trượt để bốc dỡ phải đảm bảo đủ dài, rộng và chắc chắn. Ván trượt hoặc cầu trượt phải được đặt với góc phù hợp.		Đạt/ Không Đạt		
(7) Công nhân không được điều khiển phương tiện khi đứng ngoài vị trí điều khiển		Đạt/ Không Đạt		

BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Biển cấm vào		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu		Tên		
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
(1) Tiến hành công bố về công việc cho các cư dân lân cận.		Đạt/ Không Đạt		
(2) Lập hàng rào quanh công trường để bảo vệ khỏi các nguy cơ tai nạn cho bên thứ ba		Đạt/ Không Đạt		
(3) Lối vào công trường phải được khóa cẩn thận		Đạt/ Không Đạt		
(4) Kết cấu của lối vào và các thiết bị để ngăn chặn người đi vào công trường phải được kiểm tra để xem có phù hợp hay không		Đạt/ Không Đạt		
(5) Hàng rào phải đủ chắc chắn để không bị phá hoại bởi gió		Đạt/ Không Đạt		
(6) Bảng "Cấm vào" phải được đặt nơi phù hợp.		Đạt/ Không Đạt		

BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Thiết bị chữa cháy		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu			Tên	
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
(1) Bảng hiệu "Cấm lửa" phải được lắp đặt.		Đạt/ Không Đạt		
(2) Lắp đặt đầy đủ các thiết bị chữa cháy.		Đạt/ Không Đạt		
(3) Thiết bị chữa cháy phải được bố trí tại công trường theo quy mô công trình, nơi sử dụng và đối tượng cần chữa cháy		Đạt/ Không Đạt		



BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Đá rơi, sập đất		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu			Tên	
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
(1) Thép chống, bu lông liên kết neo đá và/hoặc phun bê tông (đôi khi sử dụng tất cả các giải pháp trên) phải được áp dụng trong hầm/cửa hầm có nền đất yếu để phòng tránh đá/đất tự nhiên rơi hoặc sạt.		Đạt/ Không Đạt		
(2) Lưới bảo vệ tránh đá rơi phải được lắp đặt tại lối vào hầm.		Đạt/ Không Đạt		
(3) Chỉ những công nhân được chỉ định mới được thực hiện lắp đặt thép chống, bu lông liên kết đá và phun bê tông trong hầm.		Đạt/ Không Đạt		
(4) Hệ thống thông gió phải được bố trí trong hầm để thông thoáng khí thải và giữ tầm nhìn tốt.		Đạt/ Không Đạt		
(5) Ánh sáng trong hầm phải trên 70 lux trên mặt bằng công tác và 20 lux trên lối đi.		Đạt/ Không Đạt		
(6) Lối đi dùng cho các loại máy trong hầm phải được duy trì và bảo quản tốt.		Đạt/ Không Đạt		
(7) Bố trí người quan sát hoạt động của từng loại máy dùng trong hầm. (Thường thì một công nhân làm việc trong hầm có thể quan sát hoạt động các máy dùng trong hầm)		Đạt/ Không Đạt		
(8) Công nhân làm việc trong hầm phải đội mũ bảo hộ.		Đạt/ Không Đạt		

BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Bơm hút bùn		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu			Tên	
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
(1) Nội dung công việc phải được thông báo cho mọi người có liên quan đến dự án đang thi công.		Đạt/ Không Đạt		
(2) Chỉ những người có đủ điều kiện trong công việc nạo vét mới được chỉ định.		Đạt/ Không Đạt		
(3) Phải chỉ định người báo hiệu và các dấu hiệu thông thường phải được phổ biến đến từng công nhân.		Đạt/ Không Đạt		
(4) Công nhân phải mặc trang phục phù hợp, các thiết bị an toàn và phao cứu sinh khi làm các công việc nạo vét.		Đạt/ Không Đạt		
(5) Lối đi an toàn phải được bố trí		Đạt/ Không Đạt		
(6) Tời và dây neo phải được kiểm tra thường xuyên.		Đạt/ Không Đạt		
(7) Người điều khiển và công nhân không được đứng trong phạm vi góc trong của dây neo.		Đạt/ Không Đạt		
(8) Yêu cầu ít nhất hai công nhân cùng nhau làm các hoạt động trên boong.		Đạt/ Không Đạt		
(9) Kiểm tra điều kiện neo.		Đạt/ Không Đạt		
(10) Cần có các phương pháp ứng phó với các điều kiện thời tiết và các hiện tượng ngoài khơi.		Đạt/ Không Đạt		
(11) Điều kiện làm việc của phanh, thiết bị dừng của tời phải được kiểm tra trước khi hoạt động.		Đạt/ Không Đạt		

BẢNG KIỂM TRA AN TOÀN		Thiếu oxy		
Tên công trình		Ngày kiểm tra	Ngày, tháng, năm	
Thời gian thi công	Từ ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày.....tháng.....năm.....	Người kiểm tra	Đơn vị	
Nhà thầu			Tên	
Hạng mục kiểm tra		Kết quả kiểm tra	Biện pháp xử lý	Sau xử lý Đạt/ Không đạt
	(1) Chỉ định người phụ trách.	Đạt/ Không Đạt		
	(2) Hàm lượng oxy tại những nơi làm việc trên phải được đo trước khi bắt đầu công việc.	Đạt/ Không Đạt		
	(3) Phải dùng dây an toàn khi làm việc ở những nơi cao.	Đạt/ Không Đạt		
	(4) Khu vực làm việc cần được thông thoáng.	Đạt/ Không Đạt		
	(5) Số lượng trang thiết bị dưỡng khí cá nhân trên công trường phải nhiều hơn số lượng công nhân. Công nhân phải sử dụng trang thiết bị này khi có hiện tượng thiếu oxy.	Đạt/ Không Đạt		
	(6) Mặt nạ oxy phải được kiểm tra hằng ngày trước khi bắt đầu công việc.	Đạt/ Không Đạt		
	(7) Tại những nơi có nguy cơ thiếu oxy, số lượng người phải được đếm trước và sau khi làm việc.	Đạt/ Không Đạt		
	(8) Người không liên quan đến công việc không được phép vào công trường.	Đạt/ Không Đạt		
	(9) Tất cả công nhân phải dừng công việc ngay và sơ tán khỏi công trường khi có khả năng xảy ra thiếu hụt oxy.	Đạt/ Không Đạt		
	(10) Công trường thiếu oxy phải chuẩn bị các thiết bị khẩn cấp (mặt nạ oxy, thang, dây thừng, v.v...)	Đạt/ Không Đạt		

**Phụ lục II****CÁC CÔNG VIỆC CÓ YÊU CẦU CHỨNG CHỈ  
VỀ AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG**

(Tham khảo Phụ lục I, Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	STT (Theo Thông Tư)	MÔ TẢ CÔNG VIỆC
Môi trường làm việc	1	Các công việc tiến hành trong môi trường có yếu tố độc hại như hóa chất độc, phóng xạ, vi sinh vật gây bệnh...;
	5	Các công việc tiến hành trong môi trường có tiếng ồn cao, độ ẩm cao;
	7	Các công việc trên cao, nơi cheo leo nguy hiểm, trên sông, trên biển, lặn sâu dưới nước;
	14	Làm việc trong khu vực có nhiệt độ cao dễ gây tai nạn như: làm việc trên đỉnh lò cốc; sửa chữa lò cốc; luyện cán thép, luyện quặng, luyện cốc; nấu đúc kim loại nóng chảy; lò quay nung clanke xi măng, lò nung vật liệu chịu lửa;
Điện	2	Các công việc thường xuyên tiếp xúc với nguồn điện và các thiết bị điện dễ gây tai nạn;
Nổ và cháy	3	Sản xuất, sử dụng, bảo quản, vận chuyển các loại thuốc nổ và phương tiện nổ (kíp, dây nổ, dây cháy chậm...);
	4	Các công việc có khả năng phát sinh cháy, nổ
Khai thác	6	Khoan, đào hầm lò, hố sâu, khai khoáng, khai thác mỏ;
	11	Khai thác lâm sản, thủy sản; thăm dò, khai thác dầu khí;
Nồi hơi	8	Vận hành, sửa chữa nồi hơi, hệ thống điều chế và nạp khí, bình chịu lực, hệ thống lạnh, đường ống dẫn hơi nước, đường ống dẫn khí đốt; chuyên chở khí nén, khí hóa lỏng, khí hòa tan;
Thiết bị nâng	9	Vận hành, sửa chữa các loại thiết bị nâng, các loại máy xúc, xe nâng hàng, thiết bị nâng không dùng cáp hoặc xích, thang máy, thang cuốn;
Máy xây dựng	10	Vận hành, sửa chữa các loại máy cưa, cắt, đột, dập, nghiền, trộn... dễ gây các tai nạn như cuốn tóc, cuốn tay, chân, kẹp, va đập...;
Hầm và ngầm	12	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị trong hang hầm, hầm tàu;
	13	Sơn, hàn trong thùng kín, hang hầm, đường hầm, hầm tàu;
Công trình giải trí nguy hiểm	15	Vận hành, bảo dưỡng, kiểm tra các thiết bị giải trí như đu quay, cáp treo, các thiết bị tạo cảm giác mạnh của các công trình vui chơi, giải trí.

**Phụ lục III****MẪU: THẺ AN TOÀN LAO ĐỘNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Kích thước thẻ: 60mm x 90mm

Mặt trước	Mặt sau
<p>(1).....</p> <p>(2).....</p> <p><b>THẺ AN TOÀN LAO ĐỘNG</b></p> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 10px auto; text-align: center;"> <p>Ảnh 3 x 4, đóng dấu giáp lai</p> </div> <p>Số: ...../(3)...../TATLĐ</p>	<p><b>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b></p> <p><b>THẺ AN TOÀN LAO ĐỘNG</b></p> <p>Họ và tên.....</p> <p>Sinh ngày: ...../...../.....</p> <p>Công việc: .....</p> <p>Đã hoàn thành khoá huấn luyện: .....</p> <p>.....</p> <p>Từ ngày ...../...../20.... đến ngày ...../...../20.... ....., ngày ...../...../.....</p> <p>(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)</p> <p>Thẻ có giá trị đến ngày ...../...../.....</p>

- (1) Tên cơ quan chủ quản cơ sở cấp thẻ (chữ in hoa, cỡ 10).
- (2) Tên cơ sở cấp thẻ (chữ in hoa đậm, cỡ 10).
- (3) Năm cấp thẻ an toàn lao động.